



Tiếng Chuông Dưới Đáy Biển

Nguyễn Trường Sơn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Tập I](#)

[Tập II](#)

[Tập III](#)

Nguyễn Trường Sơn
Tiếng Chuông Dưới Đáy Biển
Tập I

Việt kiễng chân, ngồi ghếch lên mặt chiếc tủ thấp đựng các bài lai cáo, kê sát thành cửa sổ, đưa mắt nhìn một lượt cử tọa đứng ngồi đông đảo trong phòng tòa soạn Tuổi Hoa. Khôi đứng bên Việt, đối diện với Bạch Liên ngồi trên chiếc ghế bành đặt trước bàn anh Thư ký Tòa soạn. Ngọc Nga, Tuấn, Dũng, cũng đều có mặt ở trong phòng.

Tất cả đều mỉm cười, im lặng sau cái nhìn của Việt. Khi ánh mắt của Việt vừa ngưng lại ở Bạch Liên, cô ta liền chun mũi, nheo một bên mắt lại. Bộ điệu tinh nghịch của Bạch Liên được Việt hiểu ngầm như vừa khuyến khích, vừa thúc dục, lại như có vẻ trêu chọc mình khiến anh cũng mỉm cười đáp lại. Và hăng giọng, Việt bắt đầu kể:

Việt có một ông chú từng là sĩ quan hải quân đóng tới chức thiếu tá. Người ta gọi ông là thiếu tá Triều Dương - tên chiếc chiến hạm mà xưa kia ông là hạm trưởng. Nhưng nay thì ông “chú thiếu tá” của Việt không còn chỉ huy dưới tàu nữa. Ông trở về đời sống thường dân và cư ngụ tại Đà Nẵng.

Chú Triều Dương là một người rất dễ mến, nhưng cũng rất nghiêm khắc. Chú không cho phép ai cưỡng lời chú, và cũng rất ghét ai tọc mạch đến việc chú làm. Khôi, Việt, chỉ được biết đại khái chú Triều Dương tuy không còn mang sắc phục Thủy Quân, nhưng chú vẫn dành nhiều thì giờ đến làm việc ở căn cứ X, một căn cứ quan trọng của hải quân, và hình như công việc của chú rất cần thiết cho tương lai của quốc gia, nên chú đem hết khả năng ra phụng sự.

Có lần trong lúc vui chuyện Việt đã đại dột hỏi :

- Chú, sao chú hay đến căn cứ X thế? Chú làm gì ở đấy?

Đôi mắt chú liền quắc lên nhìn Việt, khiến Khôi cũng xanh mặt, vội véo vào đùi Việt, như ngầm bảo bạn đừng hỏi thêm gì nữa. Quả nhiên chú Triều Dương nghiêm giọng nói :

- Chú có việc của chú... Nhưng chú không muốn nghe cháu hỏi những câu

ngu xuân đó trong bữa cơm. Các cháu đã biết luật lệ của chú rồi!...

Luật lệ của chú Triều Dương rất hà khắc. Có lẽ đó là do thói quen của một vị sĩ quan chỉ huy trong ngành Hải quân. Chú quen ra lệnh rồi, và lệnh của chú buộc mọi người phải tuân theo. Ngay đối với Khôi, Việt là hai đứa cháu được gọi ra nghỉ hè, “để thưởng các cháu vừa đỗ tú tài phần I” như lời chú nói, và được chú cưng nhứt, cũng vẫn phải theo đúng luật lệ của chú.

Trong luật lệ của chú có cả việc phải đi dự Thánh lễ sáng ngày Chúa nhật tại một ngôi thánh đường gần nhất. Trong gia đình của Việt chỉ có mình chú theo đạo Công giáo. Ba má Việt không theo đạo nào, chỉ thờ kính tổ tiên. Nên việc phải theo chú đi dự lễ mỗi sáng chúa nhật cũng là một luật lệ phải thi hành suốt trong thời gian Khôi Việt ở chơi với chú.

Được một tuần lễ thì Khôi Việt quen với luật lệ của chú Triều Dương. Ngược lại, chú cũng cho hai anh em được phép theo chú đi nhiều nơi quanh vùng mà chú gọi trống là “đi dạo”. Những cuộc “đi dạo” đó thường xảy ra rất đột ngột. Có khi chú rẽ xe về nhà, bảo Khôi Việt leo lên cùng đi, hoặc có khi từ ở căn cứ X chú điện thoại về bảo hai anh em sửa soạn sẵn rồi chú lái xe về đón. Chú không cho biết trước đi đâu bao giờ, và lâu hay chóng. Hai anh em đã quen tính chú, chỉ biết tuân lệnh, lo sắp hành trang, lều vải, và khi còi xe chú vừa gọi là chỉ việc xếp lên phía sau xe, bên cạnh những máy móc linh kính của chú. Không đứa nào dám đại miệng hỏi xem những máy móc chú dùng vào việc gì, mà lần đi chơi nào chú cũng mang theo. Cứ mỗi lần đến một nơi chú định đến, chú chỉ bảo :

- Thôi, bây giờ các cháu có thể đi chơi quanh quần ở gần đây. Khi nào về chú sẽ gọi.

Những cuộc “đi dạo” ấy có chuyến ngắn ngủi độ nửa ngày, nhưng cũng có khi kéo dài tới cả tuần. Trường hợp ấy, Khôi Việt được chú phát cho ít tiền để chi tiêu và được tự do tổ chức lấy cuộc cắm trại. Nhờ thế, mà Khôi Việt được đi gần khắp miền duyên hải Trung phần, từ Quảng Nam, Quảng Ngãi, tới Qui Nhơn. Hai anh em đã có dịp xem nhiều thắng cảnh, nhiều di tích còn sót lại của thời xưa.

Nhưng đặc biệt nhất là ở Hội an, và cũng chính nơi đây, Khôi Việt đã khởi đầu một cuộc mạo hiểm kỳ lạ.

Lần “đi dạo” ở Hội An này với chú Triều Dương kéo dài cả tuần lễ; ở đây, chú lái xe đi suốt ngày, mang theo những máy móc bí mật của chú. Cứ buổi sáng, chú chở Khôi Việt ra ngoài bờ biển, để hai anh em đi chơi tự do, còn chú phóng xe mất dạng cho tới bữa cơm chiều, chú cháu mới gặp nhau ở khách sạn trong thị xã.

Khôi, Việt không ở khách sạn với chú. Hai anh em dựng lều ở ngoài trời, chỉ về khách sạn chú Triều Dương trọ để dùng cơm. Được tự do cả ngày, Khôi Việt tha hồ rộng rãi. Hai anh em hết thăm thú các ghềnh đá ngoài bờ biển, lại men theo các đường mòn dẫn đến những di tích cổ xưa đổ nát, hoặc những hầm mỏ bỏ phế lâu đời.

Hội An là một thành phố xưa cũ nhất của Trung Việt, đã thành lập gần 400 năm nay. Trước kia Hội An là nơi buôn bán rất phồn thịnh nhờ hợp lưu của ba nguồn sông phát nguyên từ các động Mọi xuyên ngang nhiều vùng trù mật, phong phú, nên việc chuyên chở các lâm sản, nông sản, bằng đường thủy rất thuận tiện.

Chính Hội An là nơi các thương nhân Âu Châu người Bồ đào Nha, người Hà Lan, người Anh hồi đầu thế kỷ XVII đã đến tiếp xúc với nhân dân xứ đường trong của chúa Nguyễn trước nhất, còn người Tàu, người Nhật đã có mặt ở đây từ lâu rồi.

Bạch Liên vùng hỏi :

- Phải Hội An bây giờ là... FaiFo ngày xưa không?

Việt gật đầu :

- Phải. Tên FaiFo là do mấy xứ thực dân người Pháp gọi. Hội An từ trước vốn là nơi phố xá đông đúc, người bản tỉnh gọi là phố, và có lẽ vì sát ngay cửa biển nên còn có tên là Hải Phố. Khi người Pháp mới đến, hỏi tên chốn này, được trả lời là Hải phố bèn phiên âm ra là “FaiFo” [1]

Tuấn gật gù :

- Hình như FaiFo còn có tên là Phố Hiến nữa nên người thời ấy có ví: “Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Nghe nói ở đây có một cái cầu xưa lắm thì phải?

- Cầu đó do người Nhật làm ra, nằm ở đầu đường vào thành phố trên có lợp ngói nên gọi là cầu Ngói, hay cầu Chùa. Năm Kỷ Hợi (1719) chúa Hiến Tôn

Nguyễn Phúc Chu tuần du phố hội thấy nơi đây ghe thuyền nhóm họp, người ngoại quốc đến buôn bán đông mới đặt tên cầu là “Lai viễn kiều”.

Bạch Liên cười :

- Chà, Việt bữa nay trở tài sử học, nói nghe như một đại sử gia vậy!

Bị Bạch Liên đùa, Việt đỏ tai ngồi im. Khôi tỏ vẻ sốt ruột, bật hai ngón tay búng kêu một tiếng gọn. Cái búng tay phản đối của Khôi liền bị Bạch Liên “hóa giải” bằng một cái nheo mũi.

Việt liền cười, tiếp :

- Cũng tại Hội An là một thành phố lâu đời, mà bọn này lại được xem nhiều di tích cổ xưa, nên nhiều chỗ chẳng hiểu ất giáp gì. Muốn hỏi chú Triều Dương thì cóc thẳng nào dám mở miệng. Bị chú chê ngay từ đầu là: “Tụi bây chẳng thẳng nào đáng làm dân Việt cả. Dốt quá!” Sau này cuộc “đi dạo” ở Hội An kết thúc rồi, Việt mới tìm tài liệu đọc thêm đây chú. Phần chú Triều Dương, chú rất thạo địa danh, địa lý những nơi chú đến. Tuy nhiên chú có vẻ như để ý đến miền có nhiều mỏ hơn. Có lần vui chuyện, chú đã tiết lộ rằng từ Quảng Nam trở vô Tam Kỳ là nơi có nhiều mỏ nhất ở Trung Việt, và thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị đã khai thác được cả mỏ đồng, mỏ vàng...

Chú cũng căn dặn Khôi Việt khi thăm chơi Hội An phải hết sức thận trọng, vì ở đây ngoài bờ biển có nhiều vách núi hiểm trở, ghềnh đá cheo leo, còn bên trong nội địa không thiếu gì hầm hố, vực sâu.

Bởi vậy nhiều lúc đi thăm thú các nơi, Khôi Việt thường được nghe nói đến những tai nạn bất ngờ, những vụ mất tích dị thường, mà người kể, không chắc gì đã mục kích, nhưng chỉ nghe truyền tai nhau rồi thêu dệt thêm lên. Chú Triều Dương hầu như không bỏ sót một chi tiết nào khi nghe những câu chuyện ấy song lại tỏ vẻ không mấy quan tâm. Chú chỉ nhân việc đó nhắc chừng Khôi Việt phải cẩn trọng khi du ngoạn.

Một sáng chúa nhật - ngày thứ ba của Khôi Việt ở Hội An - sau khi dự lễ ở thánh đường ra, chú Triều Dương cho xe chạy vòng ra mé bờ biển ngắm cảnh.

Trời hôm ấy thật trong. Nền trời xanh lơ không một gợn mây. Mặt biển mênh mông gợn sóng. Xa xa một vài hòn đảo nổi bật giữa làn sóng biếc

của đại dương, nom như muốn trôi gần vào đất liền.

Khôi mở tấm bản đồ chăm chú dò tìm. Chú Triều Dương hỏi :

- Chắc cháu tìm cái cù lao ngoài kia là gì phải không?

- Vâng.

- Cháu tìm thấy chưa? Nó là cù lao Chàm.

- Dạ. Cháu thấy đây rồi.

- Trên bản đồ ghi tên cù lao Chàm vì ở đó có mọc rất nhiều cây chàm. Nhưng người dân địa phương còn gọi là cù lao Khi.

Việt cười :

- Chắc ở đây nhiều khi lắm chú nhỉ?

- Ừ. Có rất nhiều, và đủ các giống.

Khôi hỏi :

- Ngoài đó có người ta ở không chú?

- Có, song rất ít, vì bị bọn khi phá phách không làm ăn gì được.

- Hôm nào chú cho tụi cháu ra ngoài đó cắm trại một buổi chú nhé.

Vùng trán của chú Triều Dương hơi cau lại. Nhưng rồi chú vui vẻ hỏi:

- Tụi bay ra đó làm chi vậy. Định nhận họ với tụi khi chẳng. Chú thấy tụi bay cũng có nhiều đặc tính giống khi lắm đấy!

Thấy chú đang vui, Việt không bỏ lỡ cơ hội :

- Dạ, tụi cháu muốn xem giang sơn của bọn khi ra sao, và làm một cuộc thám hiểm quanh đảo. Chắc có nhiều sự... ly kỳ lắm!

Chú Triều Dương cười :

- Hai đứa bay lúc nào cũng chỉ mơ tưởng những chuyện ly kỳ. Ở đây thiếu gì chuyện ấy. Mấy bữa nay bay có nghe biết chuyện gì đã xảy ra không?

Khôi Việt đưa mắt nhìn nhau. Chú tiếp :

- Hai thằng không nghe gì hết à? Thế mới biết tai mắt tụi bay còn kém lắm. Hình như người ta có bàn tán về vụ một thầy giáo bỗng dưng mất tích mấy ngày nay... Coi nào, hình như tên thầy giáo ấy là...

- Thầy Phong!

Khôi thốt câu ấy có vẻ đặc ý. Bị chú Triều Dương chê, Khôi hơi ức. Thực ra, câu truyện thầy giáo Phong đột ngột biến mất ở Hội An, Khôi, Việt có biết, nhưng không để ý. Nghe chú Triều Dương nhắc đến, Khôi mới trực

nhớ ra tên thầy giáo là Phong.

Chú Triều Dương gật đầu :

- Ủ phải... Thầy Phong! Có lẽ thầy giáo này nặng máu giang-hồ vật, hoặc mãi làm thi sĩ, nên đã lơ đễnh xảy chân rơi vào một hang hốc nào đó. Hoặc giả thầy ta rớt xuống bể rồi cũng nên. Lại còn chuyện này nữa, tụi bay đã nghe ai nói về tiếng chuông kêu dưới đáy biển chưa?

Khôi gật đầu :

- Thưa chú, truyện đó hoang đường quá. Cháu nhớ hồi nhỏ, có đọc một truyện cổ tích tương tự như thế.

- Phải, những truyện cổ tích thường mang nhiều tính chất hoang đường. Nhưng Hội An là một thành phố đã có trước đây hàng bao thế kỷ. Ai biết được vị trí của thị xã này xưa kia nằm ở chỗ nào? Có người cho rằng hồi các thương-nhân ngoại-quốc mới đến đây, thì mỏm đất chúng ta hiện đang đứng, còn nối liền với hòn đảo ngoài kia. Các cửa hiệu buôn được dựng lên ở sát mé biển, thuận tiện cho các tàu buôn cập bến. Theo chân các khách thương ngoại quốc, các nhà truyền giáo cũng tới đây giảng đạo. Lẽ dĩ nhiên các vị này không bỏ lỡ cơ hội cố gắng xây cất được một ngôi thánh đường nhỏ. Phía dân ta, cũng có khai thác một hầm mỏ theo lối thủ công, nên phố xá mới tân lập mà đã phồn thịnh sầm uất.

Bỗng một biển cổ ghê gớm xảy ra. Chẳng biết có phải vì bão biển đã dâng sóng cuốn trôi eo đất ấy lẫn nhà cửa bên trên, hay một cuộc động đất đã làm sụp đổ cả thị xã này xuống lòng đáy biển. Những thế kỷ sau, phố Hội lại được xây dựng lại. Đạo Thiên Chúa bị Triều đình ta cấm cách. Các thương

nhân Âu châu gặp nhiều khó khăn, nên ít có người tới đây lập nghiệp, trừ người Tàu và người Nhật. Những người này bén rễ ở đây. Người Tàu cất chùa, lập hội; người Nhật xây cả cầu. Họ lấy vợ người bản xứ nên dân phố Hội sau này đa số là người minh hương... Ủa, chú nói dài dòng từ nãy đến giờ, quên mất câu truyện chuông kêu dưới đáy biển! Các vị già lão, cả quyết rằng những buổi đẹp trời, gió yên, biển lặng, thường nghe tiếng chuông - tiếng chuông của ngôi Thánh đường xưa - âm vang dưới sóng, ở khoảng cách giữa đất liền với hòn đảo ngoài kia.

Vừa nói, chú Triều Dương vừa chỉ tay ra làn nước mênh mông xanh biếc, nơi mà khi xưa có lẽ là một giải đất liền với những phố xá sầm uất...

Khôi và Việt ngẩn người đứng nghe giọng nói trầm ấm của chú Triều Dương. Những lời chú vừa thuật lại, còn hay hơn cả truyện cổ tích. Cả hai đều im lặng, lòng mênh mang niềm hoài cảm, và đều ước muốn được nghe tiếng chuông huyền thoại đó.

Việt nhắc lại :

- Vậy chú cho phép tụi cháu ra cắm trại ngoài đảo Chàm một buổi nhé.

Chú Triều Dương gật đầu :

- Được. Ngay hôm nay, chú cần trở về căn cứ X, và ở lại đó chừng một vài ngày. Các cháu có thể ra chơi ngoài đảo trong khi chú bận kiểm soát lại máy móc của chú. Nhưng chú cho hai đứa biết trước, là ngoài đảo Chàm không có gì hấp dẫn lắm đâu, dân đảo thưa thớt, lại không mấy hiếu khách đâu nhé.

Khôi, Việt mừng khắp khởi đến nỗi bữa điểm tâm sáng hôm ấy, chẳng ai buồn ăn.

Một giờ sau, hai anh em bước chân xuống thuyền. Khi thuyền vừa rời bến, chú Triều Dương còn mỉm cười bảo Khôi Việt :

- Nhớ lắng nghe tiếng chuông kêu khi ngang qua thị xã bị chìm ngập ngày xưa, nghe!

Tuy chưa quen chèo thuyền nhưng nhờ gió xuôi, biển lặng nên Khôi Việt vượt qua khoảng cách từ đất liền sang đảo Chàm một cách dễ dàng. Chiếc thuyền chú Triều Dương thuê cho Khôi Việt là loại sồng nhỏ, có hai mái chèo. Hai anh em thay đổi nhau, người chèo, người lái. Được nửa đường, Khôi bỗng buông lời mái chèo, bảo Việt :

- Có lẽ tiếng chuông kêu ở quãng này chăng?

Việt nghiêng đầu, nhìn xuống làn nước biếc. Nếu phố Hội cổ xưa chìm ở chỗ này chắc phải sâu lắm. Lắng tai nghe chỉ thấy tiếng sóng vỗ nhẹ mạn sồng, Việt nhìn đồng hồ tay nói :

- Nếu câu chuyện huyền thoại này có thật, thì tiếng chuông đó không kêu

vào giờ này. Đã quá trưa rồi còn gì, chắc phải chờ đến chiều mới có.

Khôi nhìn Việt cười :

- Kể tụi mình cũng ngạc nhiên thật. Nghe chú Triều Dương nói, rồi cứ tưởng bỏ, ngừng suồng lại đây nghe ngóng, bàn tán. Truyện của chú ấy kể, nghe thì rất hữu lý, nhưng biết ông ấy nói thật hay nói đùa! Chú ấy “hắc” bỏ mẹ đi, thành thử thật hay đùa mình cũng chẳng hiểu ra sao nữa. Biết đâu, giờ này bố ấy chẳng đang chiếu ống viễn kính xem hai đứa đang làm cái trò gì, và chắc được một mẻ cười đau bụng trước khi phóng xe trở về Đà Nẵng.

Nói đoạn Khôi mím môi, hăm hờ chèo tiếp. Thuận gió chiếc suồng của Khôi Việt lướt đi khá nhanh. Tuy vậy khi suồng tới bờ đảo Chàm, trời cũng đã xế chiều. Năng úa dãi chếch trên các ghềnh đá và nhuộm sẫm màu đại dương. Khôi Việt rà sát theo bờ đảo, tìm một chỗ đậu thuyền. Bờ đảo toàn vách đá cheo leo, nhiều chỗ dựng đứng như tường thành. Loay hoay khá lâu, hai anh em mới tìm được một vụng nhỏ. Trong vụng có đậu sẵn hai chiếc thuyền.

Khôi, Việt neo suồng lại, khoác hành lý lên vai, đoạn rời suồng bước lên bờ. Đảo Chàm, vào buổi hoàng hôn, đẹp một vẻ hoang dại. Khôi có cảm tưởng như mình là nhà thám hiểm đặt chân lên đất mới, trong lúc Việt ngó nhìn lên đảo, miệng cười tủm tỉm.

Khôi hỏi :

- Cậu cười gì thế?

- Tớ thầm cảm ơn chú Triều Dương đã cho phép tụi mình ra đây chơi. Cảnh ở đây có vẻ thích hợp với tụi mình quá, và tớ có cảm tưởng như...

- Kha-luân-Bố khi tìm ra châu Mỹ!...

- Không, hơn thế nữa... Lưu, Nguyễn nhập Thiên Thai!

Khôi vỗ vai bạn, cười vang :

- Nhưng đảo Chàm chưa chắc đã là một bông đảo vì cậu nên nhớ nó còn có tên là cù lao Khi nữa đấy nhé. Biết đâu lát nữa tiến sâu lên đảo, cậu chẳng được họ hàng nhà Khi nồng nhiệt tiếp đón!

Vừa nói, Khôi vừa nhăn mặt kêu mấy tiếng “khẹc, khẹc”. Việt cười, đẩy mạnh vai bạn, cùng tiến vào con đường mòn khúc khuỷu. Hình như dân đảo ít dùng tới con đường này và hai con thuyền đậu ở bến cũng ít khi được

xử dụng tới. Hai bên đường cỏ sắc mọc đầy. Những bụi gai, lùm dứa dại lẫn ra lối đi cửa xây sát chân Khôi, Việt. Con đường mòn như một thân rắn trườn mình bò lên dốc, uốn nhiều khúc ngoằn ngoèo. Qua mỗi khúc quẹo Khôi Việt lại dừng chân đứng thở và sau mười lần đứng nghỉ, đôi bạn mới leo lên tới mặt đảo. Đứng trên nhìn xuống, bến thuyền và chiếc suồng đã bị che khuất sau ghềnh. Nhìn ra chỉ thấy mây nước chập chùng, và phía đất liền, thị xã Hội An với những mái nhà ẩn khuất, nhuộm ánh tà dương đẹp như một bức tranh thủy mặc.

Hoàng hôn bắt đầu nhuộm tím chân mây. Mưa rơi lất phất, báo hiệu một cơn giông sắp tới. Khôi, Việt bàn tính tìm chỗ trú, cần nhất là để hai túi hành trang khỏi bị ướt. Hai anh em rảo bước thêm. Càng đi sâu vào trong, cảnh trên đảo càng thêm kỳ bí. Năm ba mái nhà nằm trơ trọi bên một sườn đồi, giữa những nương rẫy được rào kín bằng những gióng nứa vát nhọn. Dân đảo có vẻ như tập trung ở đây, quây quần giữa lòng thung lũng, rừng chàm bao chung quanh. Xa xa, rải rác ít ngôi nhà đổ nát hoặc sụp đổ một phần, hoặc chỉ còn trơ nền. Con đường mòn dẫn vào khu xóm đó. Khôi Việt quyết định dừng lều ở gần đây, để có thể xuống xóm xin nước ngọt, hoặc mua chút ít thực phẩm.

Việt bản khoản nói :

- Có lẽ những người dân trên đảo này chỉ có một nguồn tiếp tế ở bên phố Hội. Họ dùng con đường mòn này ra bến và chèo thuyền sang đó mua gạo muối...

Khôi quan sát :

- Nhưng chắc không thường xuyên vì đường xá gì mà gập ghềnh khúc khuỷu, lại gai góc mọc đầy.

- Thì trên đảo toàn là đồi núi hoang vu hiểm trở. Với dân số ít ỏi như kia, ai hơi sức đâu phá bụi đắp đường!

Việt vừa nói, vừa đưa mắt rời theo một nhánh rẽ của con đường mòn chạy vòng theo một mỏm đá. Anh bước vào khúc đường đó, khuất dạng giây lát sau mỏm đá rồi bỗng nhô ra vẫy gọi :

- Có một cửa hang, Khôi ạ!

Khôi vội tiến đến, thắc mắc :

- Lạ thật, hang hốc phải ở dưới ghềnh đá mới đúng. Sao lại có cửa hang nổi ở trên này nhỉ?

- Biết đâu đây chẳng là lối vào của một thạch động, của một thế giới kỳ tú khác.

Khôi lắc đầu :

- Cảnh ở đây “thủy tú sơn kỳ” nên cậu cứ tưởng đâu như hai đứa mình là Lưu, Nguyễn thừa xửa, đang trên lối vào bỗng lai tiên cảnh! Nhưng thôi, bất kể cửa hang này đưa tới đâu, hãy biết tạm thời mình có thể lợi dụng để trú mưa cái đã. Gió mạnh đã bắt đầu nổi, cơn mưa sắp ập đến bây giờ.

Quả nhiên mưa rào rào trút xuống. Gió biển thốc tới như muốn cuốn bay tất cả. Khôi hét :

- Chui vào ẩn đi, kéo ướm hết bây giờ.

Việt chỉ bộ lều vải còn để trên hốc đá :

- Còn phải đem cái lều kia vào chứ?

- Để đó cũng được. Mình chỉ cần tạm trú một lát chờ tạnh cơn mưa thôi mà!

Hai anh em khom người chui vào cửa hang. Bên trong, hang phình ra khá rộng, và có nhiều kẽ hở phía trên, nên gió lùa vi vu và nước mưa chảy từng chỗ lồm bồm. Tuy vậy, Khôi Việt cũng thở ra khoan khoái. Cả hai hạ “ba lô” xuống ngồi nghỉ. Ý nghĩ đầu tiên của Khôi là đốt lên một đồng lửa và ở lại trong hang qua đêm đầu tiên. Nhưng đang lúc mưa gió không thể kiếm đâu được cành khô làm củi. Hơn nữa gió lọt vào hang hun hút khó có thể nhóm nổi ngọn lửa lên được. Khôi lấy bao diêm, quẹt thử mấy que. Ánh diêm chưa kịp xòe lên đã tắt ngúm.

Việt hỏi :

- Cậu làm gì phí diêm vậy? Muốn soi sáng sao không dùng đèn bấm?

- Tớ muốn thử xem có nhóm lửa được không. Nếu cơn giông này kéo dài mãi, tất nhiên chúng mình phải ngủ lại ở đây đêm nay. Có đồng lửa, mình yên tâm hơn. Với lại cũng phải nấu nướng cái gì ăn chứ!

Việt nói :

- Trời chưa tối hẳn mà đã lo gì. Mưa lớn thế này chắc cũng sắp tạnh. Cậu thử nghe gió rít trên tróc hang coi, hình như đang đổi chiều rồi. Trong khi

chờ đợi mình thử bấm đèn lên soi cho rõ cái hang này thế nào?

Khôi đồng ý bằng cách lần mở túi “ba lô”. Anh lôi ra chiếc đèn bấm. Ánh pin lóe lên, quét một vòng. Hang không lớn lắm giống như những khe, hốc thường thấy ở miền duyên hải. Mặt đất mấp mô và trơn trượt rất khó đi. Thấy không có gì khác lạ, Khôi toan tắt đèn thì Việt chợt ngăn lại :

- Coi kìa, Khôi! Đầu kia còn một cửa hang nữa.

Ánh đèn được chiếu theo hướng trở của Việt. Một lỗ hổng đen ngòm, cao hơn mặt đất chừng một sải tay hiện ra. Không ai bảo ai. Khôi, Việt cũng mò mẫm bước lại. Việt vịn vào miệng hang tìm cách trèo lên. Nhưng vừa mới nhô đầu vào lỗ hổng, Việt đã quay lại bảo :

- Lạ lắm Khôi ạ. Cậu biết bên này đi tới đâu không? Thông sâu xuống lòng biển. Tớ nghe rõ cả tiếng sóng gầm thét bên dưới.

Khôi đưa chiếc đèn bấm cho Việt, và trèo lên theo. Việt nhắc chừng bạn :

- Coi chừng lộn xuống vực đấy nhé.

Cả hai bám sát mình trên miệng hang nhìn xuống. Một làn hơi nước lạnh lẽo nồng mặn bốc lên. Dưới sâu, sóng nước ì ầm, nghe ghê rợn. Việt chiếu đèn xuống, chỉ thấy khói sóng mịt mù cuốn lốc dưới vực thẳm.

Ánh đèn của Việt run rẩy, nhịp với hơi thở hồi hộp của Khôi. Để tự trấn áp, Khôi lên tiếng bảo bạn :

- Cầm đèn cho chắc, kéo rơi!

Việt cũng muốn được vững dạ hơn, nên đổi tay cầm đèn. Nhưng lúng túng anh để chiếc đèn tuột mất.

Cả Khôi lẫn Việt đều kêu lên sững sờ, cổ mở to mắt nhìn theo. Ánh đèn nhào lộn chập chờn rồi mất hút.

Việt hỏi :

- Liệu chúng mình có nghe được tiếng nó rơi không?

Khôi nghiêng tai nghe ngóng. Anh bỗng nắm chặt tay Việt :

- Có nghe thấy gì không Việt?

- Xuyt! Im!

Từ dưới lòng vực, trong tiếng sóng ì ầm, Khôi, Việt vừa nghe có tiếng chuông văng vẳng vọng lên.

Khôi Việt tụt xuống khỏi miệng vực. Không ai dám nán lại thêm để nghe tiếng chuông kêu, vì anh nào cũng thấy sồn gai ốc. Hai người im lặng trở về chỗ cũ, ngồi xuống cạnh túi hành trang. Việt thầm nghĩ: Không còn hồ nghi gì nữa, rõ ràng là tiếng chuông kêu! Tiếng chuông nhịp nhàng, âm vang dưới sóng! Anh thì thầm vào tai bạn :

- Đúng là chuyện thần tiên! Tội mình còn một đèn bấm nữa, cậu lấy nốt ra đi. Tớ ngán ngồi trong cái hang âm u này quá.

Cơn giông vẫn chưa dứt. Gió mưa quất loạn ngoài cửa hang. Việt không thể nào quên được tiếng chuông vừa nghe, âm thanh của nó văng vẳng, âm âm từ dưới lòng vực đã ám ảnh vào căn não Việt. Tự nhiên anh đưa mắt nhìn về phía đó, muốn lắng nghe xem tiếng chuông còn kêu nữa hay không. Nhưng ngồi đây Việt chỉ nghe có tiếng gió rít mưa gào.

Khôi lấy cây đèn bấm thứ hai. Ánh điện vừa lóe, Khôi đã chiếu tia sáng về phía cửa vực. Việt hỏi :

- Cậu có tin chắc vừa nghe tiếng chuông kêu không? Tớ thì cả quyết là có. Lạ thật! Tiếng chuông dưới đáy biển!

Khôi lẩm bẩm :

- Chú Triều Dương hẳn hết còn ngạo được mình nữa! Rõ ràng cả hai đứa đều nghe rõ. Chỉ hận là chưa chi đã rơi mất một cái đèn.

Giọng Khôi gần như càu nhàu. Nhưng Việt đã biết tánh của bạn. Đôi bạn từng sát cánh bên nhau trong các cuộc mạo hiểm, từng góp bàn ý kiến, chia sẻ mọi hồi hộp, nhưng chưa bao giờ gặp điều kỳ bí như lần này.

Bên ngoài mưa vẫn rơi tầm tã. Khôi tỏ vẻ bồn chồn. Anh đứng bật lên nói :

- Dù cái chuông có kêu thành tiếng thì nó cũng không làm gì mình được. Chẳng lẽ mình sợ nó cắn cấu hay nuốt trọn mình mà sợ! Tội mình phải tỏ ra là tay “chì” mới được. Đừng có vác bộ mặt thất sắc, thiếu não về trình diện chú Triều Dương. Tốt hơn tội mình nên đến bờ vực lắng nghe một lần nữa coi có khám phá thêm điều gì nữa không?

Việt đứng lên theo, cùng Khôi đến bên miệng vực. Nhưng lần này cả hai đều rất thận trọng sợ một sơ sẩy vụng về là dám xuống chầu Long Vương lẫm. Nhưng càng thận trọng, Khôi Việt càng thấy hồi hộp, tim đập trống ở trong ngực. Tiếng tim vang dội đến đổi như lấn át cả tiếng sóng âm âm. Cổ trấn tĩnh, lắng tai hồi lâu, Khôi Việt lại chợt nghe tiếng chuông gióng lên lần nữa, vẫn nhịp nhàng đều đặn, như tiếng chuông báo hiệu thánh lễ của một ngôi giáo đường. Tiếng chuông nương theo sóng dội, văng lên - lúc to lúc nhỏ - nhưng vẫn giữ nguyên nhịp điệu đều đều.

Khôi lẩm bẫm :

- Đúng là tiếng chuông, không thể nào nhầm được nữa!

Việt hỏi :

- Nhưng tại sao nó lại kêu? Và ai đánh cho nó kêu chứ?

Tiếng chuông gióng lên một hồi rồi ngừng bật. Sự im vắng đột ngột đó càng tăng thêm vẻ dị thường, khiến Khôi Việt đâm hoảng sợ. Hai người lại vội rời bờ vực. Khôi hỏi :

- Máy giờ rồi?

Việt chiếu đèn vào đồng hồ tay :

- Vừa đúng 6 giờ chiều.

- Kể ai đó ở dưới thủy cung cũng đúng giờ đấy nhỉ?

Việt cười, như để phụng họa với câu nói của bạn. Nhưng cả giọng cười của Việt lẫn câu khôi hài của Khôi đều không tự nhiên. Họ cất tiếng chỉ cốt để trấn áp sự hoang mang bối rối đang đè nặng trong lòng. Liên sau đó, Khôi đặt ngay giả thuyết :

Có lẽ cái chuông đó là của một chiếc tàu buôn bị đắm, rồi trôi kẹt dưới đáy vực. Giả thuyết này bị Việt bác ngay vì dù chuông đó có được những đợt sóng ngầm lay động nên phát tiếng kêu, nhưng phải giải thích làm sao khi nó kêu và ngưng dùng 6 giờ chiều?

Khôi cãi :

- Việc chuông đánh đúng giờ không có nghĩa gì cả. Có thể do ngẫu nhiên, và tại mình có ý nghĩ kỳ quặc coi giờ vào lúc ấy.

- Nếu thế mình thử nghe lại một lần nữa coi.

- Cậu đi mà nghe!

Không ai muốn trở lại bờ vực nữa. Khôi Việt lẳng lặng nhặt “balô” đeo lên vai. Khỏi cần tranh luận, cả hai đều đồng ý rời khỏi hang.

Cũng may cơn mưa lúc ấy đã ngớt. Bầu trời trở lại quang đãng. Ánh tà dương trước khi tắt lịm còn cố nhuộm ửng chân mây. Bên phía Hội An hiện hình chiếc cầu vồng, và xóm nhà giữa rừng chàm của dân đảo cũng bớt vẻ hoang liêu... Khôi Việt hy vọng dựng lều gần đấy, đốt lên một đống lửa trại, và có thể sẽ xuống gặp gỡ trò chuyện với những chủ vườn nếu họ tỏ vẻ niềm nở.

Chưa chi Khôi đã căn dặn :

- Mình không nên đả động gì đến chuyện cái chuông cả. Người ở miền này hình như không muốn dăng mình vào những chuyện rắc rối. Cậu có nhớ là sáng nay, người chủ chiếc xuồng cho mình thuê, đang chuyện trò cởi mở, đột nhiên im lặng khi nghe tụi mình nhắc đến tên thầy giáo Long không?

Việt cảm thấy vững tâm hơn khi bước ra khỏi hang. Anh cười nói :

- Biết đâu thầy giáo Long chẳng lò mò ra đây chơi và cũng khám phá ra miệng vực, rồi nhảy đại xuống xem ai đã đánh tiếng chuông kêu?

Khôi nói :

- Nếu thầy ấy lao xuống vực như chiếc đèn bấm đã lao xuống, thì chắc hết còn sống nổi!

Đến chỗ hốc đá để chiếc lều vải, Việt bỗng sừng sốt kêu :

- Ủa chiếc lều đâu rồi? Rõ ràng Việt để nó lại trong hốc đá này mà! Việt nhớ lúc đặt nó xuống có bị cụng đầu vào mỏm đá này!

Khôi cũng ngơ ngác, lăm bậm :

- Quái gở thật!

Cả hai chia nhau đi tìm. Nhưng vô ích, chiếc lều vải cùng với cột, cọc phụ tùng đã biến mất.

Việt nói :

- Hay là tụi khi...

Khôi bực mình, gắt :

- Khi nó lấy lều vải của mình làm gì! Ngày hôm nay thật không hên tí nào! Vừa mất cái đèn, giờ lại biến luôn cả lều nữa.

Tìm kiếm một hồi không thấy, Khôi Việt đành cho rằng trong lúc hai anh

em trú mưa trong hang, có kẻ nào đi qua thấy cái lều đã nấp luôn mất. Việt bàn :

- Mất lều rồi, tội mình lấy gì cắm trại đây?! Không lẽ trở xuống bến, lấy xuồng chèo về Hội An!

Khôi nói :

- Việc ấy không thể được, vì trời sắp tối rồi. Chỉ còn có cách là tội mình lần xuống xóm vườn dưới kia, kiếm chỗ ngủ tạm đêm nay vậy!

Việt gật đầu đồng ý, kéo bạn đi xuống một ngôi nhà gần nhất. Vấn đề tìm chỗ tạm trú qua đêm đã làm cả hai người quên lãng câu chuyện tiếng chuông kêu...

Trước khi cho phép Khôi Việt sang chơi bên đảo Chàm, chú Triều Dương đã cho hai anh em biết qua dân tình trên đảo. Họ là những người ở xa đất liền, ít tiếp xúc với thành thị, lại sống giữa vùng thiên nhiên hiểm trở nên tính khí có phần cứng cỏi và trầm kín.

Khôi Việt cảm thấy e ngại phải tới nhờ họ trong lúc này. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh bắt buộc hai anh em nghĩ không còn cách nào hơn, là tìm đến một trang trại gần nhất. Cả hai định bụng sẽ vào hỏi thăm xem có ai thấy chiếc lều bị thất lạc giữa cơn giông bão. Bằng không, thì xin phép được ngủ nhờ qua đêm.

Tới nơi, cổng trại đóng kín, rào dậu kỹ lưỡng như không bao giờ mở. Khôi Việt phải vòng ra phía sau mới tìm thấy một cửa hậu, gài then bên trong nhưng trên cánh cửa có khoét một lỗ hổng đút vừa lọt bàn tay để người bên trong có thể nhìn ra, hoặc người bên ngoài, - nếu là người nhà - có thể tự mở then cửa. Khôi Việt đập cửa vừa ghé mắt qua lỗ hổng nhìn vào. Trong bếp có ánh lửa, và trên mặt bàn kê ở giữa gian kế cận đã bày sẵn mâm bát. Cả gian trên và gian bếp đều không có bóng người.

Việt lẩm bẩm :

- Sao không ai trả lời nhỉ. Trong bếp có lửa đỏ tắt phải có người chứ?

Khôi nói :

- Chắc họ ở ngoài ruộng, chưa về... Hay họ về rồi, vì mâm cơm đang chờ kia, nhưng có việc gì đó nên họ vừa ra khỏi nhà.

Khôi đẩy mạnh cánh cửa tiếp :

- Cậu xem này, cửa không gài then!

Việt gật đầu :

- Hay họ xuống dưới bến? Có lẽ họ xuống đó lúc tụi mình còn ngồi ở trong hang.

- Họ xuống bến làm gì?

- Xuống neo lại thuyền cho chắc vì sợ cơn giông vừa rồi.

Khôi có vẻ như chấp nhận lý luận của Việt. Anh bước hẳn vào trong sân lớn tiếng gọi :

- Có cô bác nào trong nhà không?

Không ai trả lời. Việt đưa mắt nhìn quanh. Mấy con gà thơ thẩn ngoài vườn đang lục tục rú nhau về ổ. Tuyệt nhiên không một bóng người. Mưa lại lất phất rơi, và bầu trời tối xầm hẳn lại.

Khôi bàn :

- Chắc họ cũng sắp về tới. Trong khi chờ đợi chúng mình hãy vào ẩn đờ trong nhà chứa rơm kia.

Dãy nhà chứa rơm và dụng cụ ở vào phía cuối vườn. Đây chỉ là một thứ nhà cầu trống trải, có mái lá che mưa cho khỏi ướt. Khôi Việt chọn một chỗ ngồi nghỉ và quyết định không nấu nướng gì vội khi chưa gặp chủ nhân của ngôi nhà. Hai anh em mở ba lô lấy bánh mì ra ăn đờ, vừa moi rơm trải xuống đất dùng làm chỗ nghỉ lưng. Cả hai đều đói, mệt, nên không ai buồn nói lời nào.

Mưa nhỏ giọt ở đầu mái lá tí tách rơi xuống hòa lẫn với tiếng gió rì rào ngoài khóm chuối trong vườn nghe dịu dặt như một điệu ru ngủ. Việt ngáp dài, vươn vai nằm xuống, tay quờ quạng vào đống rơm, với ý định bứt lấy một nắm để được ngửi mùi thơm của lúa. Nhưng Việt bỗng ngồi nhồm dậy. Trong nắm rơm vừa bứt, có lẫn một mảnh giấy vo tròn. Mở ra coi, Việt gọi bạn :

- Ê Khôi, tớ vừa tìm được cái này. Tụi mình chắc nắm được đầu mối rồi!

Khôi càu nhàu :

- Đầu mỗi gì? Hiện thời tớ chỉ mong tìm lại được cái lều, hoặc được ông chủ nhà tiếp đón vồn vã. Nhưng cậu nhật được cái gì thế?

- Một cái phong bì cũ, trên có đề :

Thầy NGUYỄN ĐÌNH PHONG

Trường tiểu học HỘI AN

Viết vuốt thẳng chiếc phong bì tiếp :

- Như vậy là thầy Phong có mặt ở đảo. Không biết thầy ấy có nghe thấy tiếng chuông không?

Khôi bồn chồn nhìn quanh :

- Chắc thầy ta đã vô đây nằm ngủ, và nằm cũng chỗ cậu đang nằm.

Viết lật chiếc phong bì xem xét, thấy mặt sau có mấy giòng chữ ghi bằng viết chì, nhưng vì trời tối không đọc được nên anh bảo Khôi :

- Hình như thầy Phong có viết gì đằng sau chiếc phong bì này. Cậu bật đèn bấm lên xem...

Những giòng chữ viết của thầy Phong rất khó đọc, giấy bị vò nhàu, lại nhét vào đồng rơm nên có chỗ đọc được, chỗ không. Rõ nhất là giòng chữ ghi trên đầu góc phong bì: GHI CHÚ VỀ ĐẢO CHÀM.

Phía dưới Khôi Việt chỉ đọc được :

... phần đất bị chìm của phố Hội cũ. Xem bản đồ V.N thế kỷ XVII ở thư viện quốc gia. Tìm lối đi bí mật dưới gành đá... báo động cho cảnh sát..... nguy ngập... tôi khó thoát...

Khôi ghé sát vào tai Việt :

- Chắc có điều gì khả nghi rồi đây Việt ạ. Tớ đoán chắc với cậu là thầy Phong viết những chữ này trong lúc cấp bách, và bị ngăn trở đột ngột nên mới nhét mảnh giấy vào đồng rơm để giấu đi.

- Chợt nghe có tiếng động, Khôi tắt vội ánh đèn, còn Việt vo viên chiếc phong bì nhét vào túi. Tiếng động do chân bước - không biết người hay vật - dẫm trên mặt đất ẩm ướt ở ngoài sân. Khôi Việt thu mình ngồi nép sau đồng rạ, chờ cho tiếng động chân đi xa.

- Từ lúc bắt được mảnh giấy với những ghi chú của Thầy giáo Phong hoàn cảnh bỗng nhiên đổi khác. Mới đây Khôi Việt khua động âm ỉ, kêu gọi

người trong nhà và nóng lòng muốn được gặp họ. Nhưng bây giờ thì cả hai đều câm miệng, cố lẩn tránh mọi con mắt có thể nhìn thấy được mình.

- Hai anh em bàn nhỏ với nhau nên rút lui đi nơi khác. Khôi đứng canh chừng cho Việt thu dọn. Trong đời Việt, có lẽ chưa bao giờ anh xếp túi hành trang chớp nhoáng đến thế.

- Tuy nhiên, Việt cũng vẫn cẩn thận bấm đèn soi quanh, xem có bỏ sót lại cái gì không, và lấy chân hất gọn chỗ rơm anh vừa nằm cho mất hết dấu vết.

- Khôi đeo “balô” lên vai :

- - Chúng mình chuồn đi thôi và đông cho lẹ.

- Việt rời dây nhà chứa chạy vụt ra cổng. Thoát ra ngoài Việt đứng chờ Khôi trên con đường mòn. Sương đêm đã bắt đầu lan nhẹ trên đảo. Bầu trời thấp thoáng ánh sao và phía xa xa ánh đèn dầu được thắp lên trong các trại lân cận. Việt băn khoăn với ý nghĩ: “Đi đâu bây giờ? Đã không hy vọng tìm thấy chiếc lều thì biết ngủ vào đâu đêm nay? Không lẽ đã tránh trại này, để lại chạy sang trại khác xin ngủ nhờ, trong khi chưa biết người ở đó sẽ tiếp đãi mình ra sao!”

- Khôi cũng đã ra tới nơi. Hẳn chỉ nhảy có ba bước là tới chỗ Việt đứng, và lôi Việt chạy đi ngay :

- Họ đã về. Tất cả có chừng mười người. Một nửa trở vào nhà, còn một nửa hình như đang đuổi theo tụi mình.

- Giữa lúc ấy Việt nghe có nhiều tiếng bàn cãi sôi nổi vang lên. Không kịp suy nghĩ gì hơn, Khôi Việt dồn hết tốc lực để chạy trốn. Chiếc balô đeo sau lưng Việt vì chưa kịp nịt chặt cứ rình tuột khỏi vai. Việt vừa chạy vừa xốc quai túi nên thoáng thấy bóng người đuổi phía sau. Anh chỉ nhận được hắt mặt áo mưa có mũ che kín cả trên đầu.

- Khôi chạy dẫn đầu đã tiến đến một hàng rào giây kềm gai. Anh chạy dọc theo và gặp được mô đất cao liền phóng mình nhảy qua. Đây không phải là lần đầu Khôi Việt bị lòng đuổi. Trong nhiều dịp mạo hiểm trước đây, đôi bạn đã từng phải tẩu thoát trước cuộc săn đuổi của đối phương, nên cũng có ít nhiều kinh nghiệm.

- Thấy Khôi nhảy qua bên kia hàng rào kềm gai, Việt chạy thẳng và báo

cho Khôi biết bằng tiếng hú. Khôi đoán được mưu kế của Việt cũng hú lên đáp lại để đánh lạc hướng người đuổi.

- Quả nhiên cái “mèo vặt” ấy rất có kết quả. Việt nghe tiếng chân chạy theo phía sau như có vẻ lưỡng lự. Rồi Việt thấy Khôi tiếp tục phóng mình chạy. Lần này, Khôi là người bị đuổi theo, nhưng giữa người đuổi và người chạy trốn bị hàng rào giây kẽm cản trở.

- Việt chọn một khoảng giây rào đã chùng, tìm cách chui qua. Nhưng khi Việt vừa cúi xuống thì chiếc balô vượt qua đầu kéo Việt ngã chúi theo, một mấu kẽm gai móc vào túi quần “short”, mấu nữa xé rách ống quần, mấu thứ ba vạch xước một vết dài trên bắp đùi.

- Vết xước cày trên đùi làm Việt đau điếng. Anh nghiêng rặng tìm cách gỡ người ra khỏi hàng rào, nhưng lui lại thì không được, vì chiếc balô vướng trên đầu đã làm nửa thân Việt mắc cứng ở bên kia rào. Việt đưa tay bám chặt đám cỏ cố trườn mạnh người sang. Chiếc quần Short của Việt rách toạc, mắc lại ở giây kẽm.

- Còn đang lúng túng Việt đã thấy người mặc áo mưa chạy tới, giọng nói của hắn cất lên tự đằng xa.

- - Thong thả, đồ ngốc! Nhè nhẹ kéo rách hết người ra chừ!

- Việt không thể chần chừ hơn nữa. Nếu không thoát khỏi sợi kẽm gai chắc chắn anh sẽ bị hắn tóm cổ. Việt vùng mạnh, một chân chống được xuống đất và nhất quyết rút đứt mọi vướng mắc. Chiếc quần xoạc rách thêm vướng lại một mảnh trên mấu kẽm.

- Lúc Việt đang lồm cồm đứng lên, anh cũng nghe hơi thở hỗn hển của hắn tới gần. Việt vừa toan vùng chạy nữa, thì “hắn” giận dữ nói :

- - Răng mà cứ cắm cổ chạy thực mạng rứa!

- Giọng nói trong trẻo làm Việt sửng người lại. Anh chợt nhận ra người đuổi theo mình là một cô gái!

- Cô gái đứng thở trước mặt Việt. Nếu không có mớ tóc dài xõa sau vai, và giọng nói thanh bai trong trẻo thì chẳng ai nhận được cô ta là gái, vì chiếc quần bó ống và chiếc áo mưa khoác ngoài!

- Việt ngoái nhìn lại phía sau. Khôi đã biến mất dạng. Anh chàng nếu biết đã chạy trốn trước một cô gái chắc sẽ hận lắm! Cô gái tuy lớn tuổi hơn

Khôi Việt nhưng dù sao, cả hai “đấng nam nhi” hoảng hốt bỏ chạy như thế cũng kỳ. Nhất là Việt, hiện đang đối diện với cô ta, mà nửa thân quần bị xé rách còn mắc cứng trên giây kềm!

- Bị bẽ mặt, Việt nổi cáu. Anh hạch hỏi cô gái sao lại đuổi theo anh làm gì?

Cô ta đáp :

- - Tui chỉ muốn theo kịp các cậu, vì hai cậu chạy cùng một đường với tui.

- - Thế sao chị không nói?

- - Nói chi được! Không thấy tôi thở mệch muốn đứt hơi hay sao?

- Cô gái nhắm mắt lại, đưa tay lên ngực như muốn đè nén xúc động.

- Việt biết các cô gái mỗi khi nhắm mắt là nước mắt sắp sửa trào ra. Các cô khóc có thể là vì buồn, vì giận, vì sợ, hay cũng có khi chỉ là đóng kịch. Trường hợp cô gái này là gì đây?!

- Cô gái không phải hạng người nhút nhát, cũng chẳng có vẻ đau buồn. Vậy một là cô ta đang tức giận, hai là đang mưu tính sự gì. Việt lui lại một bước dè dặt :

- - Nếu chị là dân trên đảo, chị sợ gì ai mà phải chạy theo chúng tôi?

- Cô gái đáp:

- - Rửa sao các cậu cũng cầm cổ chạy trốn chết Và cuống lên đến nỗi đâm bổ vào dây kềm gai làm rách mất cả quần!... cậu muốn biết tui sợ gì ư? Ở đây cái chi cũng làm cho tui sợ hết...

- Việt bối rối đứng yên. Không lẽ anh lại thú thật rằng chính cô gái đã làm anh hoảng sợ. Anh cũng không thể “bật mí” lý do anh và Khôi phải vội vàng rời khỏi trang trại vừa rồi. Phiền hơn nữa là nước mắt cô gái bắt đầu trào ra. Cô nức nở khóc và lấm lét nhìn quanh. Việt cảm thấy mình thật là lỗ bịch, đứng trơ trơ với chiếc quần rách, trước mặt một cô gái đang khóc mà không biết phải an ủi cô ta bằng cách nào.

- Để cứu vãn tình thế, Việt đành hỏi tên tuổi cô ta. Cô gái cho biết tên là Lan và hơn Việt chừng ba hay bốn tuổi.

- Việt hỏi cầu may :

- - Chị có thấy ai nhặt được cái lều vải nào không?

- - Không! Của các cậu à?

- - Phải, vì chúng tôi có đem theo cái lều để cắm trại, mà không biết bị ai

lấy đâu mất.

- Lan nhón nhác nhìn quanh nói :

- - Có lẽ họ lấy đó. Tui nghe một người trong bọn họ nói có nhặt được cả chiếc đèn bầm nữa.

- Việt tái mặt :

- - Tụi tôi có đánh rơi một cái đèn...

- - Nếu vậy thì chính họ rồi...

- Lan chột im bật, cuống cuồng bảo Việt :

- - Cậu hãy cẩn thận! Họ đang tới đó kìa. Chạy mau theo bạn cậu đi, và ẩn vào chỗ căn nhà bỏ hoang ở đằng kia. Tôi sẽ đến gặp các cậu sau nếu anh tôi...

- Việt không kịp nghe tiếp câu cuối của Lan, cắm cổ chạy theo hướng Khôi vừa mất dạng. Anh nghe ở phía sau có tiếng người kêu réo tên Lan.

Trời đã tối hẳn. Cơn mưa vẫn chưa dứt. Việt vừa chạy, vừa ngã. Đất ướt trơn trượt, gai góc cửa vào hai ống chân sây sát. Cũng may, Việt đang thất vọng tưởng lạc mất bạn thì Khôi đã có sáng kiến dùng đèn bầm ngấm báo hiệu cho Việt biết hướng tìm đến.

Khôi đang ở trong một căn nhà hoang, tường vách hư hỏng quá nửa, nhưng còn một cái gác xép có thang tre trèo lên dùng tạm được.

Khôi an ủi bạn :

- Cắm trại kiểu này không được lý tưởng lắm nhưng có chỗ ngủ đêm nay là may lắm rồi Việt ạ. Điều may hơn nữa là ở trên cái gác xép này tụi mình có thể ngủ thẳng một mạch không sợ ai quấy rầy... cậu biết vì sao không?

Việt nhìn chiếc thang tre. Khôi vỗ vai bạn tiếp :

- Chắc cậu đoán ra rồi! Nhờ cái thang tre này! Tụi mình leo lên trên rồi rút luôn cả cái thang này theo là yên trí lớn.

Khôi nói cũng đúng. Vả Việt quá mệt nên không còn muốn bàn cãi gì hơn. Anh leo lên nằm soãi chân tay trên sàn ván. Sau khi soát lại cẩn thận một

lướt, không còn vật gì sót lại ở tầng dưới. Khôi cũng lên theo và kéo chiếc thang để nằm bên cạnh.

Đêm không tối lắm. Mưa đã tạnh và ánh trăng ẩn hiện trên rừng chàm.

Khôi Việt tưởng có thể nằm xuống là ngủ ngay, ngủ mê mệt, vì cả hai đều thấy thân thể mỏi rời. Tuy nhiên Khôi cứ ngáp hoài, và trăn trở luôn, làm Việt không thể nào nhắm mắt. Việt thờ dài nói :

- Chịu! Không thể nào ngủ được. Ngày hôm nay nhiều chuyện xảy ra quá.

Khôi đáp :

- Nhiều thì không đáng kể, song có lắm sự lạ.

- Chẳng những lạ mà thôi, tớ còn cho là quái dị nữa.

Việt hỏi tưởng lại những việc xảy ra trong ngày. Hai anh em chỉ định sang đảo Chàm cắm trại vài hôm. Mới đặt chân lên đảo, đã rơi mất cây đèn bấm, và biến luôn cả cái lều. Rồi khi chạy vào trong hang trú mưa, lại nghe tiếng chuông kêu dưới đáy biển, mà sự lạ đó thật khó giải thích được.

Khôi cả quyết sẽ tìm ra manh mối, nhờ mấy giòng chữ ghi vội trên chiếc phong bì của thầy giáo Phong. Thật vậy, mấy giòng chữ đó chứng tỏ thầy Phong không mất tích như người ta tưởng, mà thầy hiện đang có mặt trên đảo.

Một đám mây lướt qua, mặt trăng lu mờ chốc lát, rồi lại bừng sáng. Khôi nói :

- Ngủ không được, hay tụi mình lấy mảnh giấy của thầy Phong ra xem lại?

- Phải đấy! Nhưng... chết cha rồi!

Việt vừa trực nhớ ra chiếc phong bì đó nằm trong túi quần bị vướng ngoài giây kẽm gai. Anh nói cho Khôi biết điều ấy. Khôi rên rỉ :

- Trời ơi! Có mỗi một tài liệu quý giá như vậy mà cậu cũng để mất chỉ vì chạy trốn một cô gái!

Việt cãi :

- Bộ chỉ có mình tớ chạy trốn thôi đấy! Cậu cũng chạy có cớ mà! Nhưng mình sẽ lấy lại tài liệu đó. Biết đâu nó chẳng giúp mình khám phá ra được nhiều chuyện. Tớ nhớ là thầy Phong có nói về phần đất của Phố Hội xưa bị chìm dưới biển. Điều đó cũng đáng chú ý lắm chứ, phải không Khôi?

- Thầy ấy nói đến cả một đường hầm, ẩn sâu dưới ghềnh đá...

- Và việc báo cho cảnh sát biết nữa...

Thực ra, lúc nhặt được mảnh giấy của thầy Phong giấu trong đồng rơm, Khôi Việt chưa kịp xem kỹ, đã phải hấp tấp bỏ chạy. Và chưa ai có nổi một xét đoán trong đầu.

Việt nói giọng hối tiếc :

- Thôi được, để sớm mai tội mình sẽ ra kiếm lại mảnh quần rách ngoài giây kềm gai.

Khôi càu nhàu :

- Chỉ mong lấy được tấm giấy của thầy Phong là đủ. Còn cái quần của cậu thì kể như bỏ đi rồi, còn mặc gì được nữa. Những điều ghi chú của thầy Phong mới quan hệ, chúng ta phải giữ kỹ hoặc nếu cần thì học thuộc lòng những điều thầy đã viết.

Việt nói sang truyện Lan. Nhờ Lan đôi bạn mới biết có người đã nhặt được cái đèn bấm Việt đánh rớt từ trên miệng vực xuống. Vậy thì người bắt được tất phải ở dưới lòng vực.

Lan đã làm Khôi Việt hoảng sợ. Song chính nàng hoảng hốt không kém. Nàng chạy theo Khôi Việt chỉ là do sự ngẫu nhiên gặp nhau trên một con đường. Và những người mà nàng nhắc đến hầu như đã làm nàng sợ hãi. Việt sẵn sàng tỏ ra có thiện cảm với Lan, nhưng Khôi thì nhất định cho rằng một cô gái mau nước mắt không giúp ích được việc gì.

Bàn bạc mãi tới khuya hai anh em mới thiếp ngủ đi lúc nào không rõ. Đến khi bừng tỉnh thì trời đã tờ mờ sáng. Vừa mở mắt, Khôi thấy ngay bóng chiếc thang tre đứng dựng ở mé tường. Có ai đã lấy xuống đặt trả vào chỗ cũ.

Khôi nhóm người dậy, nhưng Việt đã nắm vai bạn kéo ngược lại. Phía dưới, có tiếng chân người đi. Khôi Việt nín thở nghe ngóng. Đầu thang chọt rung động và thân thang chuyển răng rắc. Người đang leo thang hẳn phải to lớn nặng nề.

Việt ép người nằm nghe và tính trước đến hoàn cảnh phải đối phó. Anh nghĩ: mình không làm thiệt hại đến ai cả, chỉ nằm ngủ đây thôi, vậy có gì đáng lo sợ? Bất quá nếu phải người chủ căn nhà hoang này tới đây, thì họ cũng chỉ rầy mình sao không xin phép trước là cùng! Nhưng nhà bỏ hoang

biết ai là chủ mà xin phép?

Nghĩ đến đây thì người trèo thang vừa nhô lên, trên vai có khoác một bị lớn. Ánh đèn bấp ở tay hắt lóa lên chiếu thẳng vào chỗ Khôi Việt.

Liền đó, người vừa lên thang bỗng cất tiếng cười làm Việt lui lại, trong lúc Khôi vùng dậy với tư thế sẵn sàng đối phó.

- Nom các cậu tức cười quá! Y như một cặp thỏ luống cuống dưới ánh đèn. Việt nhận ngay giọng nói của Lan. Anh không khỏi bực mình bị Lan chế diễu, nên cự nự :

- Sao chị không lên tiếng báo cho chúng tôi hay trước?

Đoạn quay sang Khôi, Việt nói :

- Chị Lan đấy. Chị ấy có hẹn sẽ tới kiểm tụi mình.

Lan ngưng cười :

- Xin lỗi hi. Chắc các cậu bị một mẻ sợ!

Khôi cúi kinh :

- Sợ gì! còn lâu tụi này mới sợ! chỉ bực mình vì bị khua dậy đột ngột thôi.

Lan dịu giọng :

- Dù tôi có muốn gõ cửa báo trước, thì căn nhà hoang này làm gì còn cửa mà gõ!...

Đoạn nàng mỉm cười tiếp :

- Tối qua tui thấy các cậu chạy về ngả này. Nhưng dĩ nhiên là không biết các cậu chọn chỗ nào để ngủ. Tui đến đây để cất giấu chiếc “sắc” này, (Lan thận trọng đặt chiếc túi xuống) rồi tính đi tìm các cậu sau - Tui thường dùng căn gác xép này làm nơi trú ẩn và không ngờ lại gặp các cậu ngay ở đây.

Lan ngồi xuống cạnh cái túi của nàng, đưa mắt nhìn Khôi, và trầm giọng nói :

- Chúng mình nên là bạn với nhau, vì có lẽ đang cùng chung một hoàn cảnh.

Khôi lâu bầu :

- Tôi không rõ chị đang ở trong hoàn cảnh nào và có điều gì phiền toái nhưng rất sẵn lòng coi chị như một người bạn. Chị ở trên đảo này?

Lan nhìn Khôi như để trả lời, và quay sang Việt nói :

- Tui ở trên đảo... nhưng lại không phải là dân đảo!

Khôi gật gù :

- Hừ, lại thêm một điều bí ẩn nữa!

- Các cậu đã gặp ai ở đây chưa?

Khôi nghĩ đến mảnh giấy của thầy Phong, đáp :

- Chưa hẳn là đã gặp ai cả, nhưng có biết tin!

Mắt Lan sáng lên :

- Chính vì thế mà tui cần sự giúp đỡ của các cậu.

Nàng mở dây buộc túi :

- Nhưng trước khi bàn vào việc, tui tưởng các cậu nên dùng đỡ những món này đã.

Lan lôi ở trong túi ra mấy củ khoai, nửa chục trứng đã luộc chín và nửa nải chuối.

Khôi Việt đưa mắt nhìn nhau. Hai anh em đang đói bụng. Tuy vậy cũng cần tỏ ra đôi chút lịch sự nên Việt nói :

- Cám ơn chị đã sẵn sàng chu đáo đến chúng tôi... Nếu chị thấy cần chúng tôi giúp đỡ việc gì...

Khôi tuy vẫn còn ầm ức, cũng đỡ lời :

- Dĩ nhiên chúng tôi sẵn sàng giúp chị. Mà chị kiếm đâu ra được những thức ăn ngon lành này?

Lan chia đều hai phần thức ăn, nói :

- Tôi chỉ cần dậy sớm, nấu chín trước khi mọi người thức giấc là có đủ. Chừ mời các cậu ăn đi, để tôi kể cảnh ngộ của tôi cho các cậu rõ.

Khôi Việt vừa ăn vừa nghe truyện Lan. Nàng kể :

- Tui ở bên phố Hội qua đây chơi với cậu tui là ông Chế Bảo, chủ cái trại mà chiều qua các cậu đã tới đập cổng.

Khôi không khỏi giựt mình khi biết Lan là cháu ông chủ trại mà hai anh em đã bỏ trốn. Anh tò mò hỏi :

- Nói vậy thì chị là dòng dõi của người Hời?

Lan gật đầu tiếp :

- Phải, nhưng là họ ngoại. Đất Quảng Nam xưa kia là lãnh thổ của người Chiêm Thành, và hiện thời vẫn còn một số người hậu duệ của các dòng họ Ông, Ma, Trà, Chế khi xưa. Bên ngoại tui thuộc dòng họ Chế. Ngôi nhà hoang mà chúng ta đang ngồi đây là nhà của ba mẹ tui.

Truyện cha mẹ Lan qua đảo Chàm lập nghiệp là một thiên tình sử. Bên nội Lan trước đây hình như đã ngăn cản không cho cha nàng lấy mẹ nàng, một thiếu nữ thuộc dòng họ Chế. Nhưng hai ông bà đã nghe theo tiếng nói của con tim, bất chấp mọi cản trở, đưa nhau qua đảo xây dựng hạnh phúc.

Từ ngày mẹ Lan chết đi, cha nàng buồn rầu bỏ cơ nghiệp đã tạo dựng trở về quê nội. Lan được gửi cho bà cô bên phố Hội nuôi nấng. Còn Minh, anh của nàng - Lan có hai anh em -, vì một lý do nào đó ở lại đảo với ông Cậu. Ngôi nhà của cha mẹ Lan trở nên hoang phế. Mỗi lần qua đảo chơi, Lan thường tới ngôi nhà cũ tìm lại những kỷ niệm êm đềm thời thơ ấu. Hồi còn tuổi học trò, Minh cùng với các con ông cậu đều sang học bên phố Hội. Bởi vậy, tuy hai anh em người ở với cô người ở với cậu, cũng vẫn có dịp gặp nhau luôn. Lớn lên, Minh rời nhà trường, và không muốn sống trên đất liền vì anh rất thích nghề đi biển, nên ở lại trên đảo với gia đình cậu. Phần Lan vẫn sống với bà cô. Do sự xích mích nội ngoại từ ngày cha mẹ Lan làm bạn với nhau, cô nàng không ưa những người thuộc dòng họ Chế. Tuy vậy bà cũng vẫn cho phép Lan - một cách miễn cưỡng - được sang chơi với Minh mỗi năm vài lần.

Lan được gia đình cậu niềm nở tiếp đón nên rất mong chóng tới kỳ hạn được sang chơi. Nhưng càng lớn lên, mỗi lần sang thăm gia đình cậu, Lan lại càng có cảm tưởng như bầu không khí trên đảo có vẻ gì khác lạ. Hình như mọi người đều muốn che giấu một điều gì bí ẩn.

Lan bắt đầu băn khoăn vì điều đó, và tìm đủ mọi cách để tìm hiểu. Nàng tự hỏi: Ngoài những ngày đi biển đánh cá, gia đình cậu nàng không chú trọng mấy đến việc canh tác, nên hoa lợi trong trại không thu hoạch được bao nhiêu.

Có lần Lan hỏi mẹ nàng tại sao không trồng trọt chăn nuôi thêm như khi

xưa cha mẹ nàng đã làm thì bà nói: “Tại bọn “giặc khởi” phá phách nên không muốn làm!”

Việt ngấn mặt rồi vỗ đùi cười :

- Giặc khởi! Phải chị định nói là bọn khi đó hả?

Lan gật đầu :

- Phải, ở đây ai cũng kiêng không gọi chúng là khi mà kêu là khởi!

Chúng có hợp bày phá phách thật. Song lý do vợ Lan nại ra chưa hẳn đã đúng. Bởi vì theo chỗ nàng nhận xét, trừ những ngày đi biển, còn những ngày khác nếu không ra ruộng rẫy lo việc nông tang thì những người trong gia đình cậu đi đâu mà cũng vắng mặt suốt ngày.

Hơn nữa, dân trên đảo có thể đếm được trên đầu ngón tay. Vậy mà thỉnh thoảng vào buổi sáng tinh sương hoặc buổi chiều nhập nhoạng Lan có cảm tưởng như dân số bỗng nhiên tăng lên, với những con người lạ hoắc.

Điều làm Lan lo ngại hơn hết là Minh. Từ ngày mồ cô mẹ, hai anh em Lan rất thương yêu nhau. Tình anh em bây giờ cũng vẫn như cũ, nhưng rõ ràng là Minh có giấu Lan điều gì.

Minh bận việc cả ngày, có khi cả đêm. Đối với một người làm nghề chài lưới việc vắng nhà một vài đêm là chuyện thường. Tuy vậy, hễ sương đêm phủ mờ trên đảo, là Lan thấy hoang mang nghi ngại, tự hỏi có chắc giờ này Minh đang thả lưới hay không? Lan sợ rằng anh nàng, cũng như mọi người thân quyến trong gia đình ông cậu đang làm việc gì mờ ám mà vì sợ sệt Minh không dám cho em hay.

Sự nghi ngờ này reo rắc vào tâm hồn Lan từ đầu mùa xuân. Nàng có lệ sang đảo chơi mỗi năm hai kỳ, vào dịp Tết Nguyên Đán và kỳ hè.

Kỳ này là kỳ thứ hai trong năm. Trước đó Minh có nhắn Lan không nên sang chơi trong vụ hè này vì xem ý cậu vợ nàng không muốn.

Bà Cô Lan bên phố Hội nghe biết lấy làm tức giận, bảo :

- Từ nay thằng anh mi, có nhớ em thì qua bên ni mà thăm, chớ mi thì khỏi cần sang đó nhận họ hàng cậu cháu làm chi nữa!

Rồi bà kể cho Lan nghe đủ mọi tin đồn, mà chắc chắn đã được nhiều người thêu dệt thêm lên, về những điều bí ẩn liên quan đến tập tục của dòng dõi người Hời.

Nhưng tin đồn làm mọi người ở phố Hội xôn xao nhất là truyện Thầy giáo Phong đột nhiên mất tích.

Lan là bạn thân của Thầy Phong. Nàng biết thầy Phong không phải là hạng người nông nổi. Tuy nhiên, thầy thường hỏi nàng nhiều điều về đời sống trên đảo Chàm. Và cũng chính vì thế mà hai người quen nhau.

Tin thầy Phong mất tích được người ở phố Hội đưa vào những truyện huyền thoại của người Hời. Họ đồn thổi rằng thầy Phong đã nhặt được một thỏi vàng Hời, và rồi thầy bị ma lực của thỏi vàng ấy thu hút, mê hoặc đưa thầy tới một vùng thâm sơn cùng cốc nào đó, thuộc đất Lâm-ấp khi xưa và bị thần Civa chôn sống dưới ngôi cổ mộ.

Không ai ngờ thầy Phong đã sang đảo Chàm. Lan cũng vậy.

Mãi sau nhờ một may mắn tình cờ nàng mới khám phá ra được sự mất tích của Thầy.

Hồi còn nhỏ mỗi lần sang đảo, Lan thường theo Minh ra chơi ngoài ghềnh đá lúc thủy triều hạ thấp. Bờ đảo chằng chịt những hốc đá, hang động, nên hai anh em mặc sức len lỏi, bắt cua câu cá. Đôi khi mê mải bị nước triều dâng lên ngập lối nhưng hai anh em vẫn không nao núng vì đã tìm ra được nhiều ngách đá đưa thoát lên mặt đảo.

Gần đây Lan không còn cái thú ấy nữa. Vì Minh chẳng những từ chối

không chịu cùng đi chơi với nàng như hồi còn nhỏ, mà anh còn ngăn cản nữa.

Cậu Lan cũng ngờ ý không muốn Lan ra “xục xạo” ngoài ghềnh đá, vì theo lời ông nói: sợ nhỡ gặp tai nạn hiểm nghèo. Lan chỉ được phép dạo chơi trên các con đường ở giữa lòng đảo mà thôi.

Lần này sẵn có định kiến, muốn dứt khoát với bao ngờ vực nhen nhúm ám ảnh Lan suốt từ đầu mùa xuân tới giờ, nàng đòi Minh đưa nàng ra chơi ngoài ghềnh đá hoặc cho nàng theo anh đi biển. Minh nhất mực từ chối. Bực mình Lan lén xuống bờ biển một mình. Lâu ngày quên lối, nàng lạc vào một hang sâu mà hồi nhỏ chưa từng bước chân tới. Hang rộng có nhiều kẽ hở, ánh sáng từ những kẽ đó chiếu xuống long lanh trên vách đá nom thật đẹp. Lan tò mò đi sâu vào trong, thấy hang có nhiều ngách hẹp vừa một người đi. Nàng đang tự hỏi không biết những ngách thông nhau này đưa tới đâu, thì nàng chợt thấy phía trên cao có một bóng người.

Thoạt tiên Lan chưa nhận rõ, tới khi bóng đó thấy Lan liền vội kêu :

- Lan! Lan! Lan!

Tiếng gọi của người ấy bị sóng biển át đi, may nhờ có tiếng vọng trong hang mà Lan nghe được. Nàng sửng sốt hỏi :

- Ai đó?

Tiếng nói của Lan thốt ra như trong cơn mộng mị, không vang vọng một âm hưởng nào. Nàng nhìn quanh thử tìm xem có lối nào đưa lên chỗ người ấy đứng. Còn đang phân vân, lại nghe tiếng gọi khẩn thiết hơn :

- Lan! Lan ơi!

Lan nhìn lên. Lần này bóng người đã nhô hẳn ra vùng ánh sáng và nàng

không khỏi kinh hoàng nhận ngay ra người đó chính là thầy giáo Phong. Cùng lúc ấy có bóng hai người khác trong ngách đá chạy ra. Một người đưa tay bịt miệng thầy Phong lại còn người kia bẻ quặt tay thầy ra sau lưng đẩy đi.

Lan chỉ kịp nhận thấy một trong hai người đã áp đảo thầy Phong là Minh, anh nàng...

Thấy Khôi, Việt tròn mắt nhìn mình, Lan cười nói :

- Ủa, ăn đi chứ! Sao ngồi ngẩn mặt ra rứa?

Quả thật những lời Lan vừa thuật lại Khôi Việt không thể nào ngờ tới: Thầy giáo Phong bị bắt giữ trong một hang động bí mật và người kèm giữ thầy lại chính là Minh, anh của Lan.

Việt bàng hoàng hỏi :

- Rồi chị làm gì sau đó?

Lan tiếp :

- Tui đứng lại trong động và tiếp tục gọi. Nhưng tiếng gọi của tui bị sóng biển át đi. Tui muốn đi sâu thêm vào trong hang nhưng không kịp nữa...

Khôi ngắt lời :

- Chắc tại nước triều lên, nên chị sợ bị bịt lối?

Lan gật đầu :

- Phải. Tôi để ý những rong rêu bám trên hai vách đá và biết là mực nước có thể dâng lên tới quá nửa hang. Ở phía trên, chỗ thầy Phong vừa xuất hiện lại không có lối lên.

- Thế còn anh Minh, khi gặp chị anh có nói gì không? Tất anh phải biết lúc ấy có chị ở trong hang vì thầy Phong đã kêu tên chị?

- Anh không nói gì hết. Anh chỉ cười khi nghe tui nói có thấy anh ở trong hang và làm như không biết thầy giáo Phong là ai cả!

Khôi cau mày :

- Theo tôi thì anh ấy...

Lan cướp lời :

- Đừng vội xét đoán về anh. Chưa bao giờ anh nói dối tôi điều gì, và hiện chừ tui vẫn tin anh rất ngay thẳng.

- Nhưng rõ ràng chị thấy anh ấy trên gác hang cùng với thầy Phong đó thôi?

- Đúng thế! Tui cả quyết là đã thấy hai người. Song tui chắc vì một lẽ chi đó mà anh không muốn nói cho tui hay. Vì thế chiều qua, cậu mợ tui bảo tui về bên phố Hội, tui đã lánh mặt không về.

- Họ không muốn cho chị ở đây à?

- Cậu Chế Bảo muốn tui đi ngay từ chiều qua. Nhưng tui vờ sang trại bên cạnh chơi mãi gần tối mới về nên cậu nổi giận đi tìm và la hét om sòm. Đúng lúc ấy thì tui gặp hai cậu. Bây chừ tui quyết ở lại trên đảo tìm cách khám phá bằng được những điều bí ẩn đang được che giấu.

- Như thế có nguy hiểm cho chị không, chị Lan?

- Cần chi! Tui muốn ở lại cho biết số phận của thầy Phong và cả anh Minh của tui nữa.

Khôi Việt vừa ăn vừa lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau. Cả hai đều có chung một quyết định song chưa ai muốn nói trước ý kiến của mình. Nghe Lan kể xong và hiểu rõ ý định táo bạo của nàng, Khôi Việt cảm thấy cần phải giúp Lan, không thể để nàng liều lĩnh một mình được, nên cùng thốt :

- Chúng tôi sẽ ở lại giúp chị.

Lan cảm động chớp nhanh đôi mắt. Nàng vẫn chờ đợi câu nói ấy, nên thở ra nhẹ nhõm :

- Nếu vậy chúng ta hãy bàn tính ngay cách hành động.

Dáng điệu và giọng nói đơn sơ nhưng đầy cả quyết của Lan làm Khôi Việt khâm phục. Hai anh em liền kể lại truyện của mình, những điều tai nghe mắt thấy cùng những nghi vấn chưa tìm ra manh mối.

Tuy sống ở trên đảo lâu năm, Lan chưa từng được nghe tiếng chuông kêu. Lan chỉ nghe người ta đồn thổi, và coi câu truyện về phố Hội cổ xưa chìm dưới đáy bể như một huyền thoại. Về việc thầy Phong mất tích, khỏi nói, cả Lan lẫn Khôi Việt đều biết, duy nguyên nhân sự có mặt đột ngột của thầy trên đảo Chàm thì chưa ai đoán được. Mảnh giấy của thầy viết mà Việt nhặt

được thì lại nằm trong túi quần vướng ngoài rào giây kềm gai.

Lan lên tiếng :

- Thực không thể hiểu tại sao một cái chuông lại kêu được ở dưới đáy biển, cũng như việc thầy Phong đột ngột hiện ra trong vách hang! Cả hai việc đều bí mật cả. Nhưng theo ý tui, thì điều cần hơn hết là nên tìm dấu vết thầy Phong trước đã. Tài liệu quý nhất có liên quan đến thầy ấy thì cậu Việt đã để vướng ở ngoài rào rồi! Bây chừ làm sao lấy lại được?

Việt ân hận đã để rớt mất mảnh giấy đó, nên hăng hái nói :

- Nếu chị còn nhớ chỗ đó ở phía nào, chị chỉ vẽ đường lối tôi sẽ đi lấy về. Trời còn đang tối chưa sáng hẳn.

- Nhưng phải cẩn thận mới được.

- Ai cấm tôi lấy lại chiếc quần rách mà sợ?

Khôi đưa ra một nhận xét :

- Việt nên nghe lời chị Lan đi. Mình cần lấy tờ giấy đó mà đừng cho ai thấy phải không chị?

Lan gật đầu :

- Hai cậu đừng để lộ hình tích là tốt hơn cả. Tui cũng làm như chưa gặp các cậu khi mô hết.

Việt nói :

- Được rồi! tôi sẽ đi lấy mảnh giấy ấy ngay bây giờ. Rồi sau đó mình đi đâu?

Lan ngăn Việt lại :

- Khoan chút đã, để tính kỹ lại coi.

- Chỉ sợ họ thấy xuống của mình họ giấu luôn, như hôm qua họ đã giấu cái lều vải thì mất đường về.

- Chắc họ chưa để ý tới đâu. Vả họ cũng không ngờ là có các cậu sang đảo bằng xuống và neo ở ngoài bến.

Khôi nói :

- Nếu vậy, để tôi xuống bến sửa soạn trước. Khi nào lấy được mảnh giấy, chị Lan và Việt cứ đi thẳng xuống bến là đã có tôi chờ sẵn. Chúng mình sẽ trở về phố Hội ngay.

Nhưng Lan lắc đầu :

- Không được! Tui còn phải trở về trại dã. Tui còn muốn gặp anh Minh và để khỏi có ai nghi kỵ. Với lại, hiện giờ nước triều còn thấp phải quá trưa mực nước mới lên tới 2 phần 3. Tui muốn lợi dụng lúc đó chúng mình vô trong hang coi may ra có khám phá thêm được điều gì chẳng. Hai cậu hãy chờ đúng ba giờ, chèo xuồng đến chỗ ghềnh đá gần ngọn hải đăng chờ tui với nghe.

- Xong rồi chị cùng về phố Hội với chúng tôi chứ?

- Vâng. Tui muốn lợi dụng triệt để thời gian mình còn lưu lại đây. Cũng may chiều qua tui không chịu trở về phố Hội, và vì thế mà may mắn gặp được các cậu để cùng nhau chung sức lại.

Việt đề nghị :

- Trong khi chờ đợi tới giờ nước triều lên, tụi tôi giấu xuồng một chỗ, rồi vào trong hang thăm thú trước nhé.

- Các cậu không thể tìm ra cửa hang đó mô. Ngoài ghềnh đá có thiếu chi hang hốc tương tự như nhau vì sóng biển soi mòn. Các cậu chỉ nên chờ đúng giờ nước triều lên, chúng mình sẽ vô tốt trong hang vì mực nước lúc ấy sẽ dâng cao quá nửa. Hy vọng mình có thể tìm đường leo lên tróc hang được.

- Sao! Chị định vào trong hang bằng xuồng à?

Lan thân nhiên đáp.

- Chớ rãng nữa!

- Nhờ bị kẹt trong đó thì sao?

- Không can chi mô. Tui đã quan sát kỹ rồi. Dù mực nước lên cao nhất cũng vẫn có đủ khoảng trống để chúng mình cho xuồng len lỏi trong đó. Và khi nước rút, xuồng mình cũng rút theo. Tui có đủ kinh nghiệm rồi mà!

Khôi đưa mắt nhìn Việt như ngầm bảo bạn nên tin theo lời Lan. Nàng có vẻ “trội” hơn, thông thạo hơn Khôi Việt trong vụ mạo hiểm sắp tới này.

Lan tiếp :

- Miễn là các cậu có một cái xuồng thiệt tốt!

Như vậy là chương trình hành động đã được hoạch định xong. Lan nhất định gặp lại anh nàng, cố thuyết phục xem anh có chịu giải thích cho nàng biết rõ hơn chẳng. Nhưng dù Minh nói hay không, Lan cũng vẫn sẽ tới

ghềnh đá, cùng Khôi Việt vào hang dò xét trước khi trở về phố Hội.

Vừa bàn tính, Khôi Việt vừa thu dọn túi hành trang. Lan chỉ dẫn đường đi, theo đó thì Khôi sẽ men theo bờ biển, tìm con đường mòn xuống bến. Còn Việt thì đi ngược trở lại, tìm đến chỗ có hàng rào dây kẽm gai để lấy mảnh giấy còn trong túi quần rách vướng ở đó.

Cả hai đều phải lợi dụng lúc sương mù chưa tan, và cẩn thận núp lén đừng để cho ai bắt gặp.

Chia công tác xong, Khôi đặt ngay ngăn chiếc thang tre và giữ đầu thang cho Lan xuống. Nhưng Lan nói :

- Các cậu đeo “balo” nặng nên xuống trước. Để tui giữ thang cho.

Lan nói thật đúng. Chiếc thang đã ọp ẹp, lại khuyết mất vài bậc, nên muốn xuống phải rất cẩn thận.

Khôi dục :

- Việt xuống trước đi vậy, mau mau kéo trời sáng mắt.

Việt hấp tấp bước xuống. Chân anh vừa đặt vào bậc thang, chiếc ba lô nặng đeo trên vai đã làm Việt mất thăng bằng, tuột tay ngã xuống.

Do bản năng tự nhiên, Việt rụt đầu lại hy vọng khi rơi xuống đất có chiếc balô che đỡ. Nhưng Việt không rơi xuống nền đất cứng, mà lại rơi vào hai cánh tay của một người đàn ông đang lớn tiếng gắt:

- Đi mô mà hấp tấp rứa?

Chú thích:

[1] Lỗi giải thích của Việt có lẽ mập mờ, không đúng. Theo ông Thái văn Kiểm thì vào thế kỷ thứ V tên con sông Thu Bồn chảy ngang qua Hội An ra biển, có tên là Hoài giang. Do đó Hội An xưa được gọi là Hoài Phố, và người Trung Hoa cư ngụ từ từ trước đã đọc trại ra là Phai Phô hoặc FaiFo.

Nguyễn Trường Sơn
Tiếng Chuông Dưới Đáy Biển
Tập II

N người đàn ông dựng Việt đứng lên, và vẫn giữ chặt lấy anh. Việt vùng vẫy cố thoát, nhưng càng bị kèm chắc hơn. Gã đàn ông hàm hè nói :

- Đứng im!

Rồi ngừng đầu lên thấy Khôi trên đầu thang, hăn hỏi :

- Còn bao nhiêu mống ở trên đó nữa?

Việt toan thừa cơ quật ngã hăn, bằng một thế đánh đột ngột. Anh xoay người, huých ngược khủy tay vào bụng hăn, đồng thời cúi mình xuống toan kéo hăn ngã lộn qua vai mình, vừa kêu :

- Xuống mau đi, Khôi!

Nhưng thế võ “bay bướm” của Việt không hạ nổi một địch thủ khỏe như voi. Gã đàn ông vẫn đứng trơ ra đó, và bàn tay hộ pháp của gã nắm cứng lấy gáy Việt. Hăn nhìn Khôi quát :

- Còn chú mi nữa, sao không xuống nốt cho tao cụng đầu hai đứa vào nhau!

Nhưng Lan đã chồm ra, ngó xuống hét :

- Anh làm gì đó, anh Minh, anh có bỏ ngay cậu đó ra không. Tui bảo anh bỏ ra mà.

Minh buông tay, nhưng xô Việt một cái mạnh, khiến Việt chúi nhủi vào một góc tường. Lan lanh lẹ bước xuống thang. Nàng tiến lại phía Minh đâm thùm thụp vào ngực anh ta.

- Đồ vũ phu! Anh không được phép đối xử với các bạn của tui như thế.

Minh giận dữ nhìn em :

- Hừ! Bạn của cô! Cô đưa họ tới đây hồi nào?

Khôi đã xuống tới nơi. Minh đứng sừng sững, hai tay chống bên sườn gờm gờm nhìn Khôi Việt. Anh ta cao lớn vạm vỡ, hai cánh tay rắn chắc, bắp thịt nổi cuồn cuộn.

Minh gằn giọng tiếp :

- Có lẽ tui phải nói rõ cho cô hay về số phận kẻ nào muốn tới đây dò thám.

Lan sùng sộ :

- Tui cấm anh không được động tới hai người này. Nếu anh không có điều chi phải giấu diếm, anh sợ ai do thám?

- Nói cho cô biết, nếu cô rủ ai sang đây là cô sẽ khổ ngay. Tui phải bắt hai tên này về trại.

Lan vớ lấy một khúc cây, hăm :

- Anh cứ thử động tới hai người này coi, tui phang anh què giò liền!

Minh như muốn phân trần với em nên giọng bớt gay gắt :

- Lan, cô không còn bé bỏng gì nữa, và cũng đừng coi anh như một đứa trẻ con. Cô nên hiểu là cả hai anh em mình sẽ khổ đốn nếu cô cứ bướng bỉnh đưa người tới đây dò xét. Đáng lý cô nên vâng lời cậu Chế Bảo trở về Hội An từ chiều qua, và đừng đưa hai thanh niên này tới đây...

Khôi can thiệp :

- Chúng tôi tự ý tới đây cắm trại, chớ không phải chị Lan đưa tới.

Việt cũng tiếp :

- Và chúng tôi tình cờ mà gặp chị Lan.

Cặp mày của Minh nhú lại, anh lăm bằm :

- Vô lý!

Vẻ giận dữ trên nét mặt của Minh đã dịu bớt. Nhưng anh vẫn quay nhìn Việt, với ánh mắt nghi ngờ :

- Vậy chớ các chú mi lên vô trại, lần vào chỗ nhà kho làm chi? Khôn hồn thì các chú nên chuồn ngay về đất liền, đừng ở đây nữa.

Khôi đáp :

- Tụi tôi đã định sang đây cắm trại và ngoạn cảnh...

Nhưng Việt cướp lời :

- Chúng tôi còn muốn biết về số phận thầy Phong nữa!

Câu ấy vừa thốt ra, Việt đã hối ngay. Chính Việt cũng không hiểu tại sao

lúc ấy anh lại bộp chộp đến thế. Khi nói lỡ rồi, anh mới thấy Lan giật mình tái mét, còn Khôi thì ngẩn ngơ nhìn Việt như không hiểu tại sao Việt lại ngu xuẩn đến thế.

Lan vội chống chế :

- Nói cho đúng, cậu ấy không hề quen biết thầy Phong. Chỉ nghe phong thanh thầy ấy có ở trên đảo.

Minh càu nhàu :

- Thế sao hăn không cầm mỏ lại? Dính dáng gì tới hăn chứ!

Khôi cãi :

- Anh cấm chúng tôi không được nói nữa sao?

Minh tiến lên một bước :

- À, té ra các chú là quân do thám. Các chú qua đây với câu truyện bịa đặt về thầy giáo Phong...

Khôi đắc trí :

- Sao anh biết thầy Phong là một nhà giáo? Anh vừa cho đây là truyện bịa đặt mà!

Minh lúng túng, gắt :

- Ai nói thế hồi nào!

Lan liền cầm lấy tay Minh, nhỏ nhẹ nói :

- Anh Minh, anh vẫn chưa hiểu là tụi em muốn giúp anh sao. Chính tụi em muốn giúp anh và cả thầy Phong nữa. Từ ngày em qua đây chơi thăm anh, em đã linh cảm có nhiều truyện kinh khủng đang xảy ra. Tối bữa em bắt gặp anh kèm hãm thầy Phong thì em lại càng tin chắc rằng anh biết nhiều điều mà chẳng dám nói ra. Sao anh không coi hai cậu này như bạn, và nói hết sự thật cho chúng em biết?

Thấy Minh đứng im, Lan tiếp :

- Em chỉ có mình anh là ruột thịt ở trên đời. Chỉ có hai anh em nên thấy anh úp mở không dám nói thật những điều anh làm nên em lo ngại vô cùng. Anh làm chuyện gì mà không dám nói cho em biết?

Minh cắn chặt vành môi. Hình như anh đã toan nói nhưng lại bước tới cửa nhìn ra ngoài như sợ có ai rình rập.

Khi quay vào, anh nói :

- Không ai giúp tui được việc gì mô. Tốt hơn hết là hai chú này nên đi ngay và đừng nhắc đến những gì đã nghe biết ở trên đảo nữa. Còn Lan, em dư biết em phải về phố Hội ngay từ chiều qua rồi. Tại em cứ nấn ná ở lại không chịu nghe lời cậu Chế Bảo, nên anh rất lo cho em.

- Vì răng rứa, anh?

- Vì tai họa sẽ đến nếu em còn ở lại. Kẻ lạ nào lai vãng đến đảo này đều bị chung số phận ấy cả. Anh muốn Lan đi khỏi đây ngay cho yên thân.

Việt hỏi, với hy vọng làm cho cuộc đối thoại thêm gay cấn.

- Sao anh không nói điều ấy cho thầy Phong rõ?

Minh nhìn sâu vào mắt Việt :

- Tui nói cho thầy ấy biết thì đã muộn mất rồi.

Khối thốt nói :

- Như vậy là anh có biết thầy Phong! Anh có gặp thầy ấy!

Lan tiếp :

- Thấy chưa, anh giấu đầu hở đuôi rồi đó.

Minh không giấu được vẻ bứt rứt :

- Phải, anh đã giấu Lan điều đó, nhưng dù có nói ra cho em biết hay bất cứ ai đi nữa, thì cũng thế thôi, chẳng làm gì được.

Nhận rõ vẻ bồn chồn của anh, Lan nắm lấy cơ hội :

- Anh đừng ở đây nữa. Trưa nay chúng em sẽ đưa xuồng đón anh về Hội An. Ở đây anh sẽ không còn sợ gì hết. Anh trình bày hoàn cảnh của anh, và nhờ thế cứu luôn được cả thầy Phong.

Minh lắc đầu :

- Không dễ như em nói đâu Lan ạ. Người ta sẽ không tin lời anh nói. Cho đến một ngày nào đó, e rằng sự việc xảy ra rồi họ mới công nhận điều anh phát giác thì đã muộn. Nếu anh rời đảo ngay bây giờ, gia đình cậu Chế-Bảo sẽ gánh chịu hậu quả khủng khiếp. Em thì không sao. Vì em chỉ là một bà con sang đây chơi vài ba ngày cũng như hai chú này, em nên đi với họ, đừng nấn ná nữa.

Lan nhìn anh đau xót :

- Nếu em đi, em sẽ trở lại tìm anh. Chúng em sẽ dẫn đầu một lực lượng giải thoát...

Minh hoảng hốt nhìn ra ngoài :

- Em đừng có xuẩn động mà chết cả. Dù anh có muốn thế chẳng nữa, anh cũng không thể giao phó cho em trọng trách ấy được. Không, việc này quan trọng và nguy hiểm hơn em tưởng. Ngay cả thầy Phong cũng đã làm như em. Nếu chúng biết thầy Phong còn sống, mạng thầy ấy kể như tàn, và nếu chúng lại biết anh đã tiết lộ phần nào bí mật, thì chẳng riêng gì anh mà hầu hết mấy gia đình trên đảo này đều khốn đốn cả. Cứ để mặc anh. Thời cơ đến, anh và thầy Phong sẽ hành động.

Lan và Khôi Việt đều nhao nhao :

- Nhưng biết đến bao giờ?
- Anh bị chúng cầm tù hả?
- Rứa anh và thầy Phong trốn ngay bây giờ không được sao?

Minh xoa tay :

- Đừng hỏi nhiều vô ích. Thầy Phong và anh sẽ vượt được mọi hiểm nguy. Nhưng Lan nì, em về phố Hội với hai chú này bằng xuồng có được không? Thấy Minh lo lắng cho em, và có vẻ như không tin ở tài tháo vác của mình, nên Khôi nói :

- Anh bạn khỏi lo. Tụi tôi không đến nỗi “cù lằn” lắm đâu. Vả chị Lan cũng là tay “chì” có hạng. Nếu anh chẳng muốn chúng tôi giúp đỡ thì thôi. Nhưng tôi cũng nói trước với anh là chúng tôi sẽ lấy xuồng...

Khôi chưa kịp nói hết, Lan đã ngậm đá vào chân. Biết rằng khó lay chuyển được Minh và sợ anh ngăn cản, nên Lan không muốn cho Minh biết ý định của nàng là cùng Khôi Việt vào thám thính trong hang đá.

Minh vô tình không thấy nên bước lại thân mật đặt tay trên vai Khôi, nói :

- Tui với các chú giờ đây là bạn rồi. Tui nhờ hai bạn săn sóc hộ em tui và lập tức rời ngay đảo...

Nhìn vào đồng hồ tay của Khôi, Minh tiếp :

- Tui lên tới đây, vì đêm qua chợt thấy có ánh lửa ở chỗ này. Chừ tui phải về, kéo bị nghi ngờ. Hai chú nhớ cẩn thận đừng để ai trông thấy. Còn Lan...

Minh nhìn em dò hỏi.

Lan vội nói :

- Em trở về trại thu nhặt mấy thức vật vãnh, chờ tới trưa Khôi Việt sẽ đưa

xuồng đón sẵn ngoài ghềnh.

Minh yên tâm gặt đầu :

- Như vậy được! Thôi, đi bằng yên nghe và nhớ kỹ điều tui dặn đó.

Nói rồi Minh phóng ra ngoài biển mình vào màn sương còn dày đặc. Lan nhìn theo anh, đôi mắt ngấn lệ. Nàng lẩm bẩm :

- Anh ấy khác trước nhiều lắm, không còn là anh Minh ngày xưa nữa.

Khôi nói như để an ủi :

- Anh ấy lo sợ điều gì nên cứ đuổi chúng mình phải đi ngay! Nhưng thôi, nếu chị đã nhất quyết, thì chúng ta nên thi hành ngay chương trình đã định.

Lan lau ngấn lệ, gặt đầu.

Rồi ba người, như ba cái bóng lạng lẽ rời khỏi căn nhà hoang.

Việt lên ra trước tiên. Cuộc gặp gỡ bất thần với Minh vừa rồi đã làm sáng tỏ thêm nhiều điều, song cũng chưa ai đoán được rồi sẽ kết thúc ra sao. Điều quan hệ là Việt phải làm sao lấy lại được mảnh giấy còn vướng trong túi quần móc ngoài hàng rào kẽm.

Việc này, đối với Việt không khó, nhất là sương sớm còn giăng mờ trên đảo sẽ giúp cho công tác của Việt dễ hoàn thành. Vả lại, theo Việt nghĩ, không ai có thể trách một thanh niên đi tìm lại cái quần rách của mình.

Vừa lần theo con đường mòn theo hướng Lan đã chỉ, Việt vừa nghĩ đến kết quả đạt được khi anh nắm chắc mảnh giấy của thầy Phong trong tay. Mảnh giấy đó bây giờ Việt mới thấy nó quan trọng. Nó chứng thật sự có mặt của thầy Phong trên đảo Chàm, và khi trở về Hội An, Khôi Việt có thể tự tiếp xúc với nhà chức trách xin họ can thiệp, khỏi cần phải chờ chú Triều Dương. Có mảnh giấy đó với bút tích của thầy Phong, người ta sẽ không cho những điều Khôi, Việt thuật lại là bịa đặt.

Lối mòn Việt đang đi, đầy gò đống gập ghềnh, và nhiều bụi gai án ngữ. Qua được vài khúc quanh, Việt bỗng có cảm tưởng như đang bị có người theo dõi. Cảm tưởng đó thật mơ hồ, nhưng ai đã đi một mình giữa nơi

hoang vắng, trong rừng sâu hay ngoài bãi tha ma chẳng hạn thường vẫn bị cảm tưởng đó xâm lấn. Nó làm gai ốc mình nổi lên, cứ muốn ngó ngoái lại phía sau, và nếu không giữ được bình tĩnh rất dễ bị xúc động, hoặc chùn chân muốn xiu, hoặc hét lên rồi cuống cuồng phóng chạy như bị ma đuổi.

Việt thận trọng từng bước. Chân anh đặt nhẹ trên mặt đất ẩm, cố tránh cho những gai góc khỏi cứa vào đùi, vậy mà âm vang của bước chân nghe vẫn cứ rõ mồn một.

Việt đã từng trải qua những giây phút xông xáo đơn độc, nên tuy hồi hộp, anh vẫn không hề nao núng. Tới hàng rào gai, Việt lần theo, lòng tự nhủ không nên hấp tấp và vừa đi vừa lắng tai nghe ngóng. Men theo rào thật khó đi, vì cỏ sắc mọc đầy. Thỉnh thoảng Việt phải dừng lại sờ tay lên sợi kẽm để khỏi bị lạc đường. Đảo Chàm vẫn vắng lặng hoàn toàn, chỉ nghe văng vẳng tiếng sóng rì rào ngoài biển theo gió sớm mơ hồ vọng lại. Đột nhiên sợi dây kẽm của hàng rào rung động, như có ai chạm phải. Việt lặng người, cố nhìn thủng màn sương mờ đặc, và anh chợt nhận ra có tiếng chân bước âm thầm trên cỏ. Thoạt đầu Việt ngỡ đó là những bước chân khi, vì bọn “giặc khởi” theo lời Lan cho biết, thường hay ra ngủ ngoài ghềnh đá. Chúng không dám ngủ trong rừng Chàm, vì ở đó có rất nhiều trăn. Giống này, lại rất ưa thịt khi, nên để khỏi bị tuyệt giống, họ hàng nhà khi cứ tối đến thường dắt díu nhau ra những mòm đá cheo leo ngoài ghềnh nằm ngủ đến tảng sáng mới về rừng.

Nhưng không phải, vì tiếng chân tiến tới gần nghe rõ cả tiếng nói đông đảo của một nhóm người.

Việt hoảng hốt bỏ chạy. Lần này Việt tưởng mình bị theo dõi thật sự, và bọn người kia đang đuổi phía sau lưng. Vừa chạy Việt vừa khom mình ẩn núp và cố nén hơi thở để khỏi bị lộ. Đến địa điểm có ba tảng đá lớn như một hòn giả sơn vĩ đại nằm cách rào chừng vài chục thước Việt mừng rỡ biết mình đang chạy đúng hướng Lan đã chỉ dẫn. Anh vượt qua và đến khúc queo thì Việt bỗng hụt chân ngã lộn nhào. Cái ngã đã làm Việt quay người trở lại. Anh nằm mẹp giữa đám cỏ rậm chỗ vừa ngã xuống và nhìn thấy nhiều bóng người xuất hiện.

Họ có tất cả năm người, đi theo hàng dọc, kẻ trước người sau, và kỳ lạ hơn

hết là quần áo họ mặc toàn bằng cao su bó chèn lấy thân hình. Họ tiến đến chỗ ba mỏm đá. Người đi đầu nhìn đồng hồ, điệu bộ như hối thúc người đi sau khỏi trễ giờ. Tất cả đều rảo bước song hành như họ đi một cách khó khăn vì dưới chân có mang thứ giày rất nặng.

Thấy họ rẽ ngang về phía mỏm đá, Việt thở phào nhẹ nhõm. Anh yên trí chờ đợi họ đi qua. Nhưng Việt bỗng sững người ra nhìn. Bọn người đi thẳng đến vách đá cúi mình tiến vào, rồi biến luôn như có phép tàng hình. Quên mọi nguy hiểm, Việt nhóm người lên cố nhìn cho rõ. Hai người đã lần lượt bước vào trong hang đá. Còn lại ba người đang tiếp tục vào theo. Việt thầm hỏi: “Phải chăng họ đang chui vào một cửa hang? Và họ vào đó làm gì?” Việt nghĩ đến những người đi làm nghề gỡ tổ chim Yến. Nhưng chỗ đó có phải là một hang động không? Và có phải nơi chim Yến đến làm tổ hay không? Đang phân vân, Việt chợt thấy người cuối cùng trong bọn họ quay đầu lại.

Anh vội mọp người xuống. Khi ngừng lên bóng người ấy đã mất hút. Và cũng chính lúc ấy, Việt bỗng nghe có tiếng chuông văng vẳng nổi lên. Tiếng chuông đổ hồi rồi im bật. Lặng tai chỉ còn nghe thoang thoảng tiếng hải âu kêu chập chờn ngoài biển. Chờ đợi một lát khá lâu Việt mới dám nhóm người khỏi chỗ nấp.

Đồng hồ tay của Việt chỉ đúng 6 giờ. Anh thầm nghĩ: Tiếng chuông vừa nghe đúng là tiếng chuông mà Khôi, Việt đã nghe chiều hôm trước. Chắc hẳn không phải ngẫu nhiên mà nó giống lên. Ngày hôm qua nó kêu vào lúc 6 giờ chiều. Sáng nay vừa đúng 6 giờ nó cũng lại kêu.

Nếu tiếng chuông đổ hồi đúng giờ giấc như thế, tất phải có một ý gì. Việt tiếc rằng không có Khôi ở đây để nêu lên điểm nhận xét đó.

Việt ngẩng đầu lên, hai tay chống lên mặt cỏ ướt cố gắng nhìn lần nữa...Cả năm bóng người đều đã biến hết.

Thận trọng, Việt rón rén lại chỗ ba tảng đá. Chúng đứng tựa vào nhau, sừng sững giữa khoảng đất trống, trông như một quái vật khổng lồ, đen ngòm và bất động trong sương. Những tảng đá dị hình đó không thiếu ở dọc miền duyên hải, nên Việt chẳng lấy làm ngạc nhiên. Anh chỉ băn khoăn về sự biến mất của nhóm người vừa rồi. Thoạt đầu Việt đoán họ nấp trong các kẽ

đá, hoặc đã lách mình qua để đi tắt ra nương rẫy cho gần. Nhưng qua màn sương, tuyệt nhiên không thấy bóng ai cả. Tiếng nói chuyện rì rầm của họ mà Việt vừa nghe, tắt lịm ngay cùng với âm thanh văng vẳng của tiếng chuông như đột nhiên được một cánh cửa đập kín lại. Trong ba tảng đá này, đứng dựa nhau thành khối chân vạc liệu có một cánh cửa nào chẳng?

Tuy đang vội, cần phải đi lấy mảnh giấy vờng ngoài rào gai, nhưng Việt vẫn không thể nào ngăn được tính hiếu kỳ. Anh tiến vào khối đá và chợt nhận thức được: những âm thanh vừa nghe, - tiếng người nói và tiếng chuông kêu - lịm tắt dưới lòng đất. Như vậy tức là bọn người kia đang ở dưới.

Họ đã đi xuống. Nhưng họ xuống bằng cách nào?

Dưới chân ba khối đá, đất rắn đầy sỏi không có một kẽ hở! Chẳng lẽ bọn năm người kia đều có phép độn thổ hay sao? Việt không còn tin ở mình nữa. Anh đâm ngờ vực những điều vừa thấy, vừa nghe chỉ là do trí tưởng tượng của anh mà thôi!

Đang lò dò bước sâu vào kẽ đá, Việt bỗng cảm thấy đất dưới chân chuyển động, làm Việt mất thăng bằng, ngã đập đầu vào vách đá. Mặt đất dưới chân Việt đột nhiên kên lên độ vài tấc, rồi sập ngay xuống. Việt muốn nghệt thở khi khám phá ra điều bất ngờ này. Thì ra bọn năm người đã xuống dưới đất bằng một cửa hầm bí mật. Nhưng xuống đó làm gì? Và họ mở nắp hầm bằng cách nào đây?

Việt quỳnh người lên khi nhớ đến phần công tác của mình. Lan và Khôi đã dặn trước là sương sớm sẽ tan dần vào lúc mặt trời mọc, và chính từ lúc ấy, theo như chương trình đã định Việt phải lấy xong mảnh giấy ra bến gặp Khôi.

Việt đưa mắt nhìn quanh, màn sương tan mỏng hơn trước nhưng ánh bình minh chưa hiện. Đảo Chàm vẫn còn đắm mình trong cơn ngái ngủ.

Việt lần lại chỗ cửa hầm, tìm thử cách mở. Anh sờ soạng trên mặt đất, cố nhớ lại khoảng mình vừa đứng, và dùng cả tay lẫn chân để gõ, đập xuống đất, nhưng mặt đất đặc cứng, rắn như si măng.

Dùng sức một hồi thấy mệt mỏi vô ích, Việt mới sức nhớ là vừa rồi có lẽ anh đã chạm nhằm vào một hệ thống chuyển động máy móc nào đó khiến

nấp hầm vừa mở, thì Việt mất thăng bằng ngã văng ra chỗ khác nên nó lại sập xuống. Nấp hầm đó không thể dùng sức để mở được. Phải tìm cách để nó tự chuyển động.

Và, Việt đã tìm ra cách đó. Hồi nãy khi tiến vào vách đá chật hẹp, trong lúc sờ soạng tìm lối, tay Việt đã chạm nhằm một nút bấm, nút bấm đó ăn chuyền xuống dưới đất làm chuyển động bộ máy đóng mở nấp hầm - Tìm ra được nút bấm đó, được ngụy trang hết sức kín đáo - Việt ấn thử. Nấp hầm từ từ mở lên. Việt rùng mình, chỉ kịp thấy một lỗ hổng đen ngòm, sâu thẳm, và trước khi chiếc nấp sập xuống, anh còn nghe được cả tiếng sóng biển ì ầm từ dưới ấy đưa lên.

* * * * *

Nếu Việt nán lại thêm lúc nữa, hẳn anh sẽ khám phá thêm được nhiều điều. Chẳng hạn anh sẽ mò ra cách năm người kia mở nấp hầm như thế nào, lối xuống hầm ra sao, và không chừng bốc đồng lên dám lần mò xem họ đi đâu nữa. Nhưng Việt không thể nán lại được. Anh nhớ đến một lời khuyên của chú Triều Dương: Nên khôn ngoan hơn là liều lĩnh.

Việt chọn sự khôn ngoan, nên dù bị máu anh hùng căm dỗ, anh cả quyết rút lui. Hơn nữa Việt còn phải đến hàng rào gai trước khi sương mù tan biến.

Việt quay trở lại, lần bước theo hàng rào, cố nhớ xem chiếc quần đã vướng mắc ở khoảng nào. Qua con dốc lên tới mô đất cao. Việt nhớ ngay ra chính chỗ này, chiều qua, Khôi đã nhảy qua rào, băng vào cánh đồng, và bên kia mô đất là chỗ Việt... bị Lan đuổi kịp.

Đứng trên mô đất, Việt đưa mắt tìm trước chiếc quần rách của mình, trước khi xuống lấy. Nó kia rồi. Nó vẫn còn mắc dính trên dây kẽm, phất phơ trước gió như một lá cờ.

Nhưng Việt hoảng hốt thụt vội người xuống. Anh vừa trông thấy có một người đàn ông nằm ngay cạnh đó. Hẳn nằm đó làm gì mà như có vẻ canh chừng chiếc quần rách của Việt? Hẳn đã lục túi lấy mất mảnh giấy kia chưa? Dù sao thì không phải vô cớ mà hẳn đến nằm ăn vạ ở đó. Hẳn có vẻ bồn chồn, luôn đảo mắt nhìn quanh, như sợ ai bắt gặp. Nếu hẳn sợ, tại sao hẳn lại ra nằm đây ngay sát bên hàng rào?

Trong khi Việt thầm hỏi như thế thì sương đêm bắt đầu tan loãng. Người

đàn ông chắc đã lợi dụng lúc sương mù dày đặc để ra đây. Và biết đâu không cùng một mục đích như Việt. Tìm cái quần rách để chiếm đoạt mảnh giấy?

Việt leo lại lên mô đất. Anh phải liều, để nếu cần thì tranh đoạt lại mảnh giấy nọ. Nhưng khi Việt nhô được người lên, thì người đàn ông đã cầm đầu bỏ chạy. Hắn chạy vào trong đảo, lẩn núp bên những lùm cây rậm. Việt không hy vọng gì đuổi kịp hắn nữa. Nhìn lại mảnh quần rách vẫn còn phất phơ trước gió.

Việt nhìn theo người đàn ông cho đến khi bóng hắn khuất dạng. Và anh thắc mắc: Tại sao bỗng nhiên hắn lại bỏ chạy như thế? Hắn lẩn trốn ai, trong khi không có ai đuổi kịp hắn cả?!

Việt nhẩy xuống hàng rào gai, gỡ vôi lấy chiếc quần. Anh yên tâm thấy mọi thứ trong túi quần còn nguyên. Gã đàn ông đã không lấy một thứ nào. Mảnh giấy thầy Phong viết vẫn còn ở túi bên trái, với chiếc la bàn của Việt. Túi bên phải Việt lấy lại con dao và cây bút nguyên tử. Một sợi dây dài thắt gút ở khuy quần chọt làm Việt để ý. Anh kéo sợi dây và nhận ra đầu dây kia được buộc vào một cổ chai nút kín đặt dấu trên cỏ. Việt rùn người nghĩ đến cạm bẫy mà bọn khủng bố thường dùng: một sợi dây mắc vào một khối chất nổ, chỉ cần chạm vào sợi dây đó là... banh xác! Nhưng chậm rồi, Việt đã kéo sợi dây ấy, và đã thấy cái chai. Nếu nổ thì nó đã nổ ngay và Việt đã... lãnh đủ rồi! Việt ngồi xuống, dè dặt nhấc cái chai lên. Đầu mỗi dây buộc trên cổ chai, có cột thêm mảnh giấy: *Lấy cái chai này và trốn ngay. Các anh đang nguy.*

Việt bỏ vôi cái chai và mọi vật anh vừa lấy lại vào trong áo, rồi lẩn nhanh ra con đường mòn xuống bến! Người đàn ông vừa rồi có lẽ đoán biết Việt sẽ tới đây lấy chiếc quần chằng? Hay ít nữa là Minh đã nói với hắn? Dù sao thì hắn đã báo động cho Việt biết là các anh đang lâm nguy. Như thế cũng đủ làm cho Việt hồi hã. Anh vừa đi vừa chạy, con đường mòn nhiều chỗ dễ ẩn nấp, nên Việt thấy yên tâm phần nào.

Tới hốc đá hai anh em đã ẩn mưa hôm trước, Việt ngồi lại nghỉ chân cho đỡ mệt. Anh lẩn vào trong áo lôi cái chai ra. Ngoài vỏ chai, có một mảnh giấy bao quanh, với mấy giòng chữ :

Trong chai này có đựng một tài liệu vô cùng quan trọng. Cần đưa gấp đến nơi tiếp nhận. Địa chỉ ở trong chai.

Chữ viết vôi vàng nguệch ngoạc. Hình như người lạ có ý định ném cái chai này xuống bể, rồi không hiểu tại sao hẫng lại thôi? Tuồng chữ này Việt thấy hồ nghi quá. Anh lôi mảnh giấy của thầy Phong ra so thử. Đúng rồi. Việt nghi không sai. Hai mảnh giấy cùng một tuồng chữ. Nếu vậy thì chính là thầy Phong đã ra đờn Việt ngoài hàng rào, và đã bỏ chạy khi sương núi bắt đầu tan. Việt mở lưỡi dao định cắt sợi dây buộc tờ giấy bao quanh chai xem mặt sau thầy Phong còn viết những gì, thì chợt nghe có tiếng nổ. Việt đứng bật lên, lắng nghe.

Một tiếng nổ nữa tiếp theo. Lần này Việt nghe văng lên từ dưới bến. Chết rồi! Khôi đang bị tấn công? Việt không kịp suy nghĩ hơn nữa, nhét vôi mọi thứ vào người rồi lao mình ra bờ biển.

Không lâu, Việt đã tới đầu ghềnh. Sóng biển dạt dào phía dưới và đàn hải âu bay lượn trên không gọi nhau lạnh lót. Gió sớm từ ngoài biển thổi vào làm Việt thấy tỉnh táo và dễ nhận ra được những tiếng động từ bãi biển đưa lại. Chiều qua lúc đặt chân lên đảo, Việt chưa kịp quan sát kỹ địa thế, đến lúc này anh mới nhận thấy là con đường dốc từ trên mặt ghềnh đi xuống, không thể thấy được bến thuyền phía dưới.

Nếu tiếng nổ vừa nghe là tiếng súng bắn dưới bến, mà bây giờ Việt lại đâm bổ ngay xuống, tất không khỏi chạm trán với những người có súng, và dĩ nhiên là điều bất lợi rồi.

Nhưng biết sao được. Việt đâu còn thì giờ suy tính. Anh chỉ hy vọng sẽ tránh được mọi cuộc gặp gỡ bất thần.

Việt tuột xuống con đường dốc. Đường uốn khúc ngoằn ngoèo nên rất khó nhận định. Tiếng sóng nghe mỗi lúc một gần, và Việt nghe được cả tiếng hò hét văng lên. Anh ngưng chạy, lắng tai nghe ngóng, linh tính như báo cho biết có sự nguy hiểm gần bên. Việt vẫn muốn phóng xuống trợ lực với Khôi vì theo anh nghĩ có lẽ Khôi đang lâm nguy, hơn nữa, nếu theo đúng như

chương trình đã hoạch định thì anh cũng không thể chậm trễ hơn được. Tuy vậy bản năng tự vệ buộc Việt phải thận trọng.

Nhìn lên thấy một mô đá chìa ra phía trên cao. Việt liền leo lên, hy vọng có thể dùng nó làm đài quan sát.

Leo được nửa chừng, Việt đưa mắt trông xuống con đường anh vừa đi, chợt thấy hai đầu gậy đang di chuyển len lỏi giữa các mô đá gần đó. Việt đã gần kiệt sức, nhưng thấy nguy nên buộc phải cố gắng trèo nhanh. Cuối cùng Việt cũng lên được tới đỉnh. Anh nằm ẹp trên mỏm đá thở dốc một hồi, và ngó xuống lần nữa. Hai đầu gậy mà Việt vừa thấy, nhìn kỹ lại chính là hai nòng súng trường do hai gã vạm vỡ khoác trên vai. Lúc họ đi khuất giữa các mô đá chỉ có đầu súng nhô lên, Việt đã tưởng nhầm là hai đầu gậy.

Đỉnh mỏm đá Việt đang nằm rộng chừng hai mặt phẳng, Việt có thể nằm ẩn ở đó mà không sợ bị lộ, và gặp trường hợp nguy cấp, anh có thể chạy trốn sang các khe hốc gần bên.

Nằm đây Việt nhìn bao quát được ra mặt biển nhưng bến thuyền vẫn bị che khuất dưới chân ghềnh. Việt muốn leo ra tận mép đá nhìn xuống, mong tìm thấy Khôi với chiếc xuồng. Nhưng anh đành nằm bất động vì hai gã đeo súng đang rình mò bên dưới. Họ có vẻ hấp tấp bước vội vã như chạy và trao đổi những lời bàn cãi sôi nổi.

Khi tới chân mỏm đá Việt nấp, họ dừng lại và Việt phân biệt được một trong hai người nói lơ lớ giọng ngoại quốc.

Việt tính trước: Nếu thấy họ dợm trèo lên, là anh sẽ phóng mình chuồn gấp... Còn nếu họ tiếp tục đi trở xuống con đường dốc, thì anh phải kêu lên thật lớn để báo động cho Khôi đang ở dưới bến biết. Nhưng không biết tiếng kêu của anh có vọng tới tai Khôi không.

Nghĩ thế, Việt trườn mình ra đầu mỏm đá. Gã có giọng nói lơ lớ đã đặt chân lên một mốc đá toan trèo lên. Trước khi lên hẳn cúi xuống dận dò gì người kia nên không thấy Việt. Việt thụt vội đầu lại sẵn sàng vùng chạy.

Tiếng súng lại nổ “chiu chiu” dưới bến. Việt rùn người nằm yên, lo sợ cho số mệnh của Khôi.

Nghe tiếng súng nổ, hai gã đàn ông vội xách súng chạy xuống. Việt tạm thoát hiểm được lúc này, chỉ còn lo cho Khôi. Tưởng tượng Khôi bị những

tay súng săn đuổi, rồi hạ sát, khiến Việt mê loạn tâm thần. Bất chấp mọi nguy nan Việt trèo ra tận mép đá cheo leo nhất để cố nhìn xuống bến. Bến kia rồi, nhưng không thấy chiếc xuồng đâu cả.

Thực tình, sau loạt súng nổ vừa rồi, Việt tưởng sẽ thấy xác Khôi nằm gục trên bãi. Tuy nhiên anh chỉ thấy đám người xách súng đang nháo nhác chạy lại chỗ neo thuyền. Chiếc thuyền không còn nổi trên mặt nước nữa, mà đã bị chìm phía đuôi lái, mũi ghéch lên bờ.

Bọn người dưới bến tụ lại trước mũi thuyền bàn tán.

Việt đưa mắt nhìn bao quát một vòng hy vọng tìm được dấu vết của Khôi và chiếc xuồng, nhưng cả Khôi lẫn xuồng đều biệt tăm. Bọn đàn ông đang chỉ trỏ tứ phía, như đoán xem Khôi Việt đã thoát đi hướng nào. Hai gã mang súng Việt thấy trên con đường dốc cũng đã xuống tới nơi. Gã toan trèo lên mỏm đá Việt nấp, đưa tay chỉ về phía đó. Hình như gã quan tâm nhiều về hướng này.

Việt không thể giúp gì Khôi được nếu cứ nằm lì ở đây, anh trở lui, trèo sang các mỏm đá khác, và sau bao cố gắng mệt nhọc, mới tới được mỏm đá mọc chìa ra sát mép ghềnh. Địa điểm mới này giúp Việt quan sát rõ ràng hơn. Bọn người săn đuổi Khôi đã trở lên bến. Mặt trời lúc này đã lên cao. Ánh hồng ban mai mờ nhạt, nhường cho những tia sáng chói lọi chiếu trên mặt biển sóng gợn óng ánh.

Khôi vẫn biệt dạng. Việt toan bỏ cuộc tìm kiếm thì chợt thấy một đốm sáng loé lên ngay dưới chân ghềnh. Khôi đang bình tĩnh chèo xuồng, và ánh mặt trời phản chiếu loang loáng trên mái chèo của hắn.

Việt mừng rỡ hét gọi, nhưng tiếng kêu của anh tắt chìm vào tiếng sóng. Khôi không hề ngừng đầu lên. Thỉnh thoảng hắn chỉ nhìn ngoái lại phía sau và chèo với một điệu bộ thành thạo. Dãy đá lô nhô dưới chân ghềnh án ngữ tầm mắt của những người đứng trên bến. Việt hiểu ngay mưu lược của bạn. Khôi không dại gì chèo ra xa để làm cái đích cho các mũi súng. Hắn men sát chân ghềnh, cho xuồng len lỏi giữa các mỏm đá.

Việt không có cách nào nhảy xuống được với bạn, mà Khôi thì không hề biết có Việt đang gọi bên trên. Xuồng hắn đã lướt qua chỗ Việt đứng khá xa rồi Việt mới vớ vọi lấy hòn đá ném xuống.

Nhưng xuống Khôi đã xa quá tầm ném. Hòn sỏi rơi trên mặt sóng chẳng gây được tiếng động nào khiến Khôi chú ý. Cũng may trong lúc cúi mình nhặt sỏi, túi “ba-lô” của Việt trút xuống làm rơi vài mấy món đồ dùng lặt vặt. Thấy cái gương soi lặn ra, Việt chợt nảy ra một ý kiến. Anh vớ lấy chiếc gương, dùng nó làm vật phản chiếu ánh mặt trời, chiếu xuống. Tia phản chiếu ở mặt gương rơi đúng vào giữa mặt Khôi. Hẳn bờ ngõ buông chèo, đưa tay che mắt nhìn lên.

Hồi còn ở trong đoàn Hướng đạo, Việt đã học cách gửi tín hiệu bằng lối chữ “Morse”. Không ngờ trò chơi đó bây giờ lại đắc dụng. Anh lay động tấm gương phát ra chữ KHÔI. Cái miệng của Khôi há ra tròn vo lấp bắp nhiều lần. Việt biết bạn đang gọi mình, như khi nãy anh đã gọi Khôi. Nhưng tiếng kêu của Khôi cũng chìm mất trong tiếng sóng. Khôi quay xuống lại. Việt muốn nói nhiều với Khôi, nhưng trong lúc này còn có gì cần hơn là báo cho bạn phải thận trọng vì tiếng súng đã nổ! Việt liền gửi xuống cho Khôi chữ: NGUY HIỂM. Khôi lục túi, móc chiếc gương của hẳn và chiếu lên chữ: CON KHỈ.

Trong các cuộc đùa nghịch bằng cách gửi tín hiệu cho nhau, Khôi Việt thường rờn chơi như thế. Nhưng nè lúc này mà đùa thì quả là bực mình hết chỗ nói. Việt toan đáp lại: ĐỒ BÒ thì Khôi đã nghiêm trang đánh lên: TIẾN SANG TRÁI. CÓ MỘT ĐƯỜNG MÒN.

Việt đáp O.K., rồi nhặt ba-lô đeo lên vai. Khôi dong xuống tiến trước, giữ khoảng cách rất khéo để trên bờ dưới nước có thể thấy nhau. Việt chạy dọc theo mặt ghềnh và luôn luôn nhận được tín hiệu của Khôi chỉ dẫn. Đến một chỗ mặt ghềnh sụp xuống thành khe, Việt ngừng lại để thở, thì nhận được chỉ dẫn của Khôi: ĐÂY RỒI XUỐNG ĐI.

Khe đá sâu, phải chập vạt một lúc Việt mới buông người xuống. Chân Việt vừa chạm đất, cặp giò của anh như hai bánh xe đứt thẳng, không tài nào hãm nổi, tuột nhanh xuống một triền dốc đầy cát sỏi. Việt chơi với ngã lộn đi mấy vòng, và khi hãm lại được thì anh đã ngồi bệt trên bãi biển để tức tối nhìn Khôi đang chèo xuống tới, vừa cười hình hích!

* * * * *

Việt bám lấy mạn xuống trèo lên cự nự :

- Hay lắm sao mà cậu còn cười!
- Trông cậu trượt xuống hi... hi... múa may quay cuồng như con khi, tớ không thể nhìn cười được.
- Còn cậu thì có khác gì đười ươi trèo xuống!
- Thôi, bỏ qua đi cậu! Chúng mình thoát khỏi tầm súng rồi. Có gì đáng lo nữa không?

Khôi làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng thâm tâm hẳn không khỏi nao núng bối rối. Việt vừa ngồi yên chỗ trên xuống, Khôi đã bắn khoản hỏi :

- Giờ tính sao đây? Tụi mình có nên trở về Hội An tìm cứu viện không?
- Nếu chúng mình ló xuống ra khơi thì có khác gì làm đích cho họ bắn!
- Họ ở xa mà xuống mình lại nhấp nhô trên sóng, có nhắm bắn tụi mình cũng còn khuya mới trúng. Nhưng, dù sao tớ cũng không muốn làm cái bia đỡ đạn nữa.
- Thế vừa rồi chính họ nhắm bắn vào cậu đấy à?
- Ủ, nhưng may quá lúc ấy lại có một bọn khi đang ngủ ngoài đầu ghềnh. Nghe phát súng nổ đầu tiên bọn khi nhảy tán loạn, nên...
- Nên họ nhầm khi ra cậu, cậu ra khi chứ gì?
- Ủ, họ toàn bắn hoảng vào các bóng khi! Nhân đấy tớ lúi vào các mỏm đá và chuồn êm ra đây. Cậu có ý kiến gì không?
- Ý kiến gì bây giờ? Theo tớ thì nếu tụi mình cho xuống ra khơi, đứng ở trên cao họ có thể nhắm mình dễ dàng. Mình dám lãnh đạn của họ lắm chứ cậu! Hơn nữa tụi mình đã trót hẹn với Lan, bây giờ bỏ về Hội An ngay sao được.

Khôi thở dài :

-Thôi được, tụi mình tạm thời núp dưới chân ghềnh. Bọn họ không còn thuyền để đuổi theo mình được vì tớ đã cẩn thận cho nó chìm rồi.

Lúc ấy nước triều đang bắt đầu dâng. Khôi Việt không lo xuống bị mắc cạn, nên men sát ghềnh, vách ghềnh cao như một tường thành đứng thẳng nên bên trên không thể thấy được. Gặp một cửa hang. Hai anh em cho xuống nấp vào trong đó.

Yên tâm rồi, Khôi kể cho Việt nghe những diễn biến sau khi chia tay nhau ở ngôi nhà hoang. Thoạt đầu Khôi đi loanh quanh mãi không tìm thấy

đường xuống bến. Khi tìm ra lối, Khôi bỗng thấy một bóng người hiện ra trong sương. Bóng đó vừa chạy vừa nấp, như sợ bị ai bắt gặp. Khôi vội nằm sấp xuống, dán mình trên mặt cỏ, vừa lúc bóng người đó hoảng hốt vượt qua. Để cho bóng đó qua rồi Khôi nhòm đầu dậy nhìn theo. Qua màn sương, anh nghe có tiếng kêu, và bóng người đang chạy như bị một bóng khác cao lớn hơn ngăn lại. Khôi cố lắng nghe hai bóng đó nói gì với nhau, nhưng họ thì thào nhỏ tiếng nên không nghe được.

Lợi dụng sương mù còn dày đặc Khôi trườn người đến gần, nghe được họ đang nói về Lan và về hai thanh niên sang đảo cắm trại. Rồi bóng thứ nhất bỏ đi, bóng thứ nhì đứng lại. Khi hẵn quay lại Khôi nhận ra Minh. Anh liền nhóm người lên gọi. Minh hấp tấp chạy tới, làm dấu cho Khôi im đi. Hẵn càu nhàu :

- Đồ ngu, sao chưa đi còn ở đây làm gì!

Khôi nói lảng :

- Tôi không rõ anh đang nói chuyện với ai, nên chưa dám gọi ngay. Tôi bị lạc đường...

Minh cau mặt :

- Phải chi hồi nãy chú mi lộ mặt ra thì đỡ cho hẵn biết mấy!

Minh nhìn theo hướng mấy người kia vừa đi, và đưa ngón tay lên miệng như muốn huýt lên tiếng sáo gọi, nhưng anh bỗng dè dặt ngưng lại. Khôi hỏi :

- Ai thế?

- Thầy Phong. Thầy ấy biết có các cậu ở đây, và muốn gửi một tài liệu khẩn cấp, nên đã toan xuống bến gặp cậu. Nhưng như thế liệu mình quá, nên tôi bảo thầy ấy ra tìm bạn cậu ở ngoài hàng rào vì thế nào bạn cậu cũng ra đó lấy lại cái quần.

- Sao anh biết rõ thế?

- Lan cho tôi hay kế hoạch của các cậu.

Khôi hơi tỏ vẻ bất mãn. Minh tiếp :

- Tôi biết thế nào các cậu cũng chờ đón em tôi, nên tôi dặn cậu điều này là hãy ra löt tới bến, cậu hãy đánh chìm ngay hai chiếc thuyền neo sẵn ngoài đó.

- Anh bảo sao? Đánh chìm đi à? Sợ có rắc rối gì không?

Minh gằn giọng :

- Cần phải làm như thế, các cậu và em tôi mới có thể trốn thoát được. Nếu để nguyên họ sẽ dùng thuyền ấy đuổi theo. Thôi cậu đi ngay đi!

Minh vỗ nhẹ lên vai Khôi, và trước khi quay đi anh còn dặn thêm :

- Bạn cậu sẽ nhận được bản tài liệu của thầy Phong, còn cậu nhớ đừng quên đánh chìm thuyền đó nhé.

Kể đến đó Khôi ngưng lại nhìn Việt. Anh chàng “tắc họng” vì vừa nuốt cả trái trứng luộc vào miệng! Các thức ăn Lan đã bới cho, còn mấy trái trứng luộc bây giờ mới được hai anh em chiếu cố. Vừa nhai nhồm nhoàm, Khôi tiếp :

- Tớ đã cho hai cái thuyền ấy chìm. Còn cậu có lấy được những tài liệu của thầy Phong không?

- Có đây... Nhưng kể nốt chuyện của cậu đi đã.

- Thì... rồi tớ xuống bến, leo lên thuyền rút chiếc sào có bịt mũi sắt nhọn thường vẫn dùng để chống khi thuyền mắc cạn, đoạn lật ván sập lên thúc mạnh mũi nhọn xuống đáy thuyền cho thùng ra một lỗ là nước cứ việc ùa vào. Thực tình tớ không muốn làm cái việc phá hoại ấy chút nào, vì thuyền là của dân đảo, mà cũng là phương tiện di chuyển duy nhất của họ khi muốn rời đảo. Thế mà mình lại chọc cho thùng ra, tuy không gây hư hại nhiều, song cũng mất công trực lên trám lại mới dùng được, nên tớ thấy áy náy làm sao ấy. Nhưng anh Minh đã căn dặn phải đánh chìm...

- Thì cậu cho chúng chìm luôn!

- Ừ. Xét cho cùng, anh ấy lo xa thế cũng phải, chứ nếu không thì giờ phút này anh em mình nguy rồi.

- Thế còn tiếng súng? Họ bắn vào cậu lúc nào?

- Khoan đã! Đục xong thuyền, vừa ngừng lên thì thấy xuất hiện trên bờ mấy bóng người, tớ bèn nhảy xuống xuống men theo các mỏm đá chuẩn đi. Bọn người trên bờ không có vẻ gì vội vã. Chỉ sau khi thấy hai cái thuyền cứ từ từ chìm xuống, họ mới nháo lên. Một người trong bọn nhác thấy xuống của tớ đang len lỏi giữa hai mô đá liền nổ súng. Phát súng đầu tiên ấy làm cho bọn khi ngủ trên ghềnh nhảy hoảng lên. Và chính nhờ thế mà tớ thoát

nạn!

Khôi nhe răng cười :

- Hì...hì... Hồi này thấy cậu chẳng khác gì một anh khi gộc nhảy hoảng khi nghe tiếng súng nên tớ không nhin cười được.

Việt tức tối :

- Thú lắm đấy mà còn nhe hàm răng ngựa của cậu ra!

- Cậu cũng phải để tớ cười chứ. Bộ cậu không mừng tớ vừa thoát chết à? Thôi kể truyện của cậu đi.

Việt kể cho bạn nghe phần của mình, và dĩ nhiên phù hợp với những điều Khôi đã kể. Màn bí mật được hai anh em vén lên dần dần.

Việt lôi cái chai trong bọc ra, tháo sợi dây cột mảnh giấy bao quanh chai. Trên mảnh giấy ấy thầy Phong viết :

Mấy tuần nay tôi tìm cách gửi những tin tức quan hệ về đất liền mà không được. Rất tiếc đã lấy cái lều vải của các anh. Tôi cần dùng để làm một cánh buồm. Tôi muốn trao tận tay bản tài liệu để sẵn trong chai cho các anh. Nếu nhận được các anh hãy đưa đến cho người có thẩm quyền. Bằng như bị trắc trở, hãy ném nó xuống biển. Tôi chưa gặp và chưa biết tên các anh, song tôi cũng tin các anh là người đáng tin cậy, và cho các anh biết rằng đây là một điều tối ư quan trọng cho đất nước chúng ta. Các anh hãy đem cô Lan theo, đưa cô ấy về đất liền ngay đừng trì hoãn nữa. Chúc nhiều may mắn.

Nguyễn đức Phong

Đọc xong những giòng chữ của thầy Phong, Khôi nhìn đồng hồ tay, nói :

- Chưa biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng từ nay hành động của tụi mình không còn mơ hồ nữa.

Việt loay hoay ghè vỡ cổ chai vào vách đá, và lôi ra chiếc phong bì không dán kín. Khôi nói :

- Nếu không dán kín, chúng mình có thể xem qua được, như vậy càng dễ cho công tác bọn mình được giao phó.

Việt mở xếp giấy trong phong bì ra. Những giòng chữ của thầy Phong chỉ chút trên mặt giấy nhưng Việt không hiểu nổi một chữ!

Khôi lắc đầu :

- Vô ích, Việt ạ. Cậu không đọc nổi đâu, vì thầy ấy viết bằng âm ngữ! Thử xem tập tài liệu này thầy ấy định gửi cho ai?

Việt lật chiếc phong bì. Anh sừng sốt kêu :

- Gửi cho chú Triều Dương! Phía dưới còn ghi thêm giòng chữ: “Nhờ cơ quan cảnh sát địa phương chuyển hộ”.

Khôi, Việt chuyền tay xấp giấy, và ngẩn ngơ hỏi nhau :

- Thầy Phong quen chú Triều Dương à?

- Thì quen chứ sao! Ít nữa hai người cũng phải có liên lạc với nhau.

- Thế sao chú Triều Dương lại làm như không biết thầy Phong là ai?

- Chắc có lý do, ví dụ như nếu thầy Phong là một nhân vật quan trọng cần che giấu tung tích.

Khôi nhận xét :

- Chú Triều Dương không bao giờ cho biết ý định của chú. Theo tớ thì có lẽ chuyển đi Hội An lần này, mục đích của chú là để tìm thầy Phong chứ không sai.

- Nhưng cậu có nhớ là chú ấy đã chế diễu tụi mình về việc thầy Phong mất tích chứ. Chú ấy còn cho rằng đó chỉ là chuyện bày đặt.

- Khôi gật đầu :

- Phải, chú ấy còn nói có lẽ thầy Phong đã xảy chân, ngã xuống biển! Và câu chuyện tiếng chuông kêu dưới đáy biển nữa. Chú ấy kể lại như một chuyện hoang đường. Nhưng mới chiều qua đây, chính tai chúng mình đã nghe...

- Nếu quả chú ấy muốn tìm thầy Phong, hà tất chú ấy cứ phải lò mò ở ven bờ biển với những máy móc linh kính làm gì nhỉ?

- Thôi, bỏ chú Triều Dương đi! Hãy tính xem tụi mình phải làm gì bây giờ đây?

- Nếu chúng ta mang tài liệu này về Hội An cũng chưa thể gặp ngay chú Triều Dương được vì chú hiện đang ở Đà Nẵng. Chú ấy đã hẹn tụi mình ngày mai, chú mới trở lại.

- Vậy chúng mình cứ đến chỗ hẹn gặp Lan rước đã, biết đâu chẳng khám phá thêm được nhiều điều hay.

Nước triều lúc ấy đang lên. Giờ hẹn với Lan cũng đã tới, cần phải đi ngay mới kịp. Việt rút xấp giấy của thầy Phong vào túi áo, nhưng Khôi ngăn lại :

- Cậu đã mất tiêu cái quần short rồi. Bây giờ nếu cái áo sơmi của cậu nhờ lại rách nốt thì tập tài liệu kia sẽ ra sao? Thôi, cho lại nó vào chai đi cậu. Như vậy chắc ăn hơn.

Giọng nói của Khôi hơi làm Việt phật ý. Nhưng Việt cũng chịu là bạn có lý. Anh nhìn lại thân hình mình, trơ trọi còn có chiếc quần xà lỏn và cái áo sơmi hồi nãy lẫn từ cồn cát xuống đã rách nát. Chiếc xuồng của hai anh em lại nhỏ bé mỏng manh, thêm Lan nữa là ba mạng, ngồi lên chưa chắc gì đã vững. Nếu Lan cứ nhất quyết vào sâu trong động thám thính, thì cuộc mạo hiểm này hứa hẹn rất nhiều tai nạn bất ngờ.

Việt lẳng lặng bỏ tập giấy vào chai, nút lại cẩn thận rồi buộc chặt dưới tấm ván ngồi. Như vậy dù xuồng có bị lật, cái chai cũng không thể mất, giấy bên trong không sợ bị ướt.

Khôi cho xuồng rời khỏi chỗ nấp. Việt ngồi giữ tay lái phía sau, Còn Khôi thì chèo. Cả hai đều im lặng chăm chú vào phận sự của mình, Việt phải lái làm sao cho mũi xuồng khỏi va vào những tảng đá mọc lởm chởm trên mặt biển, còn Khôi luôn luôn hướng lên mặt ghềnh canh chừng nhờ có người truy nã.

Từ chỗ nấp, không xa bến thuyền bao nhiêu, men theo vách ghềnh để tới chân ngọn hải đăng nơi hẹn đón Lan thật là vất vả. Hai anh em chỉ trao đổi với nhau vắn tắt được vài lời. Xuồng đi ngược dòng thủy triều nên chỉ nhúc nhích từng chút, không ai còn thừa hơi để lãng phí nữa. Tất cả sức lực đều dồn vào các cánh tay chèo lái. Gan bàn tay của Khôi Việt đã bắt đầu phồng rộp, nhưng chẳng ai dám quan tâm.

Điều an ủi là hai anh em đã thấy Lan đứng đón sẵn trên mặt ghềnh. Vừa thấy bóng Khôi, Việt, nàng đã giơ tay vẫy và chạy xuống một lối mòn vòng theo chân ngọn hải đăng. Để đón Lan, Khôi Việt phải lách xuồng đến gần. Ngọn hải đăng này có đã lâu đời, dựng lên từ triều đại nào về trước, nên tường vách được xây bằng đá ong, và thời gian đã phủ lên nó lớp áo phong

sương rêu phủ. Một chiếc thang sắt bám bên vách hải đăng, nhiều nấc đã rỉ sét và điều làm Khôi Việt hơi lấy làm lạ là chân thang không đứng trên mặt đất mà lại thông sâu xuống biển, nên người ta có thể áp thuyền tới sát bên thang mà không cần đặt chân lên bờ.

Giá vào lúc khác thì Khôi Việt đã ghé xuống trèo lên coi chơi, nhưng vì còn phải đón Lan nên hai anh em chỉ bàn tán, ước lượng bề cao của ngọn hải đăng khi xuống lướt tới. Cũng đúng lúc ấy Khôi Việt chợt nhận ra sự lạ.

Một bóng người vừa chợt hiện trên đỉnh hải đăng. Hẳn mặc bộ y phục bó chèn bằng cao su như năm bóng người bí mật mà mới đây Việt đã thấy mất hút vào vách đá. Bóng người trên ngọn hải đăng mãi vào công việc của hẳn, nên không thấy xuống của Khôi Việt men phía dưới. Hẳn làm những động tác đánh dấu hiệu, rồi bước xuống thang.

Khôi vội nép xuống vào một mô đá thì thào :

- Coi kìa, Việt! Hẳn xuống thẳng dưới biển!

Quả nhiên, điều đó không cần Khôi nói, Việt cũng thấy rõ. Hẳn bước xuống, quay lưng lại phía Khôi Việt và khi tới mặt sóng hẳn vẫn tiếp tục bước sâu xuống nữa.

Giọng Khôi lạc hẳn đi :

- Cậu có thấy không đó?

Việt đáp:

- Tớ không rõ cậu đã nhìn thấy gì, riêng tớ, thì thấy một người đang đi xuống lòng biển! Kỳ cục thật! Hẳn định trầm mình hay sao chứ!

- Có sao đâu... Cậu không thấy khi xuống nước hẳn kéo cái mũ úp kín đầu và được gắn liền với cổ áo à? Thứ áo đó là trang phục riêng của những người thợ lặn...

Việt băn khoăn :

- Khôi này: cậu thử nghĩ xem tại mình sức mấy mà đối phó được với những người chuyên môn chui xuống lòng đất và lòng biển như thế hả!

Khôi trầm ngâm :

- Họ làm tớ nghĩ đến câu chuyện hoang đường liên quan tới Phố Hội cổ xưa bị chìm ngập...

- Tớ cũng đã nghĩ như thế, nhưng không dám nói ra. Tại mình trèo vào đón

Lan thôi.

Vừa bước chân xuống xuống Lan đã hỏi :

- Hai cậu có thấy người đàn ông trên ngọn hải đăng vừa rồi không? Ngày nào tui cũng thấy hắn, song không biết hắn chui ở phía nào lên. Điều tui biết chắc là hắn chỉ lên đấy, làm những ám hiệu vào lúc có nước triều dâng. Khi xuống thấy biển luôn, không hiểu hắn đi mô?

Khôi nói :

- Hắn mặc đồ lặn, và hắn xuống thẳng dưới nước. Tụi tui vừa thấy xong.

Lan gật gù :

- Tui thường nghe họ nói đến bộ áo lặn. Lâu lâu cũng bắt chợt gặp họ mặc kể cả anh Minh. Nhưng không ai chịu nói rõ mặc áo đó để làm công việc gì. Thôi cậu Khôi để tui chèo đờ cho. Khi tới cửa hang, cậu lại chèo để tui lái.

Khôi liếc nhìn Việt tỏ ý ngại ngần phải nhường mái chèo cho một cô gái. Dù sao thì tay Khôi cũng đã nổi chai lên rồi. Vả lại, Lan nói là làm. Nàng nắm lấy mái chèo và ngồi vào chỗ của Khôi. Trong khi Lan sử dụng mái chèo một cách khéo léo, thì Khôi Việt kể cho nàng nghe sự việc đã xảy ra. Lan im lặng nghe và không giấu nổi xúc động khi nghe đến đoạn thầy Phong mò ra chỗ rào gai để gửi tập tài liệu bí mật.

Nghe xong chuyện, Lan gác mái chèo và quan sát chăm chú vách ghềnh.

Việt lo lắng;

- Tôi chỉ sợ nếu bọn họ xuất hiện ở phía hải đăng thì tụi mình sẽ là cái đích thật ngon xơi cho họ ngấm bần.

Lan lắc đầu :

- Điều ấy không lo lắm vì họ không ngờ bọn mình lại đi ngược lên đây. Vụ náo loạn đã xảy ra từ sáng sớm. Thím Chế Bảo tui có vẻ bồn chồn lắm. Thím cho biết là mọi người đàn ông trong trại đều mặc việc không về ăn cơm trưa, còn thím cũng phải ra đồng với các người đàn bà khác. Thừa dịp đó tôi lên ra đây, và chắc không ai để ý, vì ngọn hải đăng này bỏ phế lâu đời rồi. Từ thời Pháp thuộc, Đà Nẵng đã trở thành bến tàu chính và ngọn hải đăng mới cũng được dựng lên ở ngoài mũi Sơn Trà. Chỗ này hoang phế, đổ nát, cỏ sắc cây dại chen lấn, chẳng ai ra đây làm gì.

Khôi từ lúc nhường chèo cho Lan vẫn ngồi trên mũi xuồng canh chừng phía trước. Việt vẫn giữ tay lái, nhưng Lan đột nhiên bảo;

- Cậu Việt lại chèo đi, để tôi lái cho.

Việt đổi chỗ. Lan tiếp :

- Cậu nhớ chèo mạnh tay về bên trái một chút. Mình bắt đầu tiến vào cửa động đấy.

Đằng mũi, Khôi đã cầm sẵn chiếc đèn bấm. Hắn ngồi chờ hồm với chiếc gậy hướng đạo, thỉnh thoảng lại chống mũi gậy vào các mỏm đá ngầm cho xuồng khỏi va phải khi bị sóng đánh tròn trành. Lan luôn miệng nhắc chừng Việt :

- Chèo cho đều nhịp chứ. Cậy đi, cậy! Xuôi chèo lại kéo vấp vào đá bây giờ! Được rồi, bát, kìa bát đi.

Việt quỳnh lên. Anh chẳng hiểu gì về ngôn ngữ Lan đã dùng, nên vừa bực mình vừa ngượng ngùng hỏi :

- Chị nói gì tôi cóc hiểu! Bát là gì, cậy là gì chị?

Như sực nghĩ ra, Lan cười ngặt nghẽo :

- Ừ nhỉ, tui quên mất các cậu không phải là dân biển, cứ quen miệng như khi ngồi thuyền với anh Minh. Nhưng “bát” là bên trái, “cậy” là bên phải. Khi tui nói “bát” thì có nghĩa là tay chèo bên trái của cậu mạnh hơn để ăn nhịp với tay lái của tui cho xuồng đi về bên trái. Còn “cậy” là ngược lại...

Việt thở ra, mỉm cười :

- Thế mà hồi nãy chị làm tôi quỳnh quá! Kể ra chị Lan cũng bảnh thật. Chị biết nhiều hơn tui tôi.

Lan thản nhiên đáp :

- Quen vậy thôi, chớ có giỏi giang chi!

Nàng trầm giọng tiếp :

- Bọn mình vô đây cũng là liều mạng lắm, song trước khi rời đảo mà không mạo hiểm một phen thì làm sao khám phá ra những bí ẩn mà tui mình đang muốn biết. Bọn họ không làm gì được mình mô, vì đuổi bắt bằng đường thủy thì thuyền họ đã bị kẹt rồi. Hy vọng đến chiều tối tui mình sẽ trở về được phố Hội bình yên.

Kể ra ý định của Lan cũng khá liều lĩnh. Việt tự hỏi tại sao không lợi dụng

ngay lúc này - lúc họ không còn phương tiện đuổi theo - để chuồn êm về phố Hội cho rồi? Nhất là khi đã biết chắc chắn thầy Phong hiện có mặt trên đảo? Nhưng xuống càng đến gần hang ý nghĩ phân vân của Việt cũng tan biến dần theo. Kế hoạch của Lan tuy liều lĩnh song rất hợp lý vì cuộc mạo hiểm vào trong hang dù sao cũng giúp cho ba người khám phá thêm nhiều điều cần biết.

Việt còn đang mãi suy nghĩ, đến khi ngừng lên đã thấy vòm hang che trên đầu, Lan nói :

- Mạnh tay chèo bên trái một chút.

Việt làm theo lời Lan chỉ dẫn và đưa mắt nhìn quanh một lượt. anh nhận ra lòng hang phình rộng, và xuống càng tiến thêm vào mặt nước càng lặng. Việt gác xuôi mái chèo để xuống lướt theo đà, nhẹ nhàng tiến vào trong động. Khôi luôn tay lia ngọn đèn bấm đi tứ phía.

Lan phải can :

- Cậu nên dành “bin” để lát nữa chúng ta còn phải dùng khi vào sâu trong các ngách động. Với lại còn đêm nay nữa, chúng ta cũng cần có đèn để tránh các mỏm đá ngầm khi trở về Phố Hội.

Hang không tối lắm. Mặt nước phản chiếu những tia nắng dội từ các kẽ hở trên nóc hang, nên chỉ một lát sau quen mắt là có thể nhìn được dễ dàng. Việt nhận ra các ngách hang đúng như Lan đã tả khi thấy bóng thầy Phong, ngách hang này chia làm hai đợt, thoạt trông tưởng đá mọc tự nhiên. Nhưng khi nhìn gần mới thấy đó là lối đưa vào các đường hầm do bàn tay người tạo tác.

Ngách không có lối lên, nhưng sau một hồi tìm kiếm, ba người phát giác ra một góc tối vừa có thể leo lên được, vừa rất tiện làm chỗ giấu xuống. Lan nói :

- Chúng mình chỉ có vài tiếng đồng hồ để thám thính ở đây thôi, và phải thoái lui đúng vào lúc nước triều xuống.

Việt kêu :

- Có hai giờ thôi!

Nhưng anh bỏ lửng câu nói vì không ai nghe anh cả. Khôi đã nhanh nhẹn đặt chân lên ngách đá. Hẳn quì một gối trên đất, xem xét và huýt lên nho

nhỏ :

- Coi này! có một đường rầy đã rỉ sét, ăn thông vô trong hầm.

Ánh đèn trên tay Khôi run run chứng tỏ anh ta đang xúc động và Việt nghe rõ bạn lẩm bẩm :

- Chắc chắn tụi mình khám phá ra được nhiều sự lạ!

Các đường rầy Khôi vừa thấy giống như đường rầy ở mỏ than Nông Sơn. Đó là những đường sắt song hàng, hẹp bề ngang đặt sơ sài trên mặt đất. Các ngách hang nằm bên ngoài cửa hầm có thể là các bến nổi khi nước triều dâng cao. Nhưng các thuyền lớn không thể cập vào bến này được, vì lòng hang tuy khá rộng, song không đủ cho những thân thuyền dài xoay chuyển.

Khôi đặt câu hỏi :

- Phải chăng đây là một thứ bến để bốc hàng bằng các xuồng nhẹ?

Lan nói :

- Tui sinh trưởng ở đây, và sống trên đảo này suốt thời thơ ấu, mà tui có thấy ai bốc hàng, dỡ hàng chi mô? Thổ sản ở đây, ngoài cá mú, và dầu chàem ra không còn có gì để phải chuyên chở bằng những chiếc goòng trên đường này!

Khôi quả quyết :

- Chắc ở đây phải có một cái mỏ. Đúng rồi. Tiếng chuông mà chúng ta nghe âm u dưới lòng đất là tiếng chuông báo hiệu giờ làm dưới mỏ.

Việt vỗ tay lên trán :

- Nếu thế, năm người mà Việt thấy sáng nay là năm thợ mỏ!

Lan trầm ngâm nhắc lại :

- Một cái mỏ! Có thiệt những người trong trại đã xuống làm việc dưới hầm mỏ chẳng? Tại sao không ai nói chi tới cái mỏ đó bao giờ cả?

Giả thuyết có một hầm mỏ giải thích được nhiều điểm nghi ngờ, ví dụ như năm người sáng nay đã chui cửa hầm để xuống chỗ làm việc. Nhưng Việt vẫn không thể hiểu được tại sao họ xuống hầm mỏ mà lại phải lặn dưới

biển, với bộ đồ thợ lặn. Hơn nữa, còn thầy Phong, nguyên nhân nào đưa thầy đến đây và hầu như bị cầm giữ trên đảo?

Đứng trên đường rầy, Khôi, Việt và Lan thì thầm bàn tán. Tiếng sóng vỗ ngoài ghềnh lẫn át tiếng nói của họ. Khôi nói :

- Không hiểu họ đang khai thác mỏ gì ở đây nhỉ?

Lan tiếp :

- Và những ai đang làm việc ở đây? Ngoài ít dân trên đảo, tui chắc còn có nhiều người khác nữa mà anh Minh phải e dè. Còn thầy Phong, Chẳng hiểu thầy ấy ra sao?

Khôi đưa tay lên gãi sau gáy, một thói quen của Khôi khi gặp điều bối rối, và ngắt ngang lời Lan:

- Tụi mình cứ đứng đây bàn tán mãi chẳng được tích sự gì cả. Tốt hơn hết ta nên tìm xem những cửa hầm này đưa tới đâu. Chỉ ngại là không biết có kịp không, vì nước triều đang lên và mực nước còn dâng cao hơn nữa.

Lan gật đầu :

- Đúng thế! Có thể lúc tụi mình đang mò mẫm trong đường hầm mà nước dâng lên thì tụi mình chẳng khác gì một lũ chuột mắc kẹt trong ống cống!

Khôi chỉ ngón nước của mức thủy triều hôm trước còn để dấu lại gần sát nóc hang :

- Nếu vậy chúng ta rút lui chứ? Rõ ràng là mực nước sẽ ngập quá nửa hầm rồi.

Giọng Lan có vẻ gay gắt :

- Muốn thoát thì cũng đành vậy chứ biết rằng chừ! Nhưng tính sao đây? Xuống xuống ngòi đó chờ nước rút rồi ra hả?

Thực tình Khôi Việt không có ý định bỏ cuộc sớm như thế. Lời nói gay gắt của Lan làm hai anh em ái ngại. Mạo hiểm vào hang trong lúc gặp điều kiện thuận lợi đã là can trường rồi. Nhưng nếu đi sâu vào các hầm mỏ trong hang đầy rẫy nguy hiểm rình rập thì quả là liều mạng. Trong những trường hợp tương tự, nếu phải chú Triều Dương, chú sẽ khuyên: nên khôn ngoan chứ đừng liều lĩnh. Việt quay sang Lan phân trần :

- Chị cũng nhận thấy là nếu tụi mình tiến sâu hơn có thể bị mắc kẹt lắm chứ? Bởi vậy đã tới đây mà có phải thoát lui thì cũng kể như bất đắc dĩ...

Lan cướp lời :

- Theo tui thì cần phải khám phá ra những bí ẩn ở trong hang này và tìm cách cứu thầy Phong còn hơn là...

- Là sao chị?

Lan đổi giọng. Nàng ôn tồn nói :

- Các cậu đừng tưởng là tui mạnh bạo chi mô. Tui cũng run lắm chớ.

Nhưng tui tin chắc tui mình chẳng đạt được kết quả nào hết nếu không tranh thủ thời gian, hành động kịp thời trước khi nước triều xuống. Trong trường hợp phải rút lui, chắc chắn chúng ta có thể tìm được chỗ ẩn náu để chờ nước rút. Chiếc xuồng của tui mình đã được giấu vào một chỗ kín đáo nên không sợ gì hết.

Khôi gật đầu. Hình như không còn cách nào hơn là tán thành ý kiến của Lan khi nàng bày tỏ ý kiến ấy một cách hết sức điềm tĩnh. Lan tiếp :

- Còn điều này nữa là không ai có thể vô đây vào giờ nước lớn, vì cửa hang đã bị ngập kín rồi. Muốn vô trong ni phải lợi dụng đúng lúc nước triều lên, như hồi chúng ta chèo vô mới được. Thường thường mực nước chỉ dâng tới ngạch hang này thôi. Ngách trên ít khi bị ngập.

Khôi nói :

- Chị nói cũng có lý. Cửa hang ngoài một khi đã ngập kín rồi thì chẳng ai vào đây được nữa. Còn chúng mình đã vào đây, đã thấy cái đường rầy này ăn thông vào trong hầm mà không xem xét cho tỏ tường, kể cũng uổng công lắm.

Khôi gãi gáy tiếp :

-Theo tôi, ta nên leo lên ngạch trên thì hơn, vì đứng dưới này dầm chân dưới nước khó chịu quá.

Ba người quay lại chỗ giấu xuồng kiểm soát lần nữa cho chắc, rồi tìm cách leo lên. Điều cả ba người đều quan tâm là tìm kiếm tí mĩ xem hai ngạch hang này được dùng làm thứ bến bí mật để bốc dỡ món hàng gì? Nhưng

muốn lên ngách trên không thể bám vách hang leo lên được; nên sau một hồi bàn tán, ba người quyết định chui vào đường hầm vì chắc hai ngách phải có lối ăn thông với nhau. Ánh nắng bên ngoài lọt qua các kẽ hở trên nóc hang lóe lên thứ ánh sáng mập mờ, đủ cho ba người nhìn được lối đi.

Tiến sâu thêm chút nữa, khoảng đường rầy có vẻ ít rỉ sét hơn. Đoán chừng chỗ này là nơi bốc dỡ hàng, ba người khom lưng tìm kiếm, nhưng thấy toàn sỏi đá, tuyệt nhiên không có một cục than hay miếng quặng nào.

Việt nói :

- Họ chuyên chở thứ gì mà tuyệt nhiên không thấy vương vãi một dấu vết nào. Bí mật thật!

Lan nhún vai :

- Có thể là họ chẳng chuyên chở chi hết. Biết đâu khúc đường sắt này đã có sẵn từ lâu vậy thôi.

Khôi thúc dục :

- Mình cứ tiến vào xem sao. đường hầm này dốc trở lên trên chắc ăn thông lên ngách trên được.

Lan gật đầu :

- Đúng thế. Tui đã thấy thầy Phong và anh Minh xuất hiện trên đó.

Hầm tối om, nên phải chờ Khôi sửa soạn đèn bấm. Trước khi chui vào, ba người còn thận trọng nhìn về chỗ giấu xuống.

Lan chỉ tay nói :

- Coi kìa, chỗ chúng mình vừa đứng ngập nước rồi.

Quả nhiên, mực nước dâng lên rất chóng đã vít kín hản cửa hang. Ba người lặng lẽ nhìn nhau, hồi hộp. Giờ phút này kể như họ đã bị nước triều nuốt kín trong động. Trước hoàn cảnh đó cả ba đều cảm thấy hoảng sợ, nhưng cảnh tượng trước mắt, từng đợt nước sôi réo, cuồn cuộn từ ngoài tràn vào, làm họ sững sờ đứng ngẩn không chán mắt.

Khôi bật đèn :

- Chúng mình chui vào hầm thôi chứ?

Đúng lúc ấy, Việt chợt thấy ở cửa hang nổi lên một vật đen ngòm, loáng ướn. Anh chỉ tay kêu :

- Kìa! Một con cá ông!

Con vật kỳ dị mà ba người chưa hề thấy, nổi lưng trên mặt nước xoáy động nom giống như một con kinh ngư của biển cả.

Nó lừ lừ tiến về phía ba người đang đứng, và khi tới gần, nó lặn xuống. Lúc ấy ba người mới kịp nhận ra con vật đó chỉ là một chiếc tàu ngầm.

Người nhận ra điều ấy trước tiên là Khôi. Anh kêu :

- Không phải cá ông! Nó là một chiếc tàu! Một tiềm thủy đình!

Việt nói :

- Chắc nó đến lấy hàng!

Lan tiếp :

- Ủ hí, nó chờ đúng lúc nước triều lên cao, lên vô đây để khỏi ai trông thấy.

-Ồ. Có một nắp tàu vừa mở!

- Nguy rồi, tụi mình trốn mau!

Cả ba phóng mình vào trong hầm, xô đẩy chệnh choạng trên đường sắt. Qua cơn hốt hoảng, ba người dừng lại. Khôi bật đèn, phía trước mặt, khúc đường rầy queo sang một ngách hầm khác và bên tay mặt có một khe hẹp mà Khôi đoán là lối lên tầng trên.

Khôi nói :

- Chúng mình tạm ngừng đây xem tình hình ra sao đã.

Lan phụ họa :

- Phải đấy. Đứng thờ một chút cho đỡ mệt.

Việt bản khoăn :

- Sợ nước triều còn dâng lên tới đây nữa thì sao?

Việt vừa nói xong thì một tiếng động chát chúa vang lên phía sau lưng. Khôi quay phắt lại, rọi ánh đèn, kịp cho mọi người thấy một cánh cửa sắt nặng nề sập xuống.

Việt bàng hoàng kêu :

- Chết cha! Tụi mình bị kẹt trong này rồi!

* * * * *

Lan lẩm bẩm :

- Cánh cửa này ngăn cho nước triều khỏi tràn vô trong hầm. Như vậy tụi mình cũng đỡ lo được phần nào!

- Nhưng nó cũng bít luôn lối rút lui của bọn mình!

Khôi cố giữ vẻ bình tĩnh.

- Mình sẽ tìm lối khác!

- Biết có lối nào khác không? Lỡ ngớ nhờ họ tóm được thì nguy!

Lan thân nhiên đáp :

- Rủi có lọt vào tay họ tui cũng bất cần. Thầy Phong cũng đang ở trường hợp đó.

Từ lúc cánh cửa sắt nặng nề sập xuống bít kín cửa hầm, bọn Khôi, Việt và Lan không dám bàn tán mạnh dạn nữa. Ba người chỉ thì thào trao đổi ít lời để trấn tĩnh nhau: vì ai cũng hiểu rằng họ đã bị kẹt trong hầm, và phân vân không biết nên đi theo con đường sắt, hay vào khe hẹp để lên tầng trên?

Chiếc tàu hiện ra giữa lòng hang đúng là một tiềm thủy đình rồi. Nhưng nó khác hẳn các loại tàu ngầm thường thấy, có thân dài như mình cá. Đây là một loại tàu ngầm nhỏ, thân ngắn, sườn phình tròn giống hình thù một con rùa khổng lồ, và hình như đặc biệt được dùng ở nơi chật hẹp cho dễ xoay trở. Việt tự hỏi: tại sao nó phải chờ nước triều lên để lặn sâu vào trong động. Chắc chắn nó phải có một lý do bí mật nào. Lý do đó rất dễ hiểu :

Nó vừa cập vào sát ngách hang để chờ bốc hàng xuống! Nhưng hàng gì? Và do đâu chờ tới? Đứng trong đường hầm tối om, Việt không ngớt đặt ra nhiều câu hỏi. Thoạt đầu anh tưởng việc thầy giáo Phong mất tích đã là một việc quan trọng. Nhưng bây giờ trước sự xuất hiện đột ngột của chiếc tàu ngầm này, Việt lại thấy mình đứng trước một bí ẩn còn quan trọng hơn.

Anh nghĩ giá lúc nhận được tập tài liệu mật của thầy Phong, anh và Khôi đem ngay về Phố Hội, thì có lẽ chú Triều Dương và các nhà chức trách đã có những biện pháp thích hợp cho các vấn đề rắc rối này. Nhưng bọn anh cũng không thể bỏ mặc Lan ở đây được. Lan đã giúp đỡ các anh, cùng phe với các anh; hơn nữa Lan lại sẵn sàng chịu đựng mọi gian nguy để mong cứu thoát anh nàng và thầy Phong thì Khôi Việt càng có bổn phận phù trợ nàng. Bây giờ việc đã lỡ rồi, chiếc xuồng đã để lại ngoài kia, cửa hầm bị vít kín có than trách cũng là vô ích. Chỉ còn cách tiến tới, may ra còn cơ hội thoát ra được, hoặc hy vọng tìm được Minh hay thầy Phong.

Việc trước nhất bọn Khôi Việt nhắm tới là men theo vách hầm đến cuối khe đá bên tay mặt mà cả bọn đều cho rằng đó là lối lên ngách thứ hai. Nếu lên

tới ngách trên mà gặp trắc trở, chẳng hạn như đụng độ với người của chiếc tàu ngầm vừa xuất hiện thì sẽ lại rút xuống hầm để theo con đường sắt xem nó dẫn tới đâu.

Lối lên ngách trên thật khó nhọc. Khe chập chỉ vừa đủ lọt một người, có lúc phải chui qua một lỗ tối trơn trượt, có lúc lại phải trèo những bậc đá xoay tròn ốc. Khôi trao cho Việt chiếc đèn bấm, và Việt tiến lên trước, vừa chiếu đèn trở lại cho Khôi và Lan theo sau. Chiếc ba-lô Việt đeo sau lưng cứ bị vướng chạm vào các mô đá. Phía dưới, giọng Khôi lại luôn luôn nhắc nhở.

- Chậm chậm chứ! Sao cậu đi nhanh thế?

Việt phải ngừng lại từng chặng và đưa ánh đèn dò dẫm.

Sau khi lách qua khe đá, Việt thấy trước mặt hiện ra một hành lang có cầu thang. Anh thở phào :

- Ra tới chỗ rộng rồi. Chỗ này có một cầu thang.

Việt vừa dứt lời, chợt nghe có tiếng chân bước nặng nề đi xuống!

Việt khựng lại, ghé tai Lan bảo :

- Quay lại! Chị nói với Khôi quay lại mau!

Anh vừa thụt lui được vài bước Lan đã thì thào :

- Cậu Khôi hỏi tại sao rứa?

Khôi vẫn có cái tật ấy! Nhè lúc tình thế khẩn cấp mà bắt giải thích tại sao!

Việt bực mình đáp :

- Không cần hỏi lời thôi, chị cứ xô hẳn đi hộ tôi. Có người đang tới!

Việt cố khom người cho khỏi bị vướng mắc mà chiếc ba-lô vẫn cứ như muốn cản anh lại. Phía sau có tiếng cản nhắc của Khôi vì bị Lan xô đẩy. Nhịp chân của người lạ vẫn đều đặn bước xuống, không nhanh không chậm. Hẳn chưa biết có bọn Khôi Việt ở đây, nhưng chầy kíp hẳn cũng khám phá ra. Việt lui tới một khoảng khá rộng, vừa đủ cho anh xoay người lại. Từ lúc quay lui, Việt không dám bấm đèn nữa. Anh sờ soạng lần theo vách đá, và càng hấp tấp anh càng lúng túng thêm. Chiếc ba-lô của Việt vướng quai vào mố đá kéo dè lên đầu Việt.

Đúng lúc ấy, tiếng chân người đã xuống hết bậc thang. Có ánh đèn lướt qua chỗ Việt vừa nhô lên khi nãy và khi nghe tiếng động nên thụt lại. Hoảng hốt Việt mất hết bình tĩnh. Anh giật mạnh chiếc ba-lô làm nó tuột qua đầu và

cũng đồng thời vật anh ngã ngửa. Ánh đèn bên trên tiếp tục di động lại gần. Việt vùng lên bỏ chạy.

Thoát khỏi khe đá, Việt gặp lại Khôi và Lan đứng đợi. Họ rồn rập hỏi :

- Có chuyện chi rứa?
- Cậu nghe ngóng ra sao?
- Còn chiếc “sắc” đâu?
- Rơi mất rồi hả!

Khôi dang lại cây đèn. Việt hỗn hển nói :

- Mau lên có người đang soi đèn đi xuống. Tụi mình chỉ còn cách chuồn theo lối đường sắt thôi.

Đầu kia, trong khe tối vẳng lên tiếng nói của một người đàn ông. Hẳn câu nhàu bằng giọng nói ngoại lai khó hiểu.

Việt thì thầm.

- Hẳn thấy rồi. Chắc hẳn vấp phải chiếc ba lô. Thôi, chuồn mau đi!

Cả ba người hấp tấp bỏ chạy. Khôi nói :

- Nắm lấy nhau cho khỏi lạc! Mình cần phải tới khúc quẹo của đường sắt trong khi gã kia còn mãi ngắm chiếc ba lô của Việt!

Việt chống chế :

- Tớ có muốn thế đâu! Tại cái quái nó mắc vào đá đấy chứ!

Lan nói :

- Dĩ nhiên rồi! Cũng như nó đã làm khốn đốn cậu ngoài hàng rào kẽm gai bữa gặp tui đó tề! Mấy cậu con trai ưa đeo sắc trên vai lắm. Làm như hể đi đâu là phải mang theo đủ thứ!

Tới khúc quẹo của đường sắt, Khôi bật đèn, nhưng cẩn thận che bớt ánh sáng. Chỗ đó là nơi tiếp giáp của nhiều đường ăn thông vào các cửa hầm khác. Có lẽ đây là những đường hầm đi sâu xuống dưới lòng mỏ. Còn đang phân vân chưa biết chọn ngả nào thì ánh đèn của gã đàn ông đã tiến tới phía sau. Hẳn đã thấy chiếc ba-lô nên đang lùng kiếm bọn Khôi Việt.

Khôi tắt phụt ánh điện, kéo cả bọn vào một con đường hầm gần nhất. Bước chân của ba người vang lên trong đường hầm. Thình thoảng họ dừng lại vì nghe như có tiếng sóng gió gầm thét đâu đây. Chẳng biết đó là tiếng sóng vỗ hay tiếng gió lùa vào các cửa hầm tạo nên thứ âm thanh u trầm, hun hút?

Chạy quanh co một lúc khá lâu, ba người thấy yên tâm hơn vì có cảm tưởng như đã làm gã đàn ông lạc hướng không còn biết ngã nào đuổi theo.

Lan bỗng nói :

- Từ nãy giờ tụi mình chạy cuống lên, chẳng hiểu đâu với đâu cả.

Nhận xét của Lan thật đúng. Ba người như bị lạc vào một hang động đầy ngõ ngách và vắng bóng người.

Ánh đèn lại được chiếu sáng, cả bọn lần đến một khúc đường sắt chia làm ba ngã. Phía trên đầu, những dây điện cao áp chằng chịt trên vòm đá. Việt trầm nghĩ: Không biết những dây điện này dùng để làm gì? Có còn được dùng nữa không? Mà sao có vẻ hoang vắng thế?

Khôi đứng trên đường rầy chột lên tiếng :

- Tụi mình mạo hiểm vào đây cũng khá xa rồi. Có lẽ nên tìm lối chuồn ra thôi.

Việt đáp :

- Đã chắc gì tìm được lối mà ra chứ!

Bỗng có tiếng kim khí rít lên ken két, tiếp theo là tiếng rú đầu đớn của Khôi :

- Ối cha! Chân tôi bị kẹt rồi. Chiếu đèn mau!

Lan rọi ánh đèn vào Khôi đang múa may trên đường sắt :

- Chết, sao thế?

Khôi rên rỉ;

- Chi không thấy một chân tôi bị kẹt vào đường rầy đó sao? Còn hỏi!

Lan vùng nói :

- Phải rồi, họ đổi “ghi”. Hèn chi có tiếng kêu ken két vừa rồi.

Khôi giục :

- Hai người làm ơn kéo tôi ra với chứ!

Vừa nói Khôi vừa vùng vẫy cố rút chân ra khỏi đường sắt.

Việt kinh hoàng nghĩ đến trường hợp có người đã vướng chân vào đường ghi và bị cả một toa xe lửa xông đến cán nát thây. Lan luống cuống lai ánh đèn tìm một đòn bẩy, hy vọng dùng đòn bẩy ấy làm nhả hai mối sắt đang kẹp cứng chân Khôi.

Nhưng cả ba bỗng kêu lên kinh hãi.

Đường hầm vụt sáng.

Xa xa, có tiếng chuyển động âm ầm của một đoàn xe đang tiến đến..

Nguyễn Trường Sơn
Tiếng Chuông Dưới Đáy Biển
Tập III

Ánh sáng vụt chiếu làm ba người lóa mắt. Họ đứng ngây người vì kinh sợ.

Khôi càng luống cuống thêm. Không ai biết đoàn tàu do ngã hầm nào tới, nhưng tình thế của Khôi thì thực là nguy hiểm. Chân anh vướng đúng ngay vào chỗ đường ghi phát đi các ngã.

Lan vùng nảy một ý kiến :

- Chỉ còn cách này thôi!

Nàng ngồi thụp xuống, hấp tấp cởi dây giày của Khôi. Chỉ một thoáng Lan đã tháo xong sợi dây, nhưng chân Khôi vẫn chưa rút ra được.

Lan hét :

- Đưa tui con dao!

Việt lục túi lấy con dao, trong khi tiếng chuyển động âm âm của đoàn tàu càng tiến lại gần. Khôi vẫn không ngớt vùng vẫy một cách tuyệt vọng.

Lan bật lưỡi dao, cửa rách cổ giày của Khôi và xé toạc xuống tận gót, hẳn mới nhấc được chân ra.

Việt để ý đến cửa hầm kế cận, nơi chia đường ghi sang ngã khác. Anh lôi các bạn đến đây :

- Mau, tránh vào ngách hầm này!

Khôi ngoái nhìn chiếc giầy còn kẹt giữa ghi, lấm bầm :

- May quá. Tí nữa thì toi mạng. Nhưng giá đợi thêm vài phút nữa, chắc hẳn mình sẽ khám phá thêm được cái gì.

Vừa kịp lánh vào đường hầm bên cạnh, đoàn tàu đã âm âm kéo đến, khua động rung chuyển cả mặt đất. Đây là một loại xe điện chạy trên đường rầy. Việt còn đang thắc mắc, không biết nó được điều khiển bằng nút bấm, hay có người trực tiếp ngồi trên đầu máy, thì đoàn tàu bé nhỏ đã tiến vào ghi. Nó bỗng chao mạnh, và các toa goòng trượt khỏi đường rầy, nghiêng đổ lổng chổng. Ba người nghẹn thở đứng nhìn. Giọng Khôi lạc hẳn đi :

- Tại chiếc giầy...

Việt lắc đầu :

- Chưa chắc! Chiếc giầy của cậu không đủ sức làm đổ một đoàn tàu!

- Thì cậu không thấy đó sao! Chiếc giầy của tớ làm kẹt ghi nên các toa tàu mới trật đường...

Các toa goòng văng đổ tứ tung. Có toa rớt ngay cửa hầm ba người đang nấp, vung vãi những thùng nặng trên mặt đất. Như vậy...nhờ chiếc giầy của Khôi mà điều bí mật được khám phá :

Cả ba nhào đến những chiếc thùng, và thấy trên nắp gỗ có đề chữ:
QUASSIUM.

Lan lấm bầm :

- Quassium là cái chi rứa?

Khôi, Việt nhìn nhau. Đôi bạn đã từng nghe hoặc cũng như phần đông thiên hạ được biết cái tên ấy trên sách báo, nhưng chưa thấy bao giờ. Và cũng chẳng ai hiểu nó là cái gì, ngoài một số nhà bác học... Khôi, Việt cũng đã tìm đọc các sách báo hy vọng tìm hiểu thêm, song chỉ được biết rằng thứ đó đang được người ta tìm kiếm khắp nơi. Việt cũng lại đánh bạo hỏi chú Triều Dương về điều ấy, nhưng chú chỉ cau mày và không nói gì cả.

Cái thứ ấy hiện ở ngay trước mắt Khôi, Việt được đựng trong các thùng nhỏ, là một thứ quặng hiếm hơn vàng, và ghê gớm kinh khủng vì khi nó vào tay các nhà bác học nó trở nên một mãnh lực có thể hủy diệt hoàn cầu.

Khôi nói :

- Tội mình nhặt lấy ít miếng làm mẫu, rồi chuồn khỏi đây thôi.

Lan tiếp :

- Phải đi cho mau, kẻo có người tới bây giờ.

Cả ba thoát ra khỏi ngách hầm, chạy lui về con đường cũ lối họ vừa lên.

Khôi lo lắng :

- Nếu cứ theo đường rầy mà đi, nhỡ lại gặp một đoàn tàu khác xông đến thì sao?

- Trường hợp ấy chúng mình có thể nằm ép giữa đường sắt cho nó chạy qua!

Nói câu ấy mà Việt cảm thấy sồn da gà. Khôi càu nhàu :

- Nghe cậu nói cũng đủ ớn rồi, liều mạng cách ấy không được! Theo tớ thì tội mình nên đi xuống là hơn. Chạy kíp mình cũng trở lại hang, ẩn một chỗ chờ nước rút. Chỉ khổ cho tớ là chân giầy chân đất, làm sao đi nhanh được!

Khôi vừa nói xong, thì điều cả ba lo ngại đã đến. Tiếng chuyển động trên đường sắt lại vang lên. Làm cách nào bây giờ? Nằm ép mình giữa đường sắt, hay tìm một hốc lõm nép mình vào đó chờ đoàn tàu đi qua?

Ba người phóng mình bỏ chạy, vừa lo ngại nếu đoàn xe này cùng một tốc độ như chuyển vừa rồi thì không sao thoát khỏi bị nghiền nát.

Cũng may, chạy đến một khúc queo, ba người chợt thấy có nhiều sợi dây cáp treo một ống sắt lớn xuyên qua hầm dọc theo vòm đá. Bám được lên đó

hy vọng đoàn xe chạy bên dưới mới không đụng phải.

Việt tìm được móc đá bên vách, trèo lên và đu mình bám vào ống sắt đoạn thông tay kéo Lan. Tiếp đến Khôi, vừa bám được người vào ống thì đoàn tàu cũng kéo đến. Việt cảm thấy ớn xương sống và hoa cả mắt khi nó rùng rùng chuyển động bên dưới.

Đoàn tàu chắc từ ngoài bến nổi trở vào nên kéo toàn toa trống và chạy chậm hơn chuyển trước.

Bỗng có tiếng hét thất thanh của Lan. Khúc ống Lan đang bám nứt rạn rồi gãy cong xuống. Lan quơ tay cố nắm lấy Việt nhưng chơi với Lan ngã vào một chiếc goòng.

Việt kêu :

- Khôi! Coi kìa! Chị Lan nguy rồi!

Nhưng Khôi đã thấy, anh hét :

- Nhảy xuống nốt đi thôi!

Dứt lời Khôi thả luôn mình xuống toa goòng vừa tới. Việt hoảng quá nhưng cũng đành liều bắt chước bạn. Anh rơi vào một toa kế tiếp và rất may cũng là toa cuối cùng.

* * * * *

Việt tự hỏi đoàn xe kỳ quái này sẽ đưa bọn anh tới đâu? Và liệu có tên ngu xuẩn nào kẹp giày trên đường ghi nữa hay không? Anh rờn người khi nghĩ đến điều đó, và tìm cách bám chắc vào thành xe.

Đoàn xe tăng dần tốc lực. Thoạt đầu Việt có cảm tưởng như nó đang đi xuống, nhưng ý nghĩ ấy không lấy gì làm chắc chắn vì xe qua nhiều khúc quẹo, bánh sắt rít lên ken két và lắc lư khua động ghê người.

Việt muốn tìm cách trèo sang toa goòng của Khôi để được gần bạn. Nhưng hầm mỗi lúc một thấp có chỗ gần sát thành toa.

Việt đành phải ngồi xổm xuống và không ngót nhìn lên vòm đá. Con đường toàn những khúc queo, hầu như đoàn xe đang chạy vòng tròn ốc.

Đột nhiên đoàn xe tiến vào một khoảng tối mịt mù. Việt không hiểu những bóng điện soi sáng đường hầm vụt tắt, hay con tàu đã ra khỏi đường hầm? Anh vẫn ngồi xổm, tay vịn chắc vào hai bên thành toa, đầu dướn về phía trước. Lần này Việt có cảm tưởng rõ ràng là đoàn xe đang đi xuống.

Việt đâm ra hồi tiếc đã nghe theo lời Lan, dẫn mình vào cuộc mạo hiểm này, một cuộc mạo hiểm dưới lòng đất âm u, trong những đường hầm mà không ai biết đâu là đầu đâu là cuối

Đoàn xe chợt dừng lại như bị thắng gấp, khiến Việt chúi nhủi về đằng trước. Điều kỳ lạ hơn nữa, là hai bên thành toa đang tự động vươn lên, ập vào nhau, thành một nắp đậy kín mít, giam Việt ngồi trong như một chiếc quan tài bằng sắt.

Đoàn xe lại bắt đầu chuyển bánh nhưng chậm chạp một cách thận trọng

Việt hiểu ngay nguyên nhân. Thay vì tiếng bánh xe khua vang trên đường sắt, anh nghe tiếng nước sủi tăm, róc rách ở trên đầu.

Việt sờ vào thành toa. Mặt thép ấm lạnh; phía trên đầu nắp đậy thật kín, chỉ rỉ vào đôi ba giọt nước. Ngửi mùi nước tanh mặn, Việt biết anh đang đi dưới lòng biển.

Nằm trong toa xe bí bưng, tai nghe tiếng nước róc rách chung quanh Việt kinh hoàng không biết số phận mình ra sao nữa. Không khí hạn chế trong toa khiến Việt tức thở. Anh thầm mong cho Lan và Khôi không đến nỗi chết ngột, và cầu cho đoàn xe đi đúng đường của nó.

* * * * *

Quãng đường đi dưới nước dài ngắn ra sao và khoảng thời gian là bao lâu, Việt không kịp có một ý niệm nào cả.

Nhưng sau đó, đoàn xe lại lên khỏi mặt nước và nắp toa đậy kín khi xuống nước tự động hạ xuống.

Việt ngừng đầu lên nhìn. Đoàn xe đang từ từ queo vào một sân ga vắng lặng. Khi nó vừa ngừng, Việt nhóm người lên quan sát. Phía cuối, sát ngay toa anh ngồi có một đầu máy bao kín đằng trước. Bên trong có một người ngồi, song rất may hăn quay lưng về phía Việt và đang chăm chú vào công việc điều khiển máy móc.

- Xuống mau!

Khôi và Lan lần lượt nhảy xuống sân. Khôi chưa biết có người đàn ông trên đầu máy. Việt nhảy xuống theo. Anh vẫn thấy người đàn ông còn ngồi yên chỗ cũ. Ba người lấn vào một cửa hầm gần nhất.

Khôi nhăn nhó :

- Đau người quá. Xe cộ gì mà lắc kinh khủng!

Việt chỉ người đàn ông trên đầu máy :

- Ra bảo hần lần sau nhớ lót nệm cho mà ngồi!

Lúc ấy Khôi và Lan mới giật mình lùi lại. Khôi cười gượng :

- Suýt nữa thì chết. Cũng may hần chưa thấy tụi mình.

Hoàn cảnh không phải là lúc đùa giỡn. Cả ba người đều hiểu rõ họ đang ở giữa một hầm mỏ nên không ai còn thắc mắc gì nữa. Mọi sự đã phơi bày ra một cách thật là kỳ lạ. Hầm mỏ này đang được khai thác. Chất quặng Quassium được gửi đến một nơi hết sức bí mật, bằng tàu ngầm. Tất cả những điều ấy đủ cung cấp tài liệu cho các nhà chức trách rồi. Nhưng Việt và các bạn đều băn khoăn thầm nghĩ: Làm cách nào trở về xuống ở ngoài hang được?

Việt nói :

- Đợi họ chất hàng xong, tụi mình sẽ lên lên xe...

Khôi đáp :

- Để rồi lúc lên trên ấy bị tóm trọn cả ba đứa? Không! Tớ không muốn lọt vào tay họ một cách... lãng nhách như vậy!

Lan đề nghị :

- Tốt hơn hết mình cứ nên ẩn ở ga xe này, quan sát xem sao, rồi hãy quyết định sau.

Cuối đường hầm chỗ ba người đang nấp có một cầu thang. Một tấm biển đề chữ NGUY HIỂM gắn ngay tại đó.

- Quay ra thôi. Ngoài sân ga còn nhiều lối khác nữa.

Việt đưa mắt dò xét. Người đàn ông đã xuống khỏi đầu máy, thản nhiên vừa

huýt sáo vừa lau tay bằng một mảnh giẻ. Hấn mặc bộ đồ cao su giống hệt như mấy người mà Việt đã thấy, và vì hấn vẫn quay lưng lại nên Việt chưa thấy được mặt mũi hấn ra sao. Việt ngoắc các bạn lại, bàn tính :

- Tụi mình chạy sang phía bên kia được không? Hấn đang quay lại nên chưa biết có tụi mình.

Khôi nói :

- Không nên, nhớ hấn quay lại đúng lúc mình nhô ra thì lộ hết. Tuy hấn đứng xa, không đuổi được mình, nhưng hấn có thể báo động cho đồng bọn biết.

Lan đồng ý :

- Điều cần nhất là đừng để bọn họ biết mình đang ở đây. Chắc chắn bọn họ tưởng các cậu đã về bên Phố Hội, và khi không thấy tui, họ cũng tưởng đầu tui theo các cậu rồi.

- Nhưng còn gã đàn ông đập nhằm cái ba lô của Việt?

- Hấn đâu biết cái sắc đó của ai. Và theo giọng nói, hấn không phải là người trên đảo.

Lan chỉ vào người đàn ông đứng trên đầu máy tiếp :

- Sợ gã kia tề!

Việt nhận xét :

- Hình như hấn đang chờ gì đó. Chắc đợi bốc hàng.

Khôi thắc mắc :

- Liệu hấn có lại đây không nhỉ? Mình cứ đứng mãi đây, ngay chân cầu thang này nếu không đụng phải hấn, cũng gặp người khác.

- Hay tụi mình đi chỗ khác?

- Cũng nguy hiểm lắm!

- ...Còn hơn cứ đứng mãi ở đây!

Ba người nhìn nhau: Không ai muốn đứng mãi một chỗ nhưng cũng không ai dám xông xáo trước miệng cộp.

Khôi nói :

- Trước hết phải coi xem hấn có khí giới không đã. Chứ nhớ tụi mình lộ mặt ra mà...

Chợt một âm thanh nặng nề vang lên ở cuối đường hầm, nghe như tiếng

động cơ xoay chuyển.

Cả ba giật mình, biết không thể nào nán lại lâu hơn nữa. Lan nói :

- Nếu gã kia có mang súng, cứ để tui đi đầu cho. Hắn sẽ ngạc nhiên khi thấy một cô gái và không dám bắn mô. Để tui men ra trước, rồi các cậu theo sau.

Không đợi trả lời, Lan hăng hái thực hành ngay. Ý kiến của Lan tuy hay, nhưng Khôi, Việt không thể để nàng liều mạng như thế được. Đôi bạn vội ngăn Lan lại, tranh vượt lên trước.

Nhưng Lan chột khựng người, thốt kêu :

- Ủa, anh Minh!

Đúng lúc ấy tiếng chuông đồng hồ bỗng đổ hồi, vang vọng chói tai.

Vừa nghe tiếng chuông, Minh - vì chính anh ta - quay lại rồi hấp tấp bước đi. Tiếng chuông vẫn vang vang tiếp tục, âm thanh dội vào các vách đá tưởng như rung chuyển cả mặt đất. Cả ba cùng cất tiếng gọi :

- Anh Minh!

Quên mọi bất trắc, Lan bổ nhào ra. Khôi vội hấp tấp theo sau mong bắt kịp Minh để nhờ anh chỉ dẫn, giúp đỡ. Nhưng họ bỗng thất sắc dừng lại.

Một bọn người tiến ra sân ga, đến bên đoàn xe. Trong bọn có một người leo lên đầu máy thế vào chỗ của Minh.

Khôi vội xô vội Lan vào một ngách đá thấp, tối om, vừa kịp không ai nhìn thấy.

Còn Minh, anh đã mất hút vào ngã khác!

Vừa lẩn vào chỗ nấp, Lan đã bưng mặt khóc. Nàng tấm tức :

- Từ nãy tới giờ đứng gần anh Minh mà nó biết! Thiệt uổng thì giờ vô ích. Ai ngờ chính anh ấy lái chuyển xe đó. Giờ biết đến khi mô mới gặp được anh!

Khôi an ủi :

- Không may thật. Nhưng mình cũng vừa thoát khỏi tay bọn người kia. Biết

đâu, nếu gặp anh ấy, mình lại đụng đầu với họ thì còn “hố” cả lũ. Bọn họ đâu có hiền gì!

Lan lau nước mắt :

- Thiệt tui cũng dễ khóc quá! Tại thấy anh Minh rồi cầm lòng không được... Khôi Việt hiểu rõ xúc động của Lan. Giá lúc này Minh quay mặt lại các anh đã nhận ra Minh sớm hơn. Dầu sao trong cái rủi vẫn có cái may: bọn người vừa ra sân ga, vướng trong bộ y phục có mũ chụp kín đầu nên chưa kịp thấy gì hết.

Nơi ba người đang ẩn núp lại là một chỗ rất kín. Ngách hầm này cũng có một cầu thang, rêu mốc hôi hám chứng tỏ nó ít khi được dùng đến. Đứng trong nhìn ra có thể quan sát sân ga dễ dàng mà không sợ bị lộ.

Tiếng chuông đồng vẫn tiếp tục vang lên, trong lúc đó bọn người ngoài kia bận kiểm soát lại những móc nối của các toa goòng. Sau đó họ đi vào ngách hầm mà hồi nãy bọn Khôi Việt đã nấp. Bộ y phục của họ còn ướt nước, loáng bóng dưới ánh đèn.

Tiếng chuông bỗng ngưng. Rồi có tiếng ầm ầm rung động mặt đất. Tiếp đó tiếng ồn ào nổi lên ở chỗ có tấm biển đề chữ “nguy hiểm” và bọn người vừa vào nối đuôi nhau khuân những thùng nặng ra, chất lên các toa xe.

Khôi lâm bẫm :

- Họ đưa quặng tới bằng một máy trục. Cũng may là tui mình không đứng lại bên đó.

Đoàn người im lặng, hùng hục làm việc. Hình như họ cố tranh thủ thời gian, cho công việc chóng xong. Nhưng việc họ làm, phải cả giờ nữa mới hết.

Khôi bực bội nói :

- Mình lại đứng chôn chân ở đây mãi sao? Chờ cho họ xong việc thì biết đến bao giờ!

Việt thận trọng :

- Có lẽ mình nên rón dợi xem xong việc ở đây rồi bọn họ đi đâu? Chắc có lối lên mặt đất được.

Lan đề nghị :

- Hay mình cứ thăm thú thử coi? Chiếc cầu thang này tuy có vẻ ít được

dùng song biết đâu nó chẳng đưa ta đến một lối thoát nào khác?...

Lúc còn ở ngoài hang, ba người đã hí hửng tìm được chỗ giấu xuống kín đáo, phòng lúc trở về. Nhưng bây giờ, ý định ấy thật hết còn hy vọng. Cánh cửa sắt đẩy đường hầm đã sập xuống. Và chiếc tiểu thủy đỉnh còn nằm án ngữ ngoài hang.

Thật không ngờ cuộc mạo hiểm này lại đưa ba người xuống sâu một hầm mỏ bí mật, khai thác quặng Quassium. Ngoài số người đang làm việc dưới mỏ, bọn Khôi Việt là những kẻ duy nhất được biết đến nó.

Vì biết quá nhiều, nên họ đâm ra lo ngại. Nếu bị lộ diện tất họ không thoát khỏi một sự trừng phạt ghê gớm và không mong gì được yên ổn trở lên mặt đất.

Cả ba người đều có chung ý nghĩ: Phải làm sao tìm gặp được Minh hoặc thầy Phong, nhờ họ liệu cách cho mình trốn thoát. Bằng không gặp được hai người ấy, cũng phải liều xông xáo tìm cách thoát hiểm chứ không thể đứng nấp mãi đây được.

Suy tính một hồi, Lan tình nguyện đứng gác ở cửa hầm, để Khôi Việt trèo lên thang thăm thú. Đề nghị của Lan không được chấp thuận vì cả Khôi lẫn Việt đều ngại rằng: nếu để Lan đứng đó, nhờ thấy Minh nàng sẽ không ngần ngại nhào ra, và bị lộ cả đám.

Khôi nói :

- Tôi mất một chân giày, đi lại hơi khó vậy để tôi đứng gác cho.

Lan và Việt nối đuôi nhau lên thang. Cầu thang chật hẹp, xoáy hình ốc nhiều chỗ mục nát, hầu như đã có từ lâu đời và giống lối lên một vọng lâu. Hết bậc thang, Lan, Việt thấy mình đứng dưới một vòm đá, xây bằng những phiến đá lớn. Đá đã mọc rêu như trải qua nhiều thế kỷ.

Lan bấm đèn soi vách đá :

- Coi tề, hình như có một niên hiệu.

Việt nhìn theo ánh đèn, thấy có mấy chữ Hán khắc chìm trên mặt đá.

- Sao chị biết đó là một niên hiệu?

- Đọc thì biết!

- Giỏi quá. Chị đọc được cả Hán tự. Chữ gì thế chị?

- Kỳ Hợi!

Việt vỗ tay lên trán :

- Xem nào, năm Kỷ Hợi tức là năm chúa Hiến Tôn tuần du Phố Hội. Không lẽ cái mỏ này có từ đời ấy? Vô lý, vì thời ấy đã ai biết đến chất Quassium?

Lan hơi bực mình :

- Ai biết đâu nà! Có thể vào thời đó người ta cũng đào mỏ nhưng chỉ khai thác các chất khác như đồng, thiếc... thôi.

Việt tranh nghĩ đến phố Hội cổ xưa. Anh lăm băm :

- Vô lý thực! Không hiểu cầu thang ngầm dưới lòng đất này có liên quan gì tới thị trấn bị chìm ngập như lời hoang truyền kể lại? Ủ, biết đâu được?

Lan càu nhàu :

- Câu chuyện hoang đường ấy, có hay không cũng chẳng ăn nhằm gì tới mình.

- Phải... Dù sao thì tụi mình leo lên đây là để tìm một lối thoát thân, chứ không thể để bàn cãi về lịch sử. Nhưng niên hiệu kia, chứng tỏ cái cầu thang đưa đến vọng lâu này đã có từ lâu đời. Mà thôi, tụi mình qua hành lang kia xem sao đã.

Dọc hành lang có mấy hốc hẹp cao vừa đầu người, bên ngoài có song sắt gắn liền vào đá trông giống như những cái cũi nhốt.

Lan nói :

- Chẳng biết hành lang này dùng làm gì. Nhưng chắc không phải là cửa hầm mỏ rồi.

- Khoan đã, phía tay phải còn một đường quẹo nữa... Hay tụi mình cứ xem thử?

- Có cần thiết không?

- Không cần lắm. Nhưng đã thấy nó cũng nên tò mò cho biết...

Việt chiếu ánh đèn vào hốc đá tối om. Ánh đèn của Việt chiếu qua song sắt soi rõ vách đá sù sì bên trong và ở góc khuất nhất Lan, Việt rùng mình thấy một đống xương màu xám mốc.

Lan kéo Việt lại :

- Hình như đây là một ngục tối. Đống xương tàn của những kẻ bị giam cầm kia chắc đã bị bỏ quên và chết rũ tù...

Việt xoay ánh đèn đi chỗ khác :

- Tụi mình đi thôi. Đứng đây ngán quá. Ngách này còn một cầu thang nữa. Ta lên xem rồi quay xuống với Khôi là vừa, kéo hẳn nóng ruột.

* * * * *

Đợt thang sau cao hơn đợt trước, Việt nhắm đếm được sáu mươi lăm bậc, trước khi tới một chặng nghỉ, để leo tiếp đợt thang khác xoáy theo vòng ốc.

Lan nói :

- Thang cứ ngược lên mãi, may ra chúng mình lên tới mặt đất được. Cứ tiếp tục nữa coi!

Tuy đã mỏi gối hai người vẫn tiếp tục bước và thay nhau đếm những nấc thang mà chắc hàng bao nhiêu năm qua không ai in dấu chân lên mặt gỗ đã rêu xanh mục nát.

Lên được hai trăm bậc, hai người tự hỏi không biết còn phải tiếp tục tới bao lâu nữa. Tuy vậy cả hai đều đồng ý gắng leo thêm một trăm bậc nữa.

Đến nấc thứ hai trăm sáu chục, Việt vừa bắt đầu thối chí thì Lan chợt dừng lại :

- Có một cái cửa, cậu Việt ạ!

Chỗ Lan đứng là nấc nghỉ của chặng thứ hai năm ngang với một cửa song sắt rỉ sét. Hai người hợp sức cố đẩy, nhưng cánh cửa không lay chuyển.

Bên trong mạng nhện chằng đầy và trên nền đá có một đồng khoai lang.

Lan nói :

- Đồng khoai kia, tất phải có người đem xuống. Như vậy, vị trí chỗ này chắc không xa trại bao nhiêu và cũng gần mặt đất rồi.

Việt chắc lưỡi :

- Khổ quá, giá không vướng hàng song sắt này tụi mình có hy vọng ra khỏi đây được.

Lan gật đầu :

- Đúng thế. Đây là lối thoát duy nhất của tụi mình. Cậu nên nhớ là Khôi đã đánh chìm những thuyền ngoài bến còn bọn mình thì đang bị lũng kiếm ngoài hang.

- Xuyt! Hình như có người!... Tắt đèn đi.

Có tiếng chân bước. Thoạt nghe, Việt hoảng hốt tưởng có người đến phía sau lưng. Nhưng sau anh nhận ra tiếng động chân ở bên trên, trong một

phòng cao hơn hầm đựng khoai. Tiếng chân lui tới ngang dọc quanh phòng và thỉnh thoảng ngừng hẳn lại.

Việt ghé sát tai Lan trấn tĩnh :

- Không sao đâu. Mình còn một hàng song sắt chặn lối và chắc không ai xuống mở nó ra làm gì. Nhưng không hiểu người nào ở trên đó?

Thực tình, nếu Việt chỉ có một mình, anh đã trở xuống ngay. Nhưng có Lan, nếu cả hai người cùng hấp tấp chạy xuống sẽ vấp ngã và gây tiếng động.

Chợt tiếng chân bước đổi hướng. Hình như người ở trên tiến gần về chỗ Lan, Việt. Tiếp đến ánh lửa vàng vọt chập chờn trên các bậc thang, soi rõ cả đồng khoai.

Việt vội đẩy Lan :

- Mau, nấp sang một bên.

Ánh lửa chiếu sáng mỗi lúc một rõ. Lan và Việt đứng dán người bên vách đá nên không sợ bị lộ, nếu người bên trong không mở song sắt để ra ngoài.

Hai người nín thở, theo dõi ánh sáng di chuyển trên các nấc thang. Việt thầm mong những bước chân là của người chủ trại nào đó xuống hầm lấy khoai. Nhưng không, người vừa xuống chẳng để ý gì đến đồng khoai cả, chỉ lướt qua và hầu như đang quan sát quanh hầm. Hẳn cầm một ngọn nến cháy: lúc giơ lên cao quá đầu, lúc lại đưa soi sát mặt đất.

Hẳn tìm gì? Việt thầm hỏi, và anh nhích sát lại gần song sắt. Bên kia Lan cũng có cử chỉ tương tự.

Gã đàn ông cử động một cách thận trọng gần như dè dặt. Hẳn bước những bước nhẹ tiến lại hàng song sắt.

Việt hồi hộp chờ đợi, anh nghe tiếng thở của hẳn rất gần... tay hẳn bám vào những gióng sắt. Hình như hẳn đang tìm cách mở cửa và cứ theo cử chỉ mà đoán thì rõ ràng là hẳn chưa quen lối.

Sớm muộn gì hẳn cũng thất vọng, như Lan, Việt vừa rồi. Tuy nhiên hẳn chưa nản, vẫn cố đưa tay sờ soạng ra ngoài hàng song sắt. Ngọn nến của hẳn run rẩy chao động. Hẳn đặt mẫu nến xuống đất, dùng cả người đẩy vào gióng sắt. Việt liếc nhìn, hoảng hốt thấy cánh tay hẳn thò hẳn ra ngoài tìm ổ khoá, và chợt nắm nhằm khuỷu tay của Lan. Giật mình, Lan kêu lên kinh

hãi. Việt hét :

- Giữ chặt lấy tay hẳn!

Rồi Việt nhào ra phụ với Lan. Sau hàng song sắt, anh đối diện với một khuôn mặt kinh hoàng tái nhợt. Nhưng Việt không để ý. Anh phải cấp tốc gỡ Lan ra khỏi bàn tay của hẳn.

Nhưng hẳn càng nắm chặt hơn. Trong lúc co kéo, gã đàn ông đập nhằm ngọn nến. Ánh lửa tắt ngóm, tối om. Hẳn bỗng cất tiếng nói, giọng xúc động :

- Lan! Phải Lan không? Cô đến đây làm gì?

- Thầy Phong!

Lan run rẩy bấm đèn. Bên kia hàng song sắt đúng là thầy Phong... Ba người chụm đầu lại hỏi han bàn bạc một hồi. Thầy nói :

- Mình gặp được nhau đây thật may. Chỉ tiếc ta không nhập bọn được vì cái hàng song sắt ác hại này. Thì giờ cấp bách, chúng ta nên hoạch định ngay một chương trình hành động trước khi chia tay.

Lan và Việt nói cho thầy rõ hai người từ ga xe ngầm lên và hiện Khôi đang còn đứng canh chừng bên dưới trong lúc các thợ mỏ đang chuyển các thùng quặng Quassium lên các toa goòng. Thầy Phong cảm phần :

- Nếu chỗ quặng Quassium này được chuyển tới nơi, cả thế giới dám biến thành biển lửa... Tôi lần mò xuống đây, cốt tìm phòng truyền tin bí mật của bọn họ, và cũng tìm các cậu luôn, vì nghe nói các cậu đang ẩn nấp đâu đó với cô Lan.

- À, ra họ cũng biết như thế!

Thầy Phong tiếp :

- Mình nên thông cảm cho họ, dân trên đảo chỉ có một ít người, lại xa với đất liền, nên họ rất dễ bị khủng bố. Họ biết thân phận của họ sẽ ra sao nếu họ dám cưỡng lại mệnh lệnh của Tổ chức. Họ cũng không dám trốn hoặc báo cho nhà chức trách vì sợ cả gia đình bị tàn sát. Tên đầu sỏ của tổ chức bí mật này không cho phép ai rời đảo. Bởi vậy, nên họ cũng rất lo cho các cậu.

Việt nói :

- Họ đều biết là hai anh em tôi sang cắm trại trên đảo bằng một chiếc xuồng

nhỏ.

- Hiện thời, dân đảo vẫn cố tránh tiếp xúc với các du khách. Còn với hai cậu, họ cho là các chú học trò thơ ngây nên không quan tâm lắm.

Việt cười :

- Mới đầu thì thế thật. Nhưng khi hai anh em tôi nghe được tiếng chuông kêu dưới đáy biển, thì lại khác.

Thầy Phong gật đầu :

- Tôi thành thực khen các cậu đã làm một việc hữu ích. Nếu tôi còn sống, tôi sẽ công khai nói điều ấy với mọi người. Nhưng thôi, bây giờ tôi phải trở về trại để khi họ về không nghi ngờ gì cả. Xuồng các cậu giấu đâu?

Lan Việt thuật lại khi giấu xuồng ngoài hang và nhờ đó khám phá ra chiếc tàu ngầm.

Thầy Phong nói :

- Như vậy càng tiện. Tôi đã lén lấy chiếc lều vải của các cậu để làm một cánh buồm. Tôi cũng làm sẵn một cái mảng và cũng giấu sẵn trong hang đó chờ nước triều lên thì dong buồm trốn đi.

- Nếu vậy, thầy có thể đi cùng với chúng tôi.

- Dĩ nhiên rồi. Nhưng trước khi rút lui chúng mình phải hành động đã. Các cậu hãy theo đúng chỉ dẫn của tôi. Mục đích của chúng ta là ngăn cản đừng để chiếc tàu ngầm kia trở ra khơi. Bây giờ đã quá chậm để báo cho nhà chức trách ở đất liền biết.

Việt hăng hái :

- Chúng tôi sẵn sàng. Và chắc Khôi cũng đồng ý...

- Được! Vậy, việc trước hết là cậu đưa cô Lan trở xuống hầm mỏ, cứ theo lối cũ đã lên, chứ đừng qua ngã khác mà lạc lối. Các cậu nhớ chứ?

- Dạ nhớ. Chúng tôi sẽ gặp Khôi ở một cửa hầm trước sân ga.

- Khá lắm! Song phải hết sức cẩn thận. Những hầm mỏ này đã được khai thác từ thời trung cổ. Tôi là người duy nhất đã khám phá ra nhưng chưa thuộc đủ đường lối thì bị người của tổ chức này cầm chân trên đảo. Thôi, hai người trở xuống liền đi, và chờ cho họ bốc hàng xong hãy ra. Rồi tìm trong các hành lang xem có chỗ nào để trạm kiểm soát, và nhớ tránh ngã nào để biển Ngụy hiểm.

- Chúng tôi đã gặp một biển có đề Nguy hiểm.

- Từ giờ hễ gặp biển ấy thì phải tránh, vì đây là chỗ họ nổ mìn khai quặng. Còn nếu tìm được trạm kiểm soát thì cứ mạnh dạn mà vào. Lúc tàu chạy rồi sẽ không còn ai trong đó nữa. Trong một góc phòng, các cậu sẽ thấy một đồng quần áo lặn. Hãy vào nấp kín ở đó và chờ tôi, đừng làm gì cả nếu chưa thấy tôi ra dấu. Bây giờ, chuẩn lẹ đi. Tôi nghe có tiếng chân bên trên. Nếu tìm được đài truyền tin tôi sẽ đánh điện đi. Cần phải nhớ đây là vấn đề sinh tử của chúng mình. Nếu hành động sai lầm là chết, vì không còn ai giúp mình được cả.

Thầy Phong thò tay ra ngoài song nắm tay Lan. Đoạn thầy quay đi bước những bước dài với cây nển cầm tay.

Việt kéo Lan đi :

- Thế là tụi mình có cơ hội thoát thân rồi.

Lúc hai người xuống tới chân cầu thang Khôi cau có gắt :

- Làm gì mà lâu thế? Bọn họ bốc hàng xong đã leo lên đi cả rồi; đèn ngoài sân ga cũng tắt hết, nên đành phải chờ vậy.

Khôi hăng hái trở lại khi được biết những điều do Lan và Việt thuật lại. Sau đó cả ba lần ra ngoài sân ga vắng lặng và tối om để thăm thú từng ngách hầm một. Mỗi lần gặp ngách hầm có đề Nguy hiểm ba người vội lui ngay. Mò mẫm một lúc khá lâu, họ gặp một lối đi khá rộng dẫn đến một hang động lờm chờm đá nhon, khe vực. Khá sâu phía dưới chân có nước biển sóng sánh.

Hang động này không giống như cái hang ba người đã giấu xuống - Nó rộng hơn, trông hoang vu dễ sợ, với những hòn đảo nhỏ bằng đá rải rác nhô lên. Động không tối lắm, vì nước hình như phát quang.

Khôi lia ánh đèn quét một vòng, bắt gặp một ngọn tháp trời lên mặt nước.

- Hình như kia là một ngọn tháp!

Lan nói :

- Đúng rồi, trên tháp có một cái chuông!

Việt bỗng thấy trống ngực đập mạnh. Anh thấp giọng bảo :

- Cái chuông ngân vang dưới đáy biển!

Khôi không kém xúc động, lẩm bẩm :

- Đây đúng là tháp chuông thánh đường của phố Hội cổ xưa đã bị chìm sâu dưới nước!

Như vậy tiếng chuông kêu dưới biển đã được khám phá và Khôi Việt đều biết nó được đánh lên để làm gì trong hầm mỏ.

Trạm Kiểm Soát mà thầy Phong nói, không phải dễ tìm. Tuy đã được chỉ dẫn tỉ mỉ, bọn Lan và Khôi Việt cũng chật vật lắm mới thấy nó ở phía đầu ga. Lối vào chật hẹp, tròn hình ống, và tối đen.

Lan rùng mình :

- Thầy Phong có nói là bọn mình sẽ không gặp ai cả. Tui cũng vái trời như vậy. Chớ rủi mà gặp ai trong đường này chắc nguy quá.

Khôi nói :

- Chúng mình tay không, Chẳng có khí giới gì để tự vệ cả. Nhưng thầy Phong đã dặn như thế, mình cứ nên mạnh dạn tiến vào.

Lan tranh trước :

- Để tui dẫn đầu cho. Nói vậy chớ chắc không có gì đáng ngại mô.

Việt đưa Lan cây đèn bấm, và dặn nàng nên hạn chế vì pin điện đã gần hết.

Khôi tiếp :

- Và nếu có gặp ai, chị nhớ đưa ngay cho tôi, vì tuy nó chỉ là cây đèn, nhưng khi lâm nguy mình cũng có thể dùng nó tạm thời như một món khí giới được. Dù sao, mình cũng cứ nên đi sát nhau là hơn.

Thực ra con đường ống dẫn vào trạm Kiểm Soát không quá chật hẹp như ba người lầm tưởng lúc đầu, vì có thể đứng thẳng người mà không bị đụng đầu. Đường hầm này đưa đến một cầu thang có những bậc đều đặn.

Lan bấm đèn :

- Chúng mình bắt đầu xuống thang đây.

Ba người vừa đặt chân vào nấc thang thứ nhất, bỗng nghe tiếng động cơ chuyển động, và đèn trong hầm bật sáng, khiến họ vội vàng nhảy lui lại.

Định thần, mới biết đây là một thứ thang máy tự động.

Khôi Việt ở Saigon đã từng đi thứ thang này nên không bờ ngỡ lắm.

Khôi chỉ lẩm bẫm :

- Đi thứ thang này dễ bị lộ quá.

Việt nói :

- Bảo chị Lan ngồi xuống!

Vừa nói Việt nhảy vọt theo vì thang bắt đầu chuyển nhanh. Ba người có cảm tưởng như đang tụt xuống trong ống sắt cắm sâu xuống lòng biển. Ngồi xồm kè trước người sau, ba người không nhìn thấy gì ngoài ánh điện chói lòa từ phía dưới hắt lên.

Thang từ từ hãm lại khi xuống một sàn phẳng. Lan chưa từng đi thang máy bao giờ nên hết hoảng co cả hai chân nhảy xuống mặt sàn và ngã sòng xoài. Khôi, Việt kinh nghiệm rồi, nên bước xuống vững vàng hơn. Khôi vọt đỡ Lan dậy, rồi ba người đưa mắt nhìn quanh.

Ba người đang đứng trong một căn phòng rộng hình tròn, vách bằng kính. Phía ngoài, tối mờ như bóng hoàng hôn.

Khi những nấc thang dừng lại thì các ngọn đèn cũng lần lượt tắt hết. Ba người chưa kịp nhận rõ địa thế, vọt mò mẫm nắm lấy tay nhau.

Khôi nói :

- Căn phòng này bao bằng kính, nên chắc có thể nhìn ra ngoài được.

- Và ở ngoài cũng có thể nhìn vào trong...

- Nếu ở đây có người, chưa chắc họ đã thấy gì, vì tối quá. Đèn bấm đâu?

Lan nói :

- Pin đèn sắp hết rồi. Chỉ còn yếu ớt như ánh nến thôi.

Việt đỡ cây đèn trên tay Lan :

- Phải hạn chế, chỉ dùng đèn khi thật cần thiết. Bây giờ cứ nắm tay nhau cho khỏi lạc.

Khôi kéo tay các bạn :

- Lại đây coi. Nhất định vách kính này dùng để nhìn ra ngoài...

Mắt ba người quen dần với bóng tối, nhìn quanh vách đã thấy rõ hơn và bóng Khôi hiện lờ mờ sát vách.

Ánh sáng mập mờ bên ngoài là do nước biển bao phủ quanh vách kính. Khôi Việt và Lan biết rằng mình đang ở dưới đáy biển, và có lẽ rất sâu nếu căn cứ theo tốc độ và thời gian của thang máy khi tuột xuống. Nhìn ra, ba

người nhận thấy có những đốm sáng mập mờ dưới nước như những bóng cá. Đến gần một đốm sáng đang di chuyển Việt có cảm tưởng như vừa gặp một thứ người nhái, trên đầu có treo một ngọn đèn. Rồi nước bị khuấy động xóa nhòa hình bóng đó đi.

Để ý nhận xét các bóng khác, Việt nói :

- Những hình thù ngoài kia, nom giống như người, vì thân họ đứng theo chiều thẳng. Và dĩ nhiên họ mặc đồ lặn như chúng ta đã thấy.

Dán mũi vào vách kính, ba người mãi mê quan sát. Những hình thù giống người đó đứng nguyên chỗ, chỉ có ngọn đèn trên đầu họ thỉnh thoảng lay động theo cử động của họ. Hình như họ đang sử dụng đồ nghề vào một công việc nào đó.

Khôi không khỏi sửng sốt.

- Quái lạ thật! Chẳng hiểu họ đang làm gì dưới nước?

Lan nói :

- Coi tề, họ cũng khá đông chứ không ít mô!

Nhận xét của Lan rất đúng. Theo hướng chỉ của Lan, Việt thấy họ đứng một hàng như những con nòng nọc khổng lồ, cử động nhịp nhàng với những đốm sáng trên đầu. Phải chăng cái phòng kính tròn ngay dưới chân thang máy này đặc biệt dùng để kiểm soát các dân phu kỳ quái kia lúc họ làm việc dưới lòng biển?

Việt đưa tay lần theo vách kính, mong tìm được một nút bật đèn. Khôi và Lan cũng bắt chước theo. Mò mẫm một hồi, chợt nghe tiếng Lan reo :

- Đây có cái cần bẫy đặt dưới chân vách. Có nên kéo thử không?

- Khoan! Nhờ không phải cái mở điện thì sao?

- Biết đâu nó chẳng mở một cánh cửa nào đó cho nước ủa vào?

- Hay là bộ máy kéo cho chuông kêu?

Ba người bối rối hỏi nhau. Hơn nữa, thời giờ khẩn cấp không thể cứ đứng đây mãi mà còn phải gấp rút tìm tới chỗ ẩn núp theo lời thầy Phong căn dặn. Kéo chiếc cần bẫy Lan vừa tìm ra là điều điên dại, nhưng cả ba người đều nôn nao muốn thử, xem nó dùng vào việc gì. Họ chụm đầu lại bàn tán.

- Tụi mình đã gặp khá nhiều rủi ro ngày hôm nay rồi và sẽ còn nữa. Bởi vậy, mình cứ thử tất cả những máy móc nào mình thấy.

Khôi tặc lưỡi :

- Nếu vậy kéo đại đi coi.

Lan dục :

- Ủ, kéo đi. Tụi mình biết bơi hết, sợ gì. Cùng lắm thì mình đến trời lên mặt nước là cùng chớ gì!

Việt nắm lấy cái cần bẫy và từ từ kéo. Lập tức bên ngoài vách kính bùng sáng như hừng đông ló rạng. Cần bẫy càng nhích thêm, ánh sáng càng tỏ, nhìn qua vách kính như nhìn vào một bồn cá vĩ đại.

Những hình thù mang đèn hiện rõ hình người hơn. Tất cả đều mặc đồ lặn bằng cao su. Họ quay lưng lại phía ba người đứng trong phòng kính và đang làm việc dài theo một vách đá có nổi rõ mạch quặng lóng lánh như ánh bạc. Mạch quặng chạy dài theo vách đá, nhưng bề ngoài chỉ độ một gang tay. Mỏ Quassium đang ở trước mắt ba người.

Việt hiểu ngay bí mật của đảo Chàm là đó. Dưới lòng biển, chìm theo với Phố Hội cổ xưa có cả những hầm mỏ, và chắc chắn thầy Phong đã khám phá ra chất quặng hiếm có kia. Nhưng thầy sớm bị cầm tù do bọn người mà thầy gọi là “Tổ chức” bí mật. Chú Triều Dương trong công cuộc nghiên cứu ở căn cứ X hẳn cũng hiểu được tầm quan trọng của thứ quặng thầy Phong tìm được. Dĩ nhiên, chú lẳng lặng đến Phố Hội tìm kiếm thầy Phong - hay thiết thực hơn là quặng Quassium.

Nhưng thầy Phong không trở về đất liền để tường trình công việc của thầy được và đến lượt Khôi Việt, biết đâu chẳng cũng chịu chung một số phận như thầy?

Việt vừa thầm nghĩ đến đây thì đèn trong phòng kính bỗng nhiên bật sáng, tiếp theo là tiếng chuyển động ở cầu thang.

- Chết cha! Trốn đâu bây giờ? Có người tới!

- Nhưng thang máy không thấy chuyển.

- Đồ ngốc! Không phải thang máy này mà là thang khác. Còn một cái ở dưới lên. Không nghe tiếng chân bước đó sao? Bậy quá, tụi mình chưa kịp để ý đến cái thang này!

Chiếc thang ở dưới lên khuất sau một cột lớn. Nhờ đèn sáng, Việt nhận ra ở đó có một cửa xuống. Chắc hẳn phía dưới còn một phần nữa và là nơi chứa

đồ lặn mà thầy Phong đã dặn mấy anh em vào ẩn chờ thầy. Hiện giờ có người đang ở dưới ấy lên. Ba người chỉ còn cách nấp sau thân cột.

Khôi nói :

- Canh chừng cửa thang lên. Hễ thấy hắc nhô lên mình sẽ xoay theo chiều cột cho hắc khỏi thấy. Nhưng nếu họ đông người e lộ mất.

Lan :

- May ra họ chỉ đi qua mà không để ý đến mình.

Việt thắc mắc :

- Nhưng còn những người đang làm việc dưới biển, liệu họ có thấy mình không nhỉ?

Khôi gắt :

- Phải tở đang làm ngoài kia, ngâm mình dưới nước chắc tở không mất thì giờ ngắm cậ như ngắm con cá vàng trong chậu.

Trong những trường hợp gay cấp, Khôi thường tỏ vẻ độc đoán và gay gắt. Việt toan cãi lại, chợt thấy nét mặt Khôi biến đổi. Anh vội nhìn ra cửa cầu thang, và thoáng thấy một bóng đàn ông nhô lên. Hắc mặc bộ đồ lặn như đồng bọn, đầu cúi thấp nên không rõ mặt. Tới mặt sàn hắc loạng choạng vài bước rồi ngã lăn ra đất. Ánh điện trong phòng chiếu loáng trên bộ đồ của hắc.

Hắc làm sao thế? Kiệt sức hay bị thương?

Bàn tay của Lan bấu chặt trên vai Việt. Gã đàn ông vẫn nằm bất động. Việt đưa mắt nhìn Khôi. Nếp nhăn trên trán anh cau lại. Dường như Khôi toan dợm bước tiến lại phía hắc. Nhưng Lan đã lẹ tay níu lại :

- Coi chừng có người lên theo nữa!

Khôi và Việt từng gặp nhiều phen kinh sợ trong các cuộc mạo hiểm, nhưng chưa bao giờ thấy lạnh gáy như lần này, trước thân xác gã đàn ông vừa từ dưới thang bước lên đã ngã bất tỉnh nằm cách chỗ nấp của ba người có mấy bước chân.

Việt hỏi :

- Làm gì bây giờ?

Việt không tự trả lời được câu hỏi của mình, vì không thể đoán được người nằm kia là bạn hay thù. Anh đứng yên nghe ngóng và chợt thấy một cái đầu

nhô lên. Khi thân hình hần hiện dưới ánh đèn, Việt nhìn rõ được nét mặt hiểm ác của hần. Gã đàn ông này có đeo một khẩu súng lục ngang sườn, lừ lừ tiến lại đá vào thân hình nằm bất động dưới đất. Người nằm dưới đất ú ớ rên. Chiếc mũ lặn vẫn che khuất mặt hần. Tên đeo súng nắm vai hần dựng dậy. Việt nhận thấy tay hần bị trói quặt ra sau lưng.

Như để cho nạn nhân có đủ thì giờ lấy lại sức, gã kia chống tay trên sườn, đứng đợi. Bỗng hần quay ngoắt người lại tiến thẳng về chỗ ba người đang nấp.

Cả ba vội lui lại. Nhưng gã đàn ông không để ý đến cái cột, tiến thẳng lại vách kính, cau mày đứng nhìn những người thợ làm ngoài mỏ. Chắc gã là người chỉ huy ở đây, nên dáng điệu gã có vẻ quan trọng. Gã đi qua đi lại trước vách, bật các đèn rọi cho dễ nhìn. Nhờ ánh điện chiếu sáng Việt đếm được 8 người thợ mỏ đang làm việc dưới nước.

Đứng nhìn một lát, gã chỉ huy quay lại chỗ nạn nhân của hần, và chùng như cho thế là đủ để người kia có sức đi thêm quãng đường nữa, gã đẩy người đó đến cầu thang máy. Người này loạng choạng vài bước rồi đứng yên như kiệt lực không thể tiến thêm hơn nữa. Hần khụy xuống, nhưng tên chỉ huy nhất định lôi hần trở dậy, kéo đến cầu thang và đưa tay bấm nút.

Cuộc xô đẩy làm chiếc mũ người đàn ông tuột nghiêng xuống vai. Mặt hần lộ ra, và Việt giật mình nhận ra Minh.

Lan cũng kịp thấy anh trai của nàng. Miệng Lan há rộng, và toan nhào lại chiếc thang máy đang bắt đầu chuyển động. Việt không kịp nghĩ ngợi gì hơn, móc vội chiếc khăn tay ấn vào miệng Lan để nàng khỏi bật tiếng kêu.

Khôi cũng nắm chặt tay Lan. Hai anh em đều hiểu rõ nỗi nguy hiểm nếu để Lan nhào ra với anh nàng. Giữ Lan lại, Khôi và Việt đều phân vân không biết nên theo lên thang để tìm cách cứu Minh, hay cứ tiếp tục chương trình thầy Phong đã hoạch định rồi báo tin cho thầy biết tình hình sau.

Lan vùng vằng, gỡ được chiếc khăn ra khỏi miệng, nói :

- Được rồi! Tui hứa với các cậu, tui không kêu mô. Cứ bỏ tui ra! Nhưng dù sao mình cũng phải làm gì cho anh Minh chứ?

- Nhưng tụi mình làm gì được? Trừ phi thầy Phong...

Lan mếu máo :

- Tui không đành lòng thấy anh ấy bị trói như thế và còn bị đưa đi đâu nữa không biết? Sợ họ thủ tiêu anh mất!

Khôi an ủi :

- Chị đừng vội hoảng hốt. Thầy Phong biết cách thoát khỏi đây. Chị thương anh Minh nhưng cũng không muốn làm hại thầy Phong phải không nào? Chúng ta hãy tìm gặp thầy ấy đã, rồi sẽ có kế hoạch...

Việt chọt kêu :

- Coi chừng! Có người nữa lên!

Khôi kéo các bạn lùi sau cột. Nhưng không kịp. Người vừa lên tay có cầm vũ khí hất hàm nói :

- Lại đây! Lại đây mau lên.

Người đó là thầy Phong.

Lan chạy ngay đến :

- Thầy Phong! Thầy phải cứu anh Minh, kéo họ giết ảnh mất. Họ mới đem anh ấy đi, hai tay bị trói...

Thầy Phong cứng cỏi đáp :

- Không phải lo cho anh Minh. Anh ấy sẽ tự liệu lấy!

Lan rầu rĩ :

- Trời ơi, thầy để người ta đem anh ấy đi êm như vậy sao chứ?

Việt phụ họa thêm :

- Có lẽ mình cũng nên tính cách nào cứu anh ấy...

Khôi nhìn thầy Phong :

- Thầy có súng, hay chúng ta theo lên?

Đúng lúc ấy chiếc thang máy ngừng lại và các ngọn đèn lần lượt tắt. Việt hiểu ngay như vậy là tân chỉ huy đã đưa Minh lên tới tầng trên. Thầy Phong gạt nhẹ Lan ra và nhét khẩu súng vào túi nói :

- Minh là đồng chí của tôi, lẽ nào tôi lại để anh ấy lọt vào tay họ mà không cứu? Trông anh ấy như người chết dờ, nhưng đó chỉ là giả vờ thôi. Minh ở trong tổ chức phản gián của ta. Anh làm việc cho quốc gia, cũng như chúng ta vậy!

Lan vẫn khăng khăng :

- Nhưng cả hai tay anh ấy đều bị trói!

Thầy Phong gật đầu :

- Tên chỉ huy cũng yên chí Minh bị trói, nên mới đá vào người anh ấy. Nhưng hãy đợi lúc Minh cởi dây trói và hành động... Bây giờ, tất cả hãy theo tôi và làm theo lời tôi dặn.

Việt hỏi :

- Thầy có thấy đài vô tuyến chưa?

- Rồi, tôi có thử đánh tin đi nữa. Chúng mình cứ chờ xem.

Thầy Phong đưa ba người xuống thang. Tầng dưới này giống như một phòng máy trong lồng kính nằm dưới đáy biển.

Thầy Phong cho biết :

- Đây là phòng Trung Ương.

Và chỉ vào một điểm trên tấm bản đồ đặt dưới ánh đèn sáng chói, thầy tiếp :

- Tôi bị họ bắt ở chỗ này. Tôi là người duy nhất ở phố Hội tìm tòi khảo cứu những di tích cổ xưa bị chìm ngập dưới đáy biển. Tổ chức của bọn họ cũng có những người tìm tòi như tôi, nhưng với mục đích khác. Họ cần những hiểu biết của tôi, nên dùng kế lừa tôi sang đảo, rồi bắt luôn ở đây, buộc làm việc cho họ.

Thầy nhìn Lan :

- Dân trên đảo tuyệt nhiên không hiểu biết gì về vụ này. Từ bao thế kỷ nay các gia đình cổ cựu ở đây đều giữ kín những điều bí ẩn họ biết được dưới lòng đất. Họ coi những đường hầm những hang động ngầm dưới đáy biển này, như những di tích cổ bị chôn từ đời các tiền nhân của họ, nên không muốn ai đến khuấy động. Nhưng rồi tổ chức của bọn kia phái người đến dùng nhiều biện pháp lung lạc, khủng bố buộc họ trở thành những tay sai bất đắc dĩ của tên đầu sỏ chỉ huy Tổ chức.

Trầm giọng lại, thầy Pong tiếp :

- Tôi phải nói rõ điều đó cho cô Lan và hai cậu biết để phòng khi kế hoạch của tôi bị thất bại, và vì thế mà chúng ta có thể không còn gặp được nhau.

Khôi hỏi :

- Kế hoạch của thầy thế nào?

- Tôi không chỉ dự tính cho việc trốn thoát, mà còn phải thi hành một sứ mạng nguy hiểm hơn.

Lan nóng nảy :

- Còn anh Minh thì sao?

- Anh Minh, cô khỏi lo cho anh ấy. Lan còn có thể tự hào được là em gái một chiến sĩ dũng cảm. Thoạt đầu bị cầm giữ ở đây, tôi cũng tưởng Minh là người của Tổ chức, vì anh đối xử với tôi rất cứng cỏi. Hôm tôi thấy Lan và các cậu vào trong hang, chính Minh đã uy hiếp tôi nhưng anh chỉ vờ thi hành mệnh lệnh để che mắt tên chỉ huy thôi.

Hiện thời Tổ chức của bọn họ tập trung tất cả nhân công để chuyển số quặng Quassium cho chuyển chở đầu tiên. Chính vì thế mà chúng ta phải kịp thời hành động. Chúng ta phải làm sao ngăn chặn được số quặng đó không cho rời khỏi đảo. Chỉ lát nữa đây mọi người sẽ có mặt trên bến nổi ngoài hang để bốc quặng xuống chiếc tàu ngầm đợi sẵn. Chúng ta hãy chờ Minh báo hiệu cho biết đúng vào lúc đó để thi hành kế hoạch của mình.

Nói đoạn, thầy Phong đưa bọn Lan và Khôi Việt tiến sang một phòng khác chứa những vật liệu hóa học và phía góc phòng xếp đầy một đồng quần áo lặn.

Thầy nói :

- Chúng mình có thể yên trí chờ ở đây, đợi đến khi anh Minh báo hiệu bằng cách đánh chuông và bật các ngọn đèn đỏ. Bây giờ các cậu hãy giúp tôi làm việc này.

Việc thầy Phong nói là chế tạo gấp rút một quả bom nổ. Hình như thầy rất thành thạo trong việc này khiến cả Lan lẫn Khôi, Việt đều phải ngạc nhiên. Thầy cho biết là trái bom sẽ được đưa lên trên bằng chiếc thang máy khi có hiệu của Minh. Tạm thời nó được thận trọng đặt bên chân cột.

Sau đó thầy Phong bảo mỗi người chọn mặc một bộ áo lặn :

- Những bộ áo này được chế tạo ra bằng các hợp chất hóa học. Hãy chọn bộ nào vừa với người mà mặc.

Khôi thắc mắc :

- Có phải chúng mình mặc sẵn áo lặn để khi bom nổ thì mình sẽ bơi ra biển?

- Không. Chúng mình không bơi mà sẽ đi dưới đáy biển. Dưới này có một đường ngầm đưa ra ngoài hang. Hễ thủy triều xuống thấp mình có thể lên

bằng một cửa hang thông ra mặt ghềnh đá gần ngọn hải đăng được. Tới ngoài cửa hang tôi sẽ đặt chất nổ, cho hang sập xuống, bít lối ra của chiếc tàu ngầm.

Việt bản khoản :

- Nhưng làm sao có thể đi dưới nước được?

Lan nói :

- Thì mình bơi... Tui bơi cũng được...

Nhưng thầy Phong giải thích thêm :

- Đừng lo, ba người nên biết là bộ áo lặn này được đặt biệt chế tạo để đi lại dưới biển sâu. Chỉ cần biết cách sử dụng là mình điều khiển cách đi đứng thật dễ dàng. Đây này, Lan và Khôi, Việt chú ý cho khỏi lúng túng: Cái vòi này khi xuống nước hãy ngậm nó vào miệng để thở. Trước ngực có cái nút. Nếu kéo nút qua bên trái hai chân sẽ nặng chiu giúp mình đứng vững dưới nước. Ngược lại, kéo sang phải, chân sẽ nhẹ đi để dễ xê dịch. Còn kéo xuống phía dưới thì tức khắc toàn thân nhẹ bổng như chiếc nút bấc và trôi lên mặt nước. Vậy phải cẩn thận khi sử dụng đấy nhé.

Lan mặc bộ áo lặn xong, than :

- Ôi chao, áo quần chi mà nặng rứa?

Thầy Phong ân cần :

- Dưới nước, Lan mới thấy nhẹ nhàng và ngạc nhiên về công dụng của nó. Lan không thấy những người làm việc ngoài mỏ mặc áo này và ngậm mình dưới nước hàng giờ đó sao?

- Dân đảo cũng có người dùng bộ áo lặn này chứ?

Thầy Phong gật đầu :

- Phải. Trong số đó có anh Minh và cả cha con ông Chế Bảo, cậu của Lan nữa. Như tôi đã nói, thiếu số dân đảo bị cưỡng bách phải làm việc cho Tổ chức nọ. Mới đầu họ không chịu nhưng bị khủng bố, họ cam chịu mặc bộ áo đó và rồi quen đi. Họ thành thạo không kém gì bọn kia.

- Mà bọn kia là những ai?

- Là những đảng viên trong Tổ chức bí mật quốc tế. Tôi đã có dịp tiếp xúc với họ, nhất là tên chỉ huy có toàn quyền quyết định ở đây. Có lần tôi đã lựa lời hỏi hẵn xem Tổ chức của hẵn mưu tính chuyện gì thì hẵn cười tuyên bố:

Khi nào Đảng có đủ số quặng Quassium cần thiết, cả thế giới tự do sẽ phải khốn đốn.

Khôi vùng nói :

- Nhưng nếu chúng ta làm sập được cửa hang bí lối ra của chiếc tàu ngầm, tất chúng không còn được số quặng đó nữa.

- Phải, còn nếu chiếc tàu ngầm ấy đi thoát thì chầy kíp thế giới sẽ trải qua một cuộc chiến tranh khủng khiếp.

Việt là người mặc xong áo lặn sau cùng. Thầy Phong giúp Việt đội mũ úp chụp kín đầu. Hai bên mũ có ống thu thanh để nghe những tiếng động bên ngoài. Đóng bộ xong, Việt muốn đi thử vài bước. Anh có cảm tưởng như đeo cả tạ chì ở dưới chân, liền kéo thử nút bấm trước ngực áo sang bên phải, và bước lại phía Khôi.

Tội nghiệp anh chàng Khôi! Hẳn bị Việt đạp ngã ngửa xuống đất: vì một bước của Việt bằng một bước “hia bảy dặm”.

Thầy Phong vội nói :

- Điều chỉnh lại nút bấm đi. Không phải lúc đùa giỡn đâu nghe! Nếu ở dưới nước mà các cậu làm như vậy, các cậu sẽ nổi thẳng lên mà không biết chỗ ấy là nơi nào, và có thể va đầu vào đá nếu gặp trần hang.

Thực tình nếu không đang trong hoàn cảnh cấp bách, Việt còn muốn thử chơi bộ áo kỳ lạ đó một lúc nữa.

Nhưng Minh đã nổi hiệu: Các ngọn đèn đỏ bật sáng, đồng thời tiếng chuông đổ hồi vang vọng.

Thầy Phong hét :

- Tới lúc hành động rồi! Theo tôi mau!

Lần này đến lượt Lan bước vọt lên gần đụng trần phòng. Cũng may nàng kịp thời điều chỉnh nút bấm và rơi xuống đứng trước mặt thầy Phong.

Thầy nói :

- Mọi việc xảy ra đúng như kế hoạch đã định. Hiệu của Minh vừa báo chứng tỏ anh đã thoát khỏi tay tên chỉ huy và kịp thời đóng kín các cửa hầm ăn thông từ mỏ quặng ra tới bến nổi ngoài hang. Sau khi kéo sập các cửa rồi, Minh còn 30 giây để thoát ra con đường tới chân ngọn hải đăng và sẽ nổi hiệu cầu cứu. Sứ mạng của Minh rất nguy hiểm, Lan đã thấy anh ấy

xứng đáng và tự hào về anh ấy chưa?

- Anh Minh là người gan dạ, nhưng Lan không ngờ anh lại dám đương đầu trong vụ này. Liệu anh ấy có thoát nổi không?

Thầy Phong cương quyết :

- Chúng mình cũng có những phận sự nguy hiểm không kém. Mọi người trong mỏ đều đã nghe tiếng chuông và đèn đỏ bật sáng báo hiệu các cửa hầm đóng kín. Họ vẫn sẽ tiếp tục công việc của họ và chờ lệnh viên chỉ huy, cho đến khi không thấy hẵn họ mới biết có điều gì trắc trở xảy ra.

Bây giờ lợi dụng cơ hội ấy, ba người hãy triệt để nghe theo lời dặn của tôi - Vừa nói thầy Phong vừa chỉ quả bom bên chân cột - Khi quả bom này phát nổ trên đầu cầu thang, các đèn dưới này sẽ tắt hết. Chúng ta hãy nắm tay nhau vì phải đi mò trong tối...

Thầy đưa tay nắm lấy tay Lan rồi dẫn cả bọn chui vào một phòng kín hẹp.

- Ba người hãy ở đây. Tôi sẽ mở cho nước tràn vào trong này. Khi nào nước dâng đầy phòng hãy kéo cái chốt mở cửa rồi dắt nhau ra ngoài biển. Nhớ điều khiển cho khéo nút bấm ở trước ngực để khỏi phóng lên mặt nước và luôn luôn bám sát lấy nhau. Khi ra ngoài rồi nhớ đóng cửa lại. Tôi sẽ bơm hết nước ra rồi đi đặt bom ở cầu thang máy. Ba người cứ đứng yên chờ tôi bên ngoài. Xong việc tôi sẽ theo ra bằng lối này. Hiểu rõ chưa?

Bọn Khôi Việt đứng thẳng như những phỗng đá, câm lặng vì quá xúc động hồi hộp. Thầy Phong sập cửa và nước từ một lỗ “van” dưới chân bắt đầu vọt vào.

Nước lên tới đầu gối, Việt mới hoàn hồn nhìn lại. Qua vách kính, Việt thấy thầy Phong đang đập phá những máy móc trong phòng Trung ương.

Khi mực nước dâng cao tới ngực Việt phải vịn vào Khôi mới đứng vững. Nước ủa vào trong phòng, reo như thác đổ át cả tiếng nói của ba người. Việt thấy miệng Khôi lắp bắp mà không nghe được bạn muốn nói gì.

Nước ngập đến cổ, Việt đưa mắt nhìn Lan, thấy Lan đã hụp thấp người xuống. Việt thầm hiểu sự khôn ngoan của nàng, tiếng nói của Lan vang lên

trong ống nghe :

- Hai người hãy ngồi xuống. Đừng vùng vẫy chi cho mệt., ở hẳn dưới mực nước dễ chịu hơn.

Khôi hầu như mất bình tĩnh. Trông anh như một chú cá bị nhốt trong chậu đang quẫy mình tức giận. Tiếng nước réo bỗng nhiên ngừng bật.

Căn phòng hẹp đã đầy nước. Việt chới với vì người nhẹ bỗng, đầu cứ đung lên trần. Lan phải nhắc :

- Phải điều chỉnh lại nút bấm trước ngực cho nặng người xuống, kéo nhẹ nút sang trái đi.

Việt đưa tay lên ngực làm theo lời Lan. Người anh mới chìm xuống, đứng vững dưới nước.

Thầy Phong đã quay lại nhìn ba người qua vách kính. Thầy nở nụ cười thỏa mãn và chỉ tay vào chiếc cửa mở ra biển. Lan hiểu ngay. Nàng ấn chốt cửa, cánh cửa từ từ mở.

Khôi, Việt theo Lan đi ra, và đóng cửa lại cẩn thận. Bên ngoài là một vùng rộng, có hàng dãy đèn chiếu sáng. Ba người quay lại ra dấu cho thầy Phong, tỏ ý báo cho thầy biết. Bên trong thầy Phong cũng vui vẻ đưa tay vẫy.

Nhưng đúng lúc ấy Khôi bỗng hoảng hốt vẫy gọi thầy Phong :

- Kìa! Có người đang xuống thang!

Lan cũng bật kêu, kinh hãi :

- Chết rồi!

Ba người đồng thanh hét :

- Quay lại, nhìn về phía sau!

Nhưng thầy Phong vẫn chưa hiểu gì cả. Hình như thầy tưởng ba người múa may vì chưa quen với bộ đồ lặn dưới đáy nước sâu. Thầy mỉm cười phác một cử chỉ khuyến khích.

Sau lưng thầy một bóng người cao lớn vừa xuất hiện dưới chân cầu thang. Hẳn đưa mắt nhìn quanh phòng.

Khôi nảy ý kiến;

- Chúng mình chạy tìm chỗ nấp, mau! Như vậy thầy Phong sẽ hiểu!

Cả ba hấp tấp, chạy nấp sau các mô đá. Thầy Phong cau mày ngạc nhiên. Rồi thầy quay lại, và đụng đầu với tên chỉ huy.

Việt có cảm tưởng như đang xem một tấn tuồng câm, mà diễn viên là thầy Phong nặng nề trong bộ đồ lặn với tên chỉ huy, dáng điệu hung hăng, tay lăm lăm khẩu súng. Thoáng nhìn, hẳn thấy ngay những máy móc đã bị thầy Phong phá hoại. Hẳn mở miệng như nguyên rủa. Rồi thầy Phong xông lại, và hẳn nổ súng.

Việt đã tưởng thầy Phong bị trúng đạn, vì thấy thầy loạng choạng chúi đầu về phía trước. Nhưng không, thầy phản công lại, đá tên chỉ huy ngã xuống đất.

Hai người ôm nhau vật lộn, tay vẫn không rời súng. Đột nhiên nhiều tiếng nổ liên tiếp vang lên. Khôi kêu :
- Ô, vách kính vỡ rồi!

Liền đó một thác nước ủa vào quét văng hai người ra giữa phòng. Thầy Phong nhồm dậ, đặt tay lên nút bấm trước ngực và nhảy hai bước đến cánh cửa mở ra biển.

Đầu này, tên chỉ huy cũng chồm lên đứng giữa xoáy nước ngẫu bọt, giơ súng nhắm bắn. Vách kính vỡ tung. Hẳn nhắm bắn lần nữa, nhưng nước tràn vào càng mạnh làm hẳn phải bỏ chạy về phía cầu thang.

Lan và Khôi, Việt chạy đến đón thầy Phong, nhưng thầy cản ba người lại. Thầy còn muốn thực hành nốt kế hoạch đã định. Nhưng mực nước trong phòng dâng lên rất nhanh do những lỗ đạn bắn vỡ vách kính.

Tới cầu thang, tên chỉ huy còn quay lại bắn thêm lần nữa trước khi hấp tấp mất hút lên cầu thang.

Lúc ấy thầy Phong mới chịu mở cửa bước ra, nói :

- Khỏi cần cho bom nổ nữa. Biển sẽ làm công việc ấy thay chúng ta rồi. Nhìn kìa!

Quả nhiên sức phá hoại của nước mãnh liệt ghê gớm. Chỉ trong nháy mắt, phòng Trung ương bị chìm ngập, các ngọn đèn phụt tắt trước những thác lũ sôi réo.

Thầy Phong nói :

- Tên chỉ huy chỉ còn nước thoát thân bằng cách leo nhanh lên cầu thang, nhưng khó mà thoát được!

Lan hỏi :

- Còn anh Minh?

- Minh chắc thoát rồi. Vì thế nên tên chỉ huy mới giận dữ xuống phòng Trung ương tìm tôi. Nhưng hãn thua cuộc rồi. Tuy nhiên với tổ chức của hãn mình chưa nên lạc quan vội. Hãy rời khỏi nơi đây ngay khi chúng ta còn đủ ánh sáng.

Những ngọn đèn ngoài mở do hệ thống phát điện ở tầng trên chưa bị nước phá hoại. Thầy Phong ngoắc tay bảo ba người theo.

Cả bọn thận trọng tiến bước, băng qua một khoảng rộng hình vòng cung. Đây đó, những cần trục vươn dài dưới bóng nước nom như những quái vật khổng lồ.

Qua một vòm lá, Việt bỗng cảm thấy tóc gáy dựng đứng. Cảnh tượng hiện ra trước mắt anh không khác gì trong một cơn huyền mộng. Đây đó lung linh những bóng nhà đen xám màu rêu, có cái trệt mái còn trơ bốn bức vách, có cái cửa ngõ toang hoang, rong rêu lấp kín bậc thềm.

Trên ngọn đồi, phía cuối phố sừng sững ngôi Thánh đường xây bằng đá ong, tháp chuông vươn cao khỏi mặt nước, và trên ngọn tháp có quả chuông đã gióng lên những hồi chuông vang vọng vào trong các đường

hầm dưới mỏ.

Việt sờn gai ốc nghĩ đến số dân cư trước kia cư ngụ ở thị trấn chìm ngập này. Và anh liên tưởng đến đống xương trắng hếu trong xô ngực thất mà anh vừa thấy.

Không, ngoài những người thợ mỏ làm việc cho Tổ chức, không còn ai trong cái thị trấn hoang tàn chìm sâu dưới đáy nước này. Nhưng dưới biển sâu, sau các bức vách nứt rạn kia hẳn có nhiều hồn ma ẩn náu.

Thầy Phong tỏ ra rất thành thạo. Thầy dẫn mọi người qua các đường phố chật hẹp và đổ vỡ ngổn ngang. Thầy cũng chỉ dẫn cách điều khiển nút bấm trước ngực để chân bước nhẹ nhàng, vượt qua các gò nổi hầm sâu một cách nhanh nhẹn.

Tới một mô đất thầy Phong đứng lại.

Lan tò mò hỏi :

- Không biết trên đầu chúng ta có những gì?
- Dĩ nhiên là đất và hang động. Chúng ta chưa ra khỏi dải đất sụp của Phố Hội cổ đâu.

Việt thấy run trong bộ áo lặn. Không phải run vì lạnh mà vì sự hoang tịch ghê rợn của thế giới huyền mộng dưới biển sâu. Thầy Phong mở tấm bản đồ, thứ không thấm nước, và địa bàn ra coi.

Khôi hỏi :

- Bọn mình sẽ đổ bộ lên đâu đây?

Lan cũng lo lắng :

- Thầy có chắc mình đi đúng đường không, thầy Phong?
- Tôi biết chỗ mình đang đứng là nơi nào trên mặt đất, và biết cả lối lên bên nổi trên hang. Anh Minh đã chỉ cho tôi một ngách đá dẫn tới chỗ đó.
- Nếu đã biết đường lối, sao thầy không trốn đi bằng bộ áo lặn này còn trì hoãn làm chi tới nay vậy?

Thầy Phong ngồi lên một mô đá, chậm rãi đáp :

- Trốn được không phải là chuyện dễ. Vì bất cứ ai cũng đều bị kiểm soát chặt chẽ. Chỉ hơi bị nghi ngờ cũng đủ toi mạng rồi.

Thầy ra hiệu cho ba người ngồi nghỉ mệt quanh thầy và tiếp :

- Không những thế, khi di chuyển hay làm việc gì đều do mệnh lệnh truyền

đến cho mỗi người, hoặc phải báo trước cho đài kiểm soát biết. Chiếc máy nói và nghe trên bộ áo chúng ta đang mặc đây, đều liên lạc được bằng vô tuyến, khiến những cử động của mỗi người dưới mỏ đều hiện rõ trên tấm bảng lớn, mà tôi vừa phá hủy hồi nãy. Bị canh phòng như thế làm sao trốn cho được!

Lan lo lắng :

- Nếu vậy, anh Minh e khó mà thoát được.

- Chúng ta còn phải trải qua nhiều nguy hiểm, nhưng đừng vội nản chí. Kế hoạch chúng ta dự tính tới nay đã có phần nào kết quả. Ngay hôm gặp hai cậu Khôi, Việt ở dãy nhà ngang trong trại, tôi đã tìm được một máy phát thanh và thử truyền tin đi, hy vọng người bên đất liền nhận được. Chính lúc đó, ông Chế Bảo cậu của Lan bắt gặp. Tôi đã tưởng nguy. Nhưng không ngờ Minh lại thuyết phục được cả gia đình theo anh. Bởi vậy, sau khi làm xong phận sự, Minh trốn vào phòng kiểm soát chờ tôi. Anh định hợp lực cùng tôi hạ tên chỉ huy trong khi ông Chế Bảo phá hoại bến bốc hàng. Các cửa hầm sẽ được sập xuống ngăn lối không cho tên chỉ huy thoát xuống tàu ngầm, hoặc bằng lối đi lên ngọn hải đăng. Còn dân đảo bị bó buộc xuống làm dưới mỏ, sẽ theo một đường hầm khác thoát lên mặt đất.

Khôi hỏi :

- Dự định này bị lộ rồi phải không thầy? Vì anh Minh đã bị tên chỉ huy áp giải?

- Không hẳn thế, nhưng tên chỉ huy nắm giữ chìa khóa cửa lên ngọn hải đăng, nên anh Minh tuy thuộc đường song không có cách nào lên đó được để báo tin về đất liền xin tìm cách ngăn cản chiếc tàu ngầm rời bến. Chỉ có tên chỉ huy từ phòng Trung Ương truyền lệnh cho phòng Kiểm soát xong mới đích thân mở cửa lên ngọn hải đăng. Vì thế tôi không dám can thiệp khi hấn áp đảo Minh. Phần Minh anh đã khéo vờ để hấn dẫn đi. Nhưng khi lên khỏi cầu thang máy là anh sẽ hạ hấn, đoạt lấy chìa khoá, và lên hải đăng đánh tin về đất liền.

Lan nói :

- Nhưng, như chúng ta đều biết, anh Minh chưa hạ gục tên chỉ huy nên hấn mới quay lại phòng Trung ương, - chắc để truyền lệnh - và gặp thầy. Chẳng

biết anh Minh bây giờ ra sao?

- Chắc chắn anh đang đánh tin về đất liền. Còn các thợ mỏ cũng theo ông Chế Bảo bằng lối đã định.

Bây giờ chỉ còn chiếc tàu ngầm. Nếu chờ bên đất liền can thiệp e không kịp. Tôi phải ngăn nó bằng cách cho nổ sập cửa hang mới được.

Khôi hăng hái :

- Thầy để tôi giúp một tay...

- Khỏi cần! Cậu hãy đưa Lan và Việt qua dãy phố này đến một khu đổ nát khác có cây thánh giá nằm nghiêng và chờ tôi ở đó. Tôi cũng đi tìm ngách đá mà anh Minh đã nói và nếu không bị lạc đường, tôi sẽ đặt mìn nổ chậm ngăn lối ra của chiếc tàu ngầm rồi quay lại với ba người sau. Trong khi chờ đợi, nhớ đừng rời nhau và phải canh chừng nhỡ gặp bọn thủ hạ của tên chỉ huy đấy nhé.

Con đường dốc mà Lan và Khôi Việt đi xuống đưa tới một dãy phố đổ nát khác xanh rờn và nhầy nhựa rong rêu. Ba người lo tìm cây thánh giá đổ nghiêng, nơi mà thầy Phong hẹn đứng chờ. Thầy đã cho họ biết chỗ đó là nơi an toàn nhất, và đủ xa để khỏi bị chấn động khi mìn nổ.

Việt vừa nhác thấy cây thánh giá, toan nói cho các bạn biết thì chợt khựng người lại vì hoảng sợ. Không phải đây là một con giải, hay một con cá mập đang tiến về phía ba người mà là một đoàn đóm sáng di động đến chỗ họ đứng. Việt lạc giọng kêu :

- Bọn thủ hạ của tên chỉ huy Tổ chức! Chắc họ đang lùng tụi mình.

- Trốn mau!

Khôi kéo các bạn vào một khuôn cửa, ẩn sau vách tường nứt rạn. Lan run run nói :

- Hình như họ định vây mình, có nên lánh đi nơi khác không?

Khôi đáp :

- Cứ đứng yên ở đây. Họ không thấy mình đâu.

Những đốm sáng tản mát như chia nhau tìm kiếm rồi lại tập trung vào một chỗ. Việt nghe được tiếng họ hỏi nhau :

- Phải chỗ này không?

- Chắc phải... Anh Minh đã dặn là...

Chợt có tiếng nổ vang rền dưới nước. Lan hoảng hốt nắm lấy vai Việt. Anh nghe thêm tiếng nói của bọn người kia :

- Chắc chúng mình không thoát được!

Nghe giọng nói đó, Lan buông Việt ra :

- Thằng em họ của tui. Đúng tiếng nó rồi!

Và Lan toan chạy đến. Nhưng Khôi, Việt đã kịp ngăn nài lại.

Ba người rời chỗ nấp. Tiếng nổ vừa rồi, làm bọn người kia hoảng hốt bỏ chạy.

Lan nói :

- Bọn họ là dân đảo, đang tìm đường trốn! Phải đón gặ họ chứ?

- Sợ họ không nhận ra mình và dám tấn công mình luôn.

- Cứ để kệ họ. Thầy Phong đã hẹn mình chờ ở đây, thì cứ chờ thầy ấy đã.

Mấy phút sau thầy Phong trở lại. Giọng thầy vui vẻ truyền qua ống phóng thanh :

- Xong cả rồi. Kết quả mỹ mãn! Bây giờ chúng ta chỉ còn tìm đường đến chân ngọn hải đăng để “lên bộ” nữa thôi.

Khôi, Việt cho thầy biết về đám dân đảo, và hướng của họ đang đi.

Thầy nói :

- Họ cũng như mình, đang tìm lối lên mặt đất! Xem nào, chỗ mình đang đứng có lẽ là cuối dải đất của thị trấn tân lập bị sụp xuống lòng biển vì một trận động đất... Nếu đúng vị trí đó, chúng ta có thể lên được rồi.

Thầy lấy địa bàn ra coi, rồi dặn :

- Tôi có thể tính nhầm, nhưng chắc không xa mục tiêu bao nhiêu. Bây giờ chúng mình lên, nhưng phải cẩn thận kéo nhờ đụng đầu vào ghềnh đá... Tới mặt biển rồi hãy bơi vào bờ và nên thận trọng như thường vì chưa chắc gì bên đất liền đã đến ứng cứu kịp. Nào, một... hai... ba... kéo nút bấm xuống dưới!

Khôi phóng lên trước, tiếp đến Lan. Việt nghe tiếng thầy Phong nói :

- Từ từ! Từ từ thôi!

Anh hãm bớt nút bấm, và người thông thả nổi lên. Thật lâu, Việt thấy nước biển dần dần trong sáng và rồi anh nhô đầu khỏi mặt nước như chiếc phao bập bênh trên làn sóng long lanh dưới ánh trăng khuya.

Việt sai tay bơi về phía trước, miệng gọi tên Lan và Khôi.

Đúng lúc ấy Việt cảm thấy như bị nắm giữ rồi có ai sốc nách kéo lên, đồng thời anh nghe tiếng nói :

- Tóm được một tên rồi!

Việt bị quăng lên sạp một chiếc xuồng máy. Còn đang ngơ ngác, Việt lại nghe nói :

- Thêm hai mạng nữa!

Việt nhồm lên, toan tháo chiếc mũ lặn ra vì giọng nói vừa rồi anh nghe thật quen. Nhưng anh bị xô mạnh xuống và cũng giọng đó quát :

- Nằm im không tao bắn nát óc bây giờ!

Việt phá lên cười, vì anh đã nhận ra người nói câu đó là chú Triều Dương. Chú chĩa họng súng tiểu liên vào người Việt, và khi nhận ra thằng cháu “yêu quý” chú cũng ôm bụng cười ngất.

Lúc ấy, mặt biển, từ đất liền đến đảo Chàm vang rền tiếng động cơ của những chiếc xuồng máy. Trên trời lượn vòng vòng một chiếc phóng pháo, và ngoài khơi - sau này Việt mới được biết - còn có mấy chiếc thủy đình của hải quân vây bọc.

Hành động của thầy Phong - đặt mìn nổ sập cửa hang - đã giúp các nhà chức trách bắt được chiếc tàu ngầm và trọn ổ một cách dễ dàng, nhưng cũng nhờ Minh đứng trên ngọn hải đăng hướng dẫn mà cuộc hành quân tầm nã sớm có kết quả.

* * * * *

Khi Việt kể xong chi tiết cuối cùng, anh ngồi yên nhìn mọi người.

Bạch Liên cất tiếng cười tinh quái :

- Truyện của Việt kể có thật không đấy?

Việt phản ứng bằng một cái nhún vai và quay lại nhìn Khôi. Anh chàng Khôi đỏ mặt sừng sộ :

- Sao lại không thật? Kể truyện này ra tôi biết ít có ai tin là thực. Song thầy Phong và chị Lan còn đó. Khôi vừa nhận được hồng thiếp của họ báo tin sẽ ra đảo Chàm dự tuần trăng mật mí nhau. Bộ Liên tưởng chúng tôi “phịa” ra sao được?

Bạch Liên nheo mũi :

- Chắc cũng có “phịa” thêm độ 50 phần trăm là ít!

Anh Thư ký Tòa soạn cười xòa :

- Nhưng còn 50 phần trăm tin được. Mà truyện cũng khá ly kỳ đấy chứ?

Tuấn gật đầu :

- Cũng khá hấp dẫn, đáng được đăng lên Tuổi Hoa, để các bạn đọc... nhàn lăm!

Anh Thư ký Tòa soạn tươi tỉnh :

- Đồng ý! Nhưng còn Bạch Liên và Tuấn, sau truyện của Khôi và Việt hai em sẽ kể cho các bạn Tuổi Hoa nghe truyện gì?

Bạch Liên thu gọn người trong chiếc ghế bành đáp :

- Thưa anh, THUNG LŨNG RẪN!

Đến lượt Khôi dẩu mỏ :

- Xí! Thung Lũng Rắn là cái quái gì!

Việt chỉ mỉm cười không nói như sẵn sàng lắng nghe truyện của Bạch Liên...

Hết



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn:

Được bạn: Thanh Vân đưa lên

vào ngày: 7 tháng 4 năm 2010